

ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỤU SVSQ
TRƯỜNG VÔ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



Đại Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Kỳ 8 tại Houston, Texas

Số Đặc Biệt
Đại Hội Kỳ 8

28

TVBQGVN

Hà Trinh Tiết K29

**Tạp San
ĐA HIỆU**

**Chủ Nhiệm
CSVSQ
Lê Minh Ngọc**

**Chủ Bút:
CSVSQ
Phạm Đình Thừa**

**Trị Sự
và Phát Hành
CSVSQ
Đoàn Phương Hải**

Thư từ, bài vở,
tiền bạc xin gửi
về:

**ĐA HIỆU
MAGAZINE
P.O. Box 8278
Pittsburg, CA
94565-8278**

- Lá Thư Tòa Soạn Phạm Đình Thừa
- Thông Cáo
- Lá Thư Tổng Hội Lê Minh Ngọc
- Tin Tức Thế Giới Và Việt Nam
- Đại Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Hải Ngoại Kỳ 8 Năm 1992 Trương Đình Tuấn
- Phóng Sự Bằng Hình Đại Hội Kỳ 8 Tại Houston, Texas
- Tâm Sự Mai Phương Thủy
- Tin Tức Khóa 4 Đà Lạt
- Hợp Khóa Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 18 Thu Nga
- Tin Ngắn: Hợp Khóa 19, Kỳ Niệm 30 Năm Ngày Nhập Trường
- Gia Đình Cựu Sĩ Quan Đà Lạt Liên Khóa 22 & 23 Hợp Mặt Tại Thung Lũng Hoa Vàng Sơn Tùng
- Chào Mừng Võ Bị Thế Giới Kỳ 8 Trường Linh Nguyễn Văn Tân
- Đôi Điều Suy Nghĩ Về Tuyên Ngôn Của Tổng Hội SVSQ/TVBQGVN Nguyễn Phán
- Nhớ Vợ Hiền Long
- Những Ý Tưởng Bên Lề Đại Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN 1992 Đỗ Ngọc Nhận
- Tuyên Ngôn Của Đại Hội CSVSQ/TVBQGVN Kỳ 8
- Nụ Cười Đồ Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Lục Quân 1 Bắc Việt Một CSVSQ/TVBQGVN
- Houston, Đi Để Mà Nhớ Huỳnh Văn Phú

- Phải Về Giải Phóng Quê Xưa Minh Tuấn
- Thư Của Mẹ Gửi Từ Sài Gòn An Việt Hương
- Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa Lâm Quang Thi
- Vương Giả Còn Buồn Lê Thụy Chí
- Máu Chuyện Bên Lề Đại Hội Kỳ 8 Phạm Đình Thừa
- Bác Hồ Đa Nguyên Mậu Bình
- Sách Lược Của Các Kỹ Nghệ Gia Hoa Kỳ Trong
Việc Dân Công Nguyễn Văn Diễm
- Việt Ngữ Standard Code (VNSC) Trong Điện Tử
Vi Tính Ninh
- Hiệp Thương Minh Đăng
- Học Vấn Hay Hường Thụ? - Vấn Đề "Tửu Rượu"
Ở Các Đại Học Hoa Kỳ Cao Chánh Cương
- Con Ngựa Gỗ Thành Troy Đang Tung Hòa Mù, Mưu Toan Cứu
Đảng CSVN Trần Quốc Kháng
- Chim Bằng (thơ) NKT
- Thư Gửi Bạn H.O. Vừa Đến Định Cư Đất Mỹ Huỳnh Văn Phú
- Tình Yêu Mùa Phượng Vĩ Thơ Phượng Khánh - Nhạc Lê Đình
- Cái Đầu Lê Hữu Cương
- Miền Đất Mẹ Võ Tĩnh
- Liều Trai Vô Bị Chông Khu Tử
- Tuổi Trẻ Việt Nam
- Bản Tổng Kết Tài Chánh
- Các Hội, Khóa Và Cựu SVSQ Yểm Trợ Tài Chánh Đại Hội
- Danh Sách Đọc Giả Ủng Hộ Đa Hiệu
- Thư Tin Trần Thị Mây Mây

Lá Thư Tòa Soạn



Đại hội kỳ 8 Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Houston, Texas đã kết thúc đúng như mong ước của bao người. Những công việc Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 90-92 thực hiện trong âm thầm, đơn lẻ hai năm nay đã được Đại hội chia sẻ và thúc đẩy với một gia tốc không ngờ!. Trách nhiệm đối với tập thể, với truyền thống trường mẹ, với quốc gia và dân tộc, một lần nữa, đã được minh xác. Sẽ không còn những "lọt chọt trong hàng" làm trì trệ bước tiến. Sẽ không còn những thái độ "phái đoàn thiện chí" được viện dẫn để làm bình phong cho giấc ngủ vùi tại hải ngoại. "Ta, đoàn sinh viên Võ Bị Việt Nam" sẽ cùng nhịp nhàng tiến bước, đi hết phần đời còn lại đáp ứng lời rêu gọi của núi sông, của một thứ nghiệp dĩ tiên định...

Trước nhiệt tình sôi bỏng, trước ý thức trách nhiệm cao độ, trước sứ mạng hoạch định, không ai có can đảm chối từ. Ở cương vị Chủ bút tờ Đa Hiệu, cơ quan ngôn luận chính thức của tập thể, với sự đóng góp cá nhân nhỏ nhoi trong hai năm rồi, tôi đã tưởng mình làm xong phần nào trách vụ. Đã tưởng mình có thể chuyển hướng mục tiêu của hoài vọng cứu mang, nhưng như kẻ "chân muốn bước đi, mắt còn ngoảnh lại" bởi vì chỗ vừa muốn quay lưng cũng là nơi đã giữ lại một phần đời tôi. Sự níu kéo của tình cảm chân thành giữa đệ, huynh, lời thề xưa trên đời 1515 vẫn còn vang vọng đã không cho tôi một khe

hở thối thoát. Tiếp tục con đường trước mắt, con đường quá thật khó khăn trong giai đoạn hiện tại, tôi xin được sự cảm thông sâu xa và sự tiếp tay nhiều hơn. Tôi cũng xin kêu gọi ý thức tự giác ở mỗi cá nhân cựu SVSQ trong việc tự nguyện điền khuyết và thay thế các phần vụ trong tòa soạn. Có như vậy, sự cải tiến sẽ được gia tăng và cũng chính vậy, tập thể chúng ta mới lớn mạnh hầu chu toàn sứ mạng đề ra. Bước tiến của văn minh nhân loại trên phương diện truyền thông đã thấu ngấn không gian cách biệt, đã làm vơi thời gian chờ mong; vì thế, vấn đề phối hợp công tác giữa kẻ đầu sông và người cuối sông không còn là mối quan ngại hàng đầu. Viện dẫn sự kiện này, Ban Biên Tập hiện tại mong mỗi có nhiều đổi thay thăng tiến trong thời gian tới.

Trên phương diện điều hành, Đại Hội kỳ 8 đã chấp thuận việc tăng giá báo từ 20 đô la lên 30 đô la mỗi năm, vì trong khi vật giá vùn vụt leo thang từng ngày, giá báo Đa Hiệu đã dậm chân tại chỗ trên mười năm nay!. Trên phương diện quảng bá, ý kiến phổ biến sâu rộng Đa Hiệu ra ngoài tập thể đã được biểu quyết và từ nay, các Hội địa phương cũng như mỗi cá nhân cựu SVSQ có thể giới thiệu Đa Hiệu đến thân hữu mình trong vùng cư ngụ. Về phía Ban Biên Tập, ngoài nhân số hiện tại, chúng tôi đang cố gắng tiếp xúc một số vị để làm hùng mạnh thêm lực lượng hầu chu toàn công tác được giao phó: Thông Tin, Quảng Bá và Đấu Tranh Chính Trị.

Đại Hội kỳ 8 năm nay đã phản ảnh đậm nét tâm tình, ước vọng của tập thể chúng ta, những người cựu SVSQ với lời thề sông núi, những người ty nạn chính trị với quyết tâm dành lại chủ quyền dân tộc, những người dân lưu vong với tâm nguyện trở về quê xưa sống đời thanh bình. Ban Biên Tập Đa Hiệu thành khẩn cầu mong tất cả chúng ta sớm thành công trong nỗ lực Quang Phục Quê Hương, Tái Tạo An Bình.

Trân trọng kính chào Tự Thăng
Phạm đình Thừa

THÔNG CÁO

Chiếu theo biểu quyết của Đại Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN kỳ 8 tại Houston, Texas trong hai ngày 4 và 5 tháng 7 năm 1992, Tòa Soạn Đa Hiệu xin trân trọng thông cáo:

1. Giá báo Đa Hiệu một năm trong nội địa Hoa Kỳ là 30 Mỹ kim.
2. Giá báo Đa Hiệu một năm cho các vùng thuộc Bắc và Nam Mỹ là 35 Mỹ kim.
3. Giá báo Đa Hiệu một năm cho Âu châu, Á châu và Phi Châu là 40 Mỹ kim.
4. Các đại lý khắp nơi trên thế giới muốn đặt mua Đa Hiệu dài hạn xin liên lạc về tòa soạn Đa Hiệu, P.O. Box 8278, Pittsburg, CA 94565-8278 - USA.
5. Chi phiếu xin đề Đa Hiệu Magazine. Riêng các cựu SVSQ, xin ghi rõ tên họ và khóa tốt nghiệp.

Trân Trọng

TÒA SOẠN ĐA HIỆU

Lá Thư Tổng Hội

Kính thưa Quý Niên Trưởng,
Thưa Anh Em Cựu SVSQ,

Với diễn tiến và kết quả của Đại Hội thường niên tháng 7 năm 92 tại Houston Texas, sinh hoạt của VBQG quả đã bước thêm một bước dài có nhiều ý nghĩa.

Sau những sôi nổi của Đại Hội San Jose 1990, khi cộng sản quốc tế bắt đầu nứt rạn ở Đông Âu, sau những nóng bỏng của Đại Hội Nam Cali 1991 với luồng gió "H.O." từ quốc nội thổi qua, trùng hợp với cảnh Liên Bang Sô Viết tan rã; Đại Hội năm 92 tại Houston đã lắng đọng lại với sự dứt khoát dẫn thân của nhiều Cựu SVSQ và nhiều Khóa, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiện toàn tổ chức Đại Gia Đình Võ Bị hải ngoại.

Nhiều khuôn mặt Alpha Đỏ bấy lâu vắng bóng vì cho rằng VBQG chỉ biết có ái hữu tương trợ, nay đã lặn lội ngàn dặm, mang tim óc về góp phần vào những đổi thay mà chính họ mong muốn. Nhiều Cựu SVSQ, nhiều Khóa và nhiều Hội đã đưa tay lên đặt vấn đề trực diện và tích cực trước Đại Hội, thay vì chỉ có những người gánh vác trách nhiệm đơn lẻ đi lại vận động hồ hào như bấy lâu nay.

Bằng phương thức hội thảo và biểu quyết trong tinh thần dân chủ và huynh đệ truyền thống, Đại Hội 92 đã làm sáng tỏ và minh định những vấn đề chính yếu trong sinh hoạt của Đại Gia Đình Võ Bị Hải Ngoại. Sau cùng, Đại Hội đã soạn thảo, đúc kết và công bố một Bản Tuyên Ngôn, phản ánh những áp úc và lập trường của người trai Võ Bị trong hiện tình đất nước. Trước những từng trải và sâu sắc của các Khóa đàn anh, trước nhiệt tình hăng say của các khóa trẻ, mọi tham dự viên đều

hãnh diện là thành phần viên của một tổ chức có triết lý Tự Thắng và có Truyền Thống huynh đệ Niên Trưởng đàn em.

Thông thường chỉ có hội họp ở Nam Bắc Cali là thu hút được đông đảo tham dự viên. Texas xa xôi, mùa Hè lại nóng như thiêu đốt, vậy mà Đại Hội năm nay đã quy tụ được 162 đại biểu Cựu SVSQ về tham dự; quả là một dấu hiệu đặc biệt khích lệ. Thay mặt Ban Chấp Hành Tổng Hội Hải Ngoại, tôi kính lời cảm ơn Niên Trưởng Nhan Minh Trang K3 và từng Vị trong Ban Tổ Chức, cảm ơn Niên Trưởng Đỗ Ngọc Nhận K3 và từng Vị trong Chủ Tọa Đoàn; cũng xin cảm ơn Cựu SVSQ Trần Văn Hiến K16 và Anh Em Cựu SVSQ Võ Bị Houston đã cùng nhau hoàn thành một tác phẩm tổ chức để đời. Nhân đây, tôi cũng xin chân thành tri ân các Khóa, các Hội địa phương cũng như một số cá nhân Cựu SVSQ đã đóng góp phần tài chánh cho Ban Tổ Chức (BTC) ngày Đại Hội vừa qua. Thiết tưởng, không có sự tiếp tay này, BTC ngày Đại Hội có thể đã gặp phải những khó khăn không nhỏ trong việc chu toàn trách nhiệm tổ chức.

“Việc” của Võ Bị đã do Đại Hội Võ Bị đề ra, minh bạch rõ ràng qua Bản Tuyên Ngôn kỳ 8. Công việc có tầm vóc to lớn, không phải chỉ một khóa, một Hội hay một nhiệm kỳ có thể hoàn tất được. Giờ phải có “Người” của Võ Bị để cáng đáng công việc. Rút kinh nghiệm từ nhiều nhiệm kỳ trước, Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 92-94 đang cần thận tham khảo sâu rộng khắp thế giới để hoàn thành cho được một dàn nhân sự tương xứng, khả dĩ có thể cùng nhau cố gắng bắt tay vào việc. Từ nhiệm kỳ này trở đi, Ban Chấp Hành Tổng Hội Võ Bị Hải Ngoại sẽ là một tập thể trách nhiệm hiện diện khắp nơi trên thế giới, với sự góp mặt của nhiều Khóa, nhiều Hội Cựu SVSQ, cùng nhau làm việc trong tinh thần dân chủ và huynh đệ cho mục tiêu chung mà Đại Gia Đình Võ Bị đã đề ra. Xin Quý Niên Trưởng cũng như Anh Em Cựu SVSQ khắp nơi hãy cùng nhau đứng vào đóng góp một tay.

Trân trọng kính chào tự thắng để xây dựng.

Cựu SVSQ Lê Minh Ngọc K16

Tổng Hội Trưởng



TIN TỨC THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

LTS: Việc phổ biến tin tức Đại Hội kỳ 8 là ưu tiên cho Đa Hiệu số này nên phần tin tức Quốc tế và Quốc nội kỳ này đã phải thu ngắn. Đa Hiệu mong được sự thông cảm của quý độc giả và sẽ trở lại phần tin tức một cách đầy đủ hơn vào số sau.

CHIẾN DỊCH “HOA HỒNG XÁM” CỦA CSVN

TIN TỔNG HỢP: - Trong thời gian gần đây, mạng lưới “trí vận” của CSVN tại hải ngoại đang đẩy mạnh chiến dịch “Hoa Hồng Xám” với chủ tâm “xóa bỏ tàn tích VNCH” và đồng thời “nâng cấp trí tuệ quần chúng về cuộc cách mạng dân tộc”. Trong mưu toan này, tay sai CSVN đang thổi phồng những khuyết điểm của các cấp lãnh đạo VNCH để hủy diệt nghĩa vụ chống Cộng là “tay sai của Mỹ”; tìm cách xúi dục quần chúng lơ là các ngày lễ Quốc Khánh, ngày Quân Lực; “chê bai” Quốc Kỳ và Quốc Ca... Đồng thời, bọn chúng thổi phồng chiến tích “đánh Pháp, chống Mỹ” của chúng như Điện Biên Phủ, “Đại Thắng Mùa Xuân” 1975... Quan trọng hơn cả là 2 hỏa mù “Hòa

Hiệp Hòa Giải” và “Dân Chủ Đa Nguyên” để tạo dựng ảo tưởng “dân chủ tự do” tại VN, ngõ hầu thiết lập bang giao với tư bản Mỹ, xin Dollars để cứu Đảng. Những hệ luận trong chiến dịch “Hoa Hồng Xám” được suy diễn trong những điểm chính yếu sau đây:

- Lợi dụng tình cảm và sự nhẹ dạ của nhiều người, kêu gọi “lấy tình thương xóa bỏ hận thù”, “hòa hiệp hòa giải”. Phỏng theo chiêu bài “Pháp Việt Đề Huề” trong thời thực dân, CSVN âm mưu tạo dựng ảo tưởng “Quốc Cộng Đề Huề”, không còn giới tuyến giữa đôi bên, ngõ hầu vận động được tất cả mọi giới hợp tác trong âm mưu “phục hồi kinh tế” để cứu Đảng.

Trong mấy năm nay, CSVN đã lần lượt đưa Dương Thu Hương với trong phong trào “Văn Nghệ Phản Kháng”; Bùi Tín với lá bài “người Cộng Sản lương thiện” và “đổi lập”... để tạo dựng những con cò mồi. Hiện tại thì Bùi Tín gây tiếng vang ngoại vận và móc nối lũ chính trị xôi thịt đang đón gió. Trong tương lai thì Bùi Tín sẽ trở thành một trong những tên đổi lập “cuội” của hỏa mù “Dân Chủ Đa Nguyên”.

- Tìm cách xâm nhập và hoạt động hăng say trong hội đoàn, rồi hô hào “ái hữu, phi chính trị”, đồng thời khai thác lòng đố kỵ và thói phồng sơ xuất của cá nhân để bôi nhọ cả tập thể; bịa chuyện gây thù oán người này với người khác, tổ chức nọ với tổ chức kia.

- Tung tiền tài trợ những cơ quan ngôn luận không có lập trường để dễ bề thao túng; lập đi lập lại những lối lăm và tệ trạng tham nhũng trong thời VNCH để bôi bác chính nghĩa quốc gia; xử dụng tên tuổi những người chống cộng trong ban biên tập để làm bình phong che mắt độc giả, rồi gây hiềm khích các văn thi sĩ chống Cộng. Trong kế hoạch này, bọn văn công CS tìm mọi cách làm nản lòng tác giả viết sách báo đấu tranh và khuyến khích họ xoay sang lãnh vực “phi chính trị”.

- Cho người xâm nhập vào tổ chức đấu tranh, rồi leo

lái các đoàn viên thi hành những công tác chống Cộng màu mè, mà thật sự là:

*"Dã tràng xe cát biển Đông.
Nhọc nhằn mà chẳng nên công cán gì!"*

Trong thủ đoạn có tính cách dài hạn này, CSVN muốn "cầm chân" những người chống Cộng hăng say và làm nản lòng các đoàn viên khác.

• Sách động tâm lý nhớ quê hương và thân nhân về VN du lịch, tiếp máu cho Đảng. Chúng ta thấy rõ những băng "video" với hình ảnh bà mẹ già tóc bạc trong bài "Quê Mẹ", đứng ở cổng nhà khóc mong con; trong bài "Hòn Vọng Phu" thì hình con tàu nhấp nhô khi vượt biển, trên bờ là người vợ đứng chờ để đánh vào tâm lý của kẻ tha hương. Hơn nữa, những tin tức, om xòm về "phát triển kinh tế"; "bang giao với Mỹ đến nơi rồi!"; "nhiều người đầu tư"... được lũ văn công ngụy tạo hay khuếch đại trên các tờ báo thiên Cộng với chủ đích dụ dỗ đồng bào hợp tác kinh tài cứu Đảng.

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VN THỐNG NHẤT LÊN ÁN BẠO QUYỀN CS TIẾP TỤC ĐÀN ÁP TÔN GIÁO

Sau khi cưỡng chiếm miền Nam, CSVN càng ngày càng gia tăng đàn áp tôn giáo bằng những hành động bắt giam, tra tấn các vị chân tu, tịch thu tài sản Giáo Hội, ép buộc các Tăng Ni phải gia nhập tổ chức CS trá hình... Hành động ác độc, đàn áp Phật giáo đã dẫn đến hậu quả: 12 Tăng Ni tại Thiền Viện Dược Sư ở Cần Thơ đã tự thiêu ngày 2.11.1975; Hòa Thượng Thích Thiện Minh bị tra tấn đến chết tại nha công an thành phố HCM; bắt giam vô cớ các chư vị Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, Thích Đức Nhuận, Thích Tuệ Sĩ, Thích Trí Siêu...

Ngày 25.6.1992 Hòa Thượng Thích Huyền Quang viện trưởng Viện Hóa Đạo đã gửi kháng thư 9 điểm, đòi hỏi nhà cầm quyền CS hãy: Trả lại sinh hoạt cho giáo hội; trả lại tự do cho các Tăng Ni, Phật tử và lương dân bị giam cầm vô cớ; chấm

dứt những hành động bất cóc và thủ tiêu các tầng ni; chấm dứt hành động dẹp bỏ chùa chiền và tượng Phật để xây cơ sở nhà nước... Cuối kháng thư, điểm thứ 9, Hòa Thượng THQ đã viết:

“Tôi nguyện sẽ hiến thân này cho Đạo Pháp và Dân Tộc khi thấy rằng sự khổ nhục đã đến lúc không cho phép tôi chịu đựng hơn nữa.”

HIẾN PHÁP CỦA CSVN “ĐỔI MỚI GIỐNG NHƯ CŨ”

Bản hiệp pháp mới của CSVN đã được thông qua hôm 15-4-1992 với 100% phiếu thuận của 437 đảng viên CS trá hình là “đại biểu nhân dân”. Thực chất của hiến Pháp không có gì mới lạ, vẫn độc tài, vẫn độc đảng, và tước đoạt tự do căn bản của con người như quyền bầu cử và ứng cử; quyền tự do ấn loát, tự do ngôn luận, tự do báo chí... Rõ ràng nhất là trong các điều sau đây:

Điều 4 & 6, chúng vẫn ngoan cố: “Đảng CSVN... là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội”. Chúng chỉ thêm vào “tư tưởng Hồ Chí Minh” là tư tưởng làm bồi trên tàu Pháp rồi sang Nga nhận lệnh, “công rấn Mác-Lê về cán gà nhà”.

Điều 30: “Mặt trận Tổ Quốc VN lựa chọn trong số những người được đề cử ứng cử để lập danh sách ứng cử đại diện quốc hội.”

Điều 33: “Nhà nước phát triển công tác thông tin, báo chí, phát thanh, điện ảnh, xuất bản, thư viện và các phương tiện thông tin đại chúng khác.”

Như vậy thì làm sao có thể nói chuyện sinh hoạt dân chủ với CS?

QUÂN ĐỘI NGA SẼ RÚT KHỎI CAM-RANH

Theo ký giả Michael Zielenziger thì lực lượng hải quân của Nga chiếm đóng tại Cam-Ranh đã tuân tự rút khỏi nơi này. Được biết sau khi cưỡng chiếm miền Nam 1975, CSVN đã dâng căn cứ này cho Nga đóng quân và hoàn toàn được giữ

trong vòng bí mật không ai được phép lai vãng. Nhưng đến nay, tình hình thay đổi, ký giả Michael là người Mỹ đầu tiên được vào thăm thì thấy Cam-Ranh vắng vẻ, chỉ còn lại 300 quân nhân Nga đang đồn trú và sẽ rút khỏi nơi này vào mùa hè 1992.

Kể cũng may, vị thế địa dư của VN xa Liên Bang Sô Viết và nhất là đế quốc này đã tan rã. Nếu không VN đã trở thành một "tiểu bang" hay một quận huyện trong khối Sô Viết như các nước Lithuania, Estonia, Latvia... ở vùng Baltic.

TƯỚNG VC LÊ ĐỨC ANH SẼ TRỞ THÀNH "TỔNG THỐNG ĐỎ" ĐẦU TIÊN?

Một chức vụ mới là tổng thống đang được CSVN tung ra, tương tự như của Hoa Kỳ. Chức vụ này có quyền hành rộng rãi, kể cả quyền tổng tư lệnh quân đội kiêm chủ tịch hội đồng an ninh quốc gia. Theo chiều hướng hiện nay, Lê Đức Anh sẽ được nắm giữ chức "tổng thống đỏ" vì hắn có huynh hướng bảo thủ và bản chất sắt máu, sẵn sàng chém giết khi dân chúng nổi dậy lật đổ bạo quyền.

SAU KHI "ĐÁNH PHÁP CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC", ĐẢNG CSVN ĐÃ XÂY DỰNG ĐƯỢC "XÃ HỘI CHỦ NGHĨA" VỚI HÀNG NGÀN NHÀ CHỨA.

Theo tin từ Nation ở Bangkok, Thái Lan thì tệ trạng mãi dâm ở VN càng ngày càng gia tăng trầm trọng. Con số nhà chứa hiện nay do CSVN cho biết thì có khoảng trên 1000 ở các thành phố lớn như Hà Nội, Sài Gòn... Riêng tại Sài Gòn có tới 470 "tiệm bán dâm" và trên 30.000 gái giang hồ. Tuy nhiên, con số này không được tin tưởng vì sự che đậy của chính quyền CS. Hiệp Hội Phụ Nữ VN lấy lo ngại và tỏ vẻ xấu hổ vì xã hội càng ngày càng nghèo đói, nhất là từ khi có quốc sách kinh tài của Đảng, Việt Kiều về du lịch đã làm phụ nữ, kể cả trẻ em khoảng 15, 16 tuổi, không còn cách nào hơn là bán thân để kiếm Dollars một cách dễ dàng.

Một nguồn tin - xuất phát từ giới "áo gấm về làng" ở San Jose và LA - cho biết, nhiều Việt kiều về VN đã lừa gạt đồng bào nghèo khổ bằng cách mua hàng hóa hay chơi bời rồi trả bằng "Dollars đỏ", cao hơn với giá tiền "bác Hồ". Những người nhà quê buôn bán và gái giang hồ còn "thơ đại" đã hí hửng nhận, sau đó mới biết, đó là những phiếu "Food Stamps" màu đỏ, không có một giá trị nào ở VN! Hiện nay, các nhà in VN ở Mỹ cho biết, hễ có 10 người đến đặt in "card visit" là manager, president, engineer, luật sư, giám đốc... thì chắc chắn sẽ có tới "9 người rưỡi" đang chuẩn bị "áo GIẤY về làng" để khoe khoang "giàu sang phú quý" và tiếp máu cho bạo quyền CS.

Nhờ những dịch vụ du lịch, gửi tiền và gửi quà về VN, khối đồng bào ty nạn CS đã giúp CSVN hàng năm từ 400 đến 500 triệu đồng - hơn cả viện trợ của Hoa Kỳ dành cho VNCH khi xưa!!!

TRUNG CỘNG UY HIẾP LÃNH THỔ VIỆT NAM

Tin Tổng hợp. Mặc dù đảng CSVN đã sang triều cống Bắc Kinh, nhưng nhà nước CS hiện nay rất run sợ trước những hành vi gây hấn của Trung Cộng trong những hành động sau đây:

- Trung Cộng đã đổ quân đánh chiếm đảo Sa Hô nằm trong quần đảo Trường Sa mà không bị kháng cự nào của bộ đội CS. Tất cả các binh lính CSVN đồn trú tại đây đã bị hải quân TC áp tải lên tàu cho về Đà Nẵng. Song song với hành động nêu trên, trong ngày 8-5-1992, Trung Cộng và hãng dầu hỏa Creston Energy Corp. của Mỹ đã ký hợp đồng để khai thác dầu hỏa trong vùng quần đảo Trường Sa. Hãng dầu nêu trên đã được TC hứa hẹn bảo vệ an ninh. Trong khi đó thì nhà cầm quyền CS chỉ phản kháng lấy lệ vì e sợ "môi hở răng lạnh"- tình hữu nghị Việt Trung mất thì Đảng sẽ không còn. Tướng cũng nên nhắc lại, trong thời Đệ Nhất Cộng Hòa, trong khi chính phủ Ngô Đình Diệm quyết tâm bảo vệ Hoàng Sa và lên án Trung Cộng có hành động gây hấn ở vùng biển này thì Hồ Chí Minh tuyên bố "Hoàng Sa là của Trung Quốc"! Đến thời

Đệ Nhị Cộng Hòa, Tàu Cộng lại xâm lăng Trường Sa và bị hải quân VNCH chống trả mãnh liệt.

• Trong địa phận hải Nam Quan, công an biên phòng của Tàu Cộng đã tràn sang bắt bớ dân chúng VN với lý do là “phạm tội buôn lậu ma túy”. Tại Côn Minh, Tàu Cộng đã xét xử khoảng 100 người Việt trong phiên tòa ngày 8.7.92, kết quả có 6 người bị tử hình, 36 người bị chung thân khổ sai. Phản ứng của CSVN rất yếu ớt đã làm dân chúng trong vùng biên thùy rất phẫn nộ.

Ngoài ra, quân Trung Cộng còn tràn sang lãnh thổ VN, thuộc địa phận các tỉnh Cao Bắc Lạng, rồi đuổi dân VN đang cư ngụ đi chỗ khác, để chúng dựng lại mố, cũng như nối dài hệ thống cầu cống và đường xá của chúng về phía Nam.

QUYỀN LỢI TRONG VÙNG ĐẢO HOÀNG SA SẼ DẪN ĐẾN CHIẾN TRANH?

Trong thời gian gần đây, một hội nghị được triệu tập tại Jakarta, bao gồm Tân Gia Ba, Mã Lai, Phi Luật Tân... mệnh danh là các quốc gia “có chủ quyền” ở vùng đảo này - đã tỏ thái độ sẵn sàng hiệp lực chống trả Tàu Cộng bằng võ lực nếu sứ này muốn bá chủ vùng Trường Sa và Hoàng Sa, không những vì quyền lợi dầu hỏa mà còn là vị trí chiến lược sau khi hạm đội Mỹ đã rút khỏi Phi Luật Tân. Trước thái độ quyết liệt của Tân Gia Ba, sẵn sàng tử chiến để “bảo vệ lãnh thổ”, thì Tàu Cộng phải nhượng bước bằng cách hoãn binh, đề nghị triệu tập một hội nghị thượng đỉnh trong tương lai để giải quyết vấn đề.



Đại Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Hải Ngoại Kỳ 8 Năm 1992

TRƯƠNG ĐÌNH HUẤN K19

Sau 9 tháng chuẩn bị, ngày Đại Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Hải Ngoại Kỳ 8, đến với tất cả mong chờ của các CSVSQ từ khắp nơi trên thế giới. Các CSVSQ thuộc Hội Houston rất bận rộn, chuẩn bị tất cả mọi công việc từ đón tiếp, lo chỗ cư ngụ, mọi chi tiết nhỏ cũng được lưu ý. Đêm thứ sáu (7/3/92), hầu hết các phái đoàn tham dự đã đến Houston. Buổi tập dượt cuối cùng của toàn Quân Quốc Kỳ tại khách sạn Westchase Hilton trên đường Westheimer cùng hoàn tất trong đêm thứ sáu. Khách sạn Hilton được chọn cho hai ngày Đại Hội Võ Bì bao gồm cả đêm Văn Nghệ Võ Bì và tuyên đọc bản Tuyên Ngôn Lịch Sử của Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN trong giai đoạn chuyển mình để làm một cái gì cho đất nước trong thời điểm đặc biệt này.

NGÀY THỨ BẢY 7/4/1992

Trời vừa rạng sáng, anh em Võ Bì đã nôn nóng đến Hội Trường để tìm gặp những anh em khác mà trò chuyện. Lá cờ vàng 3 sọc đỏ đã ngạo nghễ tung bay trước mặt tiền khách sạn, địa điểm họp được trang điểm với hai lá cờ Việt Nam ở hai bên hướng đi vào. Giờ họp còn hơn 1 tiếng đồng hồ, phòng tiếp tân đã đẩy nghệt các anh em Võ Bì. Các câu chuyện nổ như bấp

rang, những kỷ niệm ngày xưa được nung nóng lại. Những gian nan khốn khổ với những đau buồn của những người trai chỉ một lần thất bại, những tấm gương can đảm trong lao tù Cộng Sản, không khuất phục trước bạo lực đem đến không khí sôi sục căm hờn trong lòng của những người con luôn hướng về quê mẹ.

Câu chuyện trông như không bao giờ dứt. Ban tổ chức nhiều lần kêu gọi mời tất cả anh em CSVSQ vào phòng họp để buổi Đại Hội bắt đầu. Lúc đó đã hơn 9 giờ.

Niên trưởng Nguyễn Ngọc Lan K10, xướng ngôn viên của Đại Hội hô to: Lễ rước Quân Quốc Kỳ để bắt đầu cho chương trình Đại Hội. Toán Quân Quốc Kỳ thuộc Hội Houston trong đồng phục tiểu lễ mùa hè trông cũng oai nghi như ngày nào tại Vũ Đình Trường Đà Lạt. Sau lễ chào Quốc Kỳ, các anh em Võ Bị tham dự Đại Hội đồng ca bản Võ Bị Hành Khúc. Phòng họp trang hoàng thật đẹp với các phù hiệu Bộ TTM và 4 vùng Chiến thuật nằm phía tay mặt trông từ cửa vào. Câu "chúng tôi không cầu an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm" treo ở phía tay trái. Bàn thờ Tổ Quốc nằm phía trước mặt. Các Hội CSVSQ được xếp phía trước bên tay trái theo thứ tự từ Hội Bắc California, Nam California, Minnesota (vắng mặt), Dallas - Fortwoth, Florida, Gia đình Võ Bị Oklahoma, Oregon, Connecticut và thủ đô Washington.

Các khóa ngồi phía tay mặt và sau các Hội. Ban Chấp Hành Tổng Hội gồm Tổng Hội Trưởng CSVSQ Lê Minh Ngọc, K16, và Chủ bút tờ báo Đa Hiệu Phạm Đình Thừa, K19, ngồi bàn chính giữa phòng họp đối diện với bàn thờ Tổ Quốc. CSVSQ Trần Văn Hiến K16, Hội Trưởng Hội Houston ngồi phía sau dãy bàn Tổng Hội.

Niên trưởng Nhan Minh Trang K3, Trưởng Ban Tổ Chức đọc Diễn văn khai mạc Đại Hội. Niên trưởng mới đến Hoa Kỳ không lâu, người có tuổi nhưng vẫn sốt sắng trong công tác Tổ chức Đại Hội, thật đáng cảm phục.

Theo chương trình đã định, Đại Hội đề cử Chủ tọa đoàn để điều khiển Đại Hội. Các CSVSQ Đỗ Ngọc Nhận K3, Phạm

Ngọc Ninh K9, Trần Ngọc Thăng K23, Lê Luận K28, và Trần Khắc Thuýn K16, được đề cử vào Chủ tọa đoàn. Chủ tọa đoàn trình bày các nguyên tắc hội thảo được áp dụng trong hai ngày Đại Hội. Kế tiếp là phần trình bày các hoạt động trong hai năm qua từ Tổng Hội Trưởng, Chủ bút Đa Hiệu và Hội Trưởng hoặc Đại diện Hội địa phương.

CSVSQ Lê Minh Ngọc K16, Tổng Hội Trưởng trình bày các thành quả hoạt động trong hai năm qua trong việc kết hợp nội bộ Võ Bị và tài chánh Tổng Hội cùng báo Đa Hiệu ngày càng được cải tiến. Những cuộc thăm viếng của Tổng Hội đã mang đến luồng gió phấn khởi cho các Hội địa phương, những đề nghị tương lai về tổ chức. Tổng Hội sẽ tăng thêm các vị Phó Tổng Hội Trưởng để chia xẻ trách nhiệm với vị Tổng Hội Trưởng. Ủy Ban Nghiên Cứu Chính Trị rất cần thiết cho thời gian hiện tại vì quá nhiều Hội Đoàn xuất hiện tại Hoa Kỳ. Ông Chủ bút báo Đa Hiệu, CSVSQ Phạm Đình Thừa K19 "than vắn thở dài" với những khó cực trong việc xuất bản tờ báo. Đặc biệt, CSVSQ Thừa lưu ý Đại Hội về việc bưu phí đã tăng quá cao mà tiền ủng hộ báo Đa Hiệu vẫn còn nằm yên tại chỗ. CSVSQ Chủ bút đề nghị các Hội thảo viên thông báo cho các CSVSQ khác tăng tiền yểm trợ lên 30 đô la một năm.

Đại Hội rất xôn xao và cảm động trước lời trình bày của CSVSQ Hội trưởng Hội Oregon về những thống khổ hoạt động đơn côi trong tinh thần Tự Thắng. Anh em CSVSQ vùng Oregon hãy ráng thêm một chút nữa để ủng hộ tinh thần CSVSQ Hội Trưởng. Sức người dù thiện chí đến đâu rồi cũng sẽ có ngày hao mòn với thời gian. Tự thắng lên anh em Oregon.

Đại lược các Hội hoặc Liên Hội đều mong muốn Tổng Hội phải mạnh dạn lên làm một cái gì cho đất nước trong thời gian còn lại của đời người. Thế hệ tới đòi hỏi nhiều cố gắng hơn nữa trong công cuộc quang phục quê hương.

Chủ tọa đoàn thấy thời gian đã quá trễ với chương trình ấn định nên đề nghị Đại Hội biểu quyết hủy bỏ phần trình bày của các Đại diện Khóa, các bài tham luận. Phần bàn thảo Tu Chính Nội Quy sẽ dời sang ngày hôm sau. Đại Hội biểu quyết tán

thành.

Giờ ăn trưa đã đến, Đại Hội tạm ngưng trong nửa giờ để lo vấn đề bao tử để có đủ năng lực hội thảo các tiết mục quan trọng khác. Sau giờ ăn, các Hội còn lại trình bày quan điểm và đề nghị của Hội mình. Hội Houston trình bày sau cùng những chi tiết việc hỗ trợ các CSVSQ vừa mới đến Hoa Kỳ để dễ dàng trong việc bình thường hóa đời sống trên mảnh đất được chọn làm quê hương thứ hai này. Hai CSVSQ mới đến thuộc Khóa 10 và 18 trình diện Chủ tọa đoàn và Đại Hội.

CSVSQ Trần Văn Hiến K16, Hội Trưởng Hội Houston trình bày những tài liệu cung ứng, thủ tục chăm sóc sức khỏe cho gia đình của các CSVSQ. Một số tiền dù không to lớn nhưng đơm tình Võ Bị được trao đến tận tay các CSVSQ. Niên trưởng Nhan Minh Trang K3 được mời gắn huy hiệu Võ Bị cho hai CSVSQ để thể hiện thời gian không thể thay đổi dòng máu Võ Bị đã tiềm ẩn trong thân thể của người CSVSQ.

Niên trưởng Đỗ Ngọc Nhận, Chủ tọa đoàn cho biết vì bận việc ngày mai nên không thể tiếp tục đến với Đại Hội được nên đề nghị Đại Hội thảo luận về Dự Thảo Bảng Tuyên Ngôn để Niên trưởng có thể hoạt động với Ủy Ban cho cả đêm nay. Cuộc thảo luận thật là sôi nổi với những đề nghị tiết mục cho Ủy Ban Soạn Thảo. Ngày thứ nhứt của Đại Hội đã qua. Ủy Ban Soạn Thảo Bảng Tuyên Ngôn phải làm việc "overtime" thêm bên cạnh văn phòng nhỏ để khách sạn dọn dẹp phòng họp xử dụng cho đêm Thứ Bảy. Các CSVSQ thuộc Lực Lượng Cách Mạng Quang Phục Việt Nam cũng giữ một căn phòng để trình bày và trả lời những câu hỏi về hoạt động và kết hoạch của lực lượng. Lực Lượng Cách Mạng Quang Phục Việt Nam bao gồm toàn anh em CSVSQ đã nghiên cứu kế hoạch thi hành điều 4 Nội Quy của Hội CSVSQ/TVBQGVN. Các Hội thảo viên khác thì lần lượt đi họp khóa để chuẩn bị quyết định đường lối chung cho ngày hôm sau nhứt là việc bầu Tân Tổng Hội Trưởng.

Bảng dự thảo Tuyên Ngôn hoàn tất vào lúc 18 giờ 30 chiều.

NGÀY CHÚA NHẬT 07/05/1992

Cũng như ngày thứ bảy, anh em Võ Bị đến hội trường thật sớm dù rằng đêm qua ngủ trễ vì chèn chén hàn huyền bàn quốc sự với nhau. Đại Hội bắt đầu vào lúc 8 giờ 30 sáng như chương trình ấn định với hứa hẹn những cuộc thảo luận sôi nổi về tiết mục quan trọng. CSVSQ Phạm Ngọc Ninh thuộc Liên Hội CSVSQ Âu Châu thay thế Đỗ Ngọc Nhận K3 điều khiển buổi Hội.

Phần tu chính Nội Quy được thảo luận nhanh chóng liên quan đến những liên hệ giữa Đại Hội, Tổng Hội Trưởng và Hội Đồng Tư Vấn gồm Đại diện các Khóa và Hội Trưởng. Hội Đồng Tư Vấn cố vấn đường lối và kế hoạch hoạt động của Tổng Hội Trưởng.

Phần quan trọng của ngày Đại Hội đã đến là bản Tuyên Ngôn của Đại Hội, từng điểm một và yêu cầu Đại Hội bàn cãi và biểu quyết. Cuộc Hội Thảo thật gay go. Đại Hội cần nhắc từng chữ một bao gồm đầy đủ ý nghĩa và hướng đi của người CSVSQ trong công cuộc tích cực dẫn thân trực diện đấu tranh với Cộng Sản Việt Nam để giải phóng Quê Hương đem Tự Do Dân Chủ thật sự cho toàn dân. Bản Tuyên Ngôn cũng không quên nhắc nhở các anh em Võ Bị trong việc hỗ trợ và hướng dẫn cho các bạn CSVSQ vừa đặt bước lên những quê hương với những văn hóa phong tục và ngôn ngữ khác hẳn với quê hương Việt Nam. Những giao động tinh thần chắc hẳn sẽ có nhưng rồi thời gian sẽ bình thường hóa đời sống để anh em còn nghĩ đến những căm thù cộng sản trong những trại tù cải tạo, lo lắng cho đồng bào còn quần quai dưới sự thống trị không luật pháp của tập đoàn Cộng Sản Việt Nam. Bản Tuyên Ngôn được thông qua với đa số tuyệt đối, không có dị biệt chính kiến trong Đại Hội. Các CSVSQ hội thảo viên đều một lòng hướng về quê hương qua những hoạt động của Hội CSVSQ. Chúng ta phải nhận lãnh trách nhiệm làm lịch sử vì những lời thề với sông núi. Hơn nữa, tổ chức chặt chẽ và quy củ của Hội CSVSQ với toàn thể cán bộ được huấn luyện đủ đương đầu trực diện với kẻ thù. Đường về quê hương vẫn còn lắm chông gai cần nhiều nỗ lực chung của mọi người, cùng quyết định một hướng đi không sai lệch để làm tri trệ cho công cuộc giải phóng dân tộc. Sau

cùng, cuộc bầu Tổng Hội Trưởng nhiệm kỳ 92-94 với những dữ kiện không kém phần hào hứng.

Áp dụng nội quy, Chủ tọa đoàn đề nghị toàn thể Hội thảo viên biểu quyết thể thức bầu cử và làm tiền lệ cho các Đại Hội sau này. Sau những “pháo kích” qua lại giữa quyền bầu cử, Đại Hội chấp thuận bầu KÍN dành cho tất cả Hội thảo viên tham dự hiện diện, mỗi người một lá phiếu cùng giá trị ngang nhau. Chủ tọa đoàn tuyên bố phân bầu cử Tổng hội trưởng bắt đầu. Nội quy đòi hỏi tối thiểu 3 ứng cử viên, nhưng không có Hội thảo viên nào lộ diện ra tranh cử chức vụ đầy gian khổ này nên Chủ tọa đoàn chuyển sang phân chỉ định/đề cử ứng cử viên. Năm CSVSQ có tên dưới đây được đề cử tranh chức vụ Tổng Hội Trưởng:

1. CSVSQ Lê Minh Ngọc K16, cựu Tổng Hội Trưởng nhiệm kỳ 90-92.
2. CSVSQ Trần Khắc Thuyên K16, Hội Trưởng Hội Thủ đô Washington.
3. CSVSQ Phạm Đình Thừa K19, Chủ bút báo Đa Hiệu.
4. CSVSQ Nguyễn Quang Vinh K14.
5. CSVSQ Đặng Văn An K7.

CSVSQ được đề cử Lê Minh Ngọc xin trình bày những lý do khiến ông từ chối việc ứng cử chức vụ Tổng Hội Trưởng. CSVSQ Ngọc trình bày những trục diện nội tại và ngoại lai. Những khó khăn trong công việc làm ăn, gia đình khi phải xả thân làm đúng trách nhiệm mà Đại Hội năm 90 đã giao phó. Những tai tiếng oan nghiệt không hay dành cho tập thể Võ Bị xuyên qua cái quá khứ của Tổng Hội Trưởng liên quan đến đám mây đen của cựu Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu. Gần hơn nữa là quyết định đêm hôm qua của Khóa 16. Các Hội thảo viên lắng nghe và chia sẻ những nỗi niềm cay đắng với ông Tổng Hội Trưởng. Những thì thầm bàn bạc nổi lên khắp phòng họp. Chủ tọa đoàn phải nhiều lần yêu cầu Đại Hội lắng dịu để hoạt động hữu hiệu hơn. Sau nhiều phát biểu từ các Hội và Đại diện Khóa yêu cầu cựu SVSQ Ngọc xét lại và chấp nhận đề cử của Đại Hội trong chức vụ Tổng Hội Trưởng. Một CSVSQ

Khóa 24 bên cánh phải không dẫn được cơn nổi nóng lên phát biểu nghiêm chỉnh nhắc CSVSQ Ngọc, “không vì những tiếng chó sủa càn” mà nản chí trong việc hướng dẫn anh em. Đáp lời kêu gọi của Chủ bút Đa Hiệu trong việc yểm trợ phương tiện, di chuyển hoạt động, CSVSQ Mạnh thưởng quân Mai Trung Ngọc K16 hứa giúp hai vé phi cơ dành cho Tổng Hội Trưởng và CSVSQ Phạm Đình Thừa K19 đi “phó hội” Âu Châu trong tháng 8 tới. CSVSQ Trần Khắc Tuyên K16 cũng ngỏ lời rút tên khỏi danh sách ứng cử viên và sẵn sàng hoạt động hỗ trợ CSVSQ Lê Minh Ngọc trong chức vụ Phó Tổng Hội Trưởng khu vực miền Đông Hoa Kỳ. Sau cùng, Chủ tọa đoàn đưa ra ý kiến bầu kín lưu nhiệm CSVSQ Lê Minh Ngọc trong chức vụ Tổng Hội Trưởng. CSVSQ Ngọc rất phân vân. CSVSQ Lê Minh Ngọc là người kỷ luật và muốn tuân theo quyết định của khóa mình trong đêm qua nên xin Đại Hội nghỉ giải lao và cho phép Khóa 16 họp bàn trong 5 phút để lấy quyết định chung cho cả khóa. Nhưng không may, Đại Hội như hiểu được cái ẩn ý làm dịu bớt không khí căng thẳng và những cảm tình ưu ái dành cho CSVSQ Lê Minh Ngọc hầu hy vọng thay đổi hướng nhìn của đa số Hội thảo viên, nên bác bỏ đề nghị họp bàn của Khóa 16 và quyết định bỏ phiếu ngay. Kết quả:

- 109 phiếu chấp thuận LƯU NHIỆM
- 7 phiếu trắng
- 1 phiếu bất hợp lệ

Tổng cộng đúng số 117 Hội thảo viên. Niên trưởng Phạm Ngọc Ninh K9 đại diện Chủ tọa đoàn tuyên bố chính thức hợp thức hóa cuộc bầu cử và ứng cử viên đắc cử là CSVSQ Lê Minh Ngọc K16. Chủ tọa đoàn tuyên bố giải tán và nhường chỗ cho Tân Tổng Hội Trưởng trình bày sơ lược các đường lối trong tương lai.

Niên trưởng Lê Minh Ngọc chấp nhận cuộc bầu cử của Đại Hội và duy trì chức vụ Tổng Hội Trưởng cho nhiệm kỳ 92-94. May mắn cho Tổng Hội Trưởng Ngọc là chị Ngọc có mặt trong phòng họp nên ông Tổng khỏi lo bị “nhéo” hay cần nhân vì đã cãi lời vợ “dạn” trong chuyến đi Houston này là “Đừng đem

chức vụ Tổng Hội Trưởng về". Ông Chủ bút Đa Hiệu Phạm Đình Thừa K19 cũng nổi máu "du côn" quên cả lời vợ "dạy" nhận lại chức vụ Chủ bút Đa Hiệu. Cô em gái Trần Thị Mây Mây khỏi phải ra Bộ Lao Động California khai thác nghiệp để hưởng trợ cấp cho công việc không lương của Võ Bị với đầy đủ oan nghiệt, cay đắng bù ngọt. Mọi người đều vui vẻ với kết quả mong muốn.

Tân Tổng Hội Trưởng Lê Minh Ngọc lên phát biểu cảm tưởng và trình bày sơ lược về đường lối hoạt động tương lai của Tổng Hội. Các điểm quan trọng được nhắc nhở đến bao gồm: Ủy Ban Nghiên Cứu Chính Trị, Hội Đồng Tư Vấn Đại diện các Khóa và Hội Trưởng (Niên trưởng Nguyễn Quang Vinh K14 thuộc Hội Dallas Fortworth nhận lời tạm thời đảm nhận chức vụ Chủ tịch Hội Đồng), và Lực Lượng Cách Mạng Quang Phục Việt Nam. Tổng Hội Trưởng lưu ý và yêu cầu các Hội thảo viên yểm trợ và quảng bá lực lượng là những anh em đã nghiên cứu kế hoạch thi hành Điều 4 Nội Quy của Hội CSVSQ. Anh em đã bỏ công, của, thời gian hoạt động trong âm thầm cho tập thể Võ Bị. Họ cũng bị chụp mũ từ các hội đoàn khác cố tình làm suy giảm tinh thần của một lực lượng quốc gia chân chính chung lo mưu đồ đại cuộc. Thâm ý trên không thể chấp nhận được trong thời điểm lịch sử này, lúc mọi người phải đi cùng một hướng là giải trừ Cộng Sản Việt Nam. Cộng Sản Việt Nam vẫn còn đó mà chúng ta đã cố tình xuyên tạc chỉ trích lẫn nhau đem sự chán nản đến cho đồng bào hải ngoại.

Thời gian Đại Hội đã vượt quá chương trình ấn định nhưng mọi người vẫn còn luyện tiếc cái không khí sôi động, ngọn lửa nung nóng bầu nhiệt huyết. Niên trưởng xướng ngôn viên hô to: Lễ tiễn đưa Quân Quốc Kỳ để cất đi những mộng ước của toàn thể Hội thảo viên cho một tương lai rực rỡ của quê hương đất mẹ.

Đêm Văn Nghệ Võ Bị thật đông đảo khoảng hơn 700 người tham dự chật nghẹt phòng họp của khách sạn Westchase Hilton. Bảng tuyên ngôn được CSVSQ Phạm Đình Thừa K19 tuyên đọc trong không khí trang nghiêm. Mọi người hớn hở nhìn về chân trời tương lai đầy hứa hẹn cho đồng bào quốc nội.

Con đường quang phục đã đặt nặng trên đôi vai của người trai Võ Bị. Ráng lên các anh em Võ Bị, hồn thiêng sông núi vẫn đợi chờ. Sự trông ngóng từng giờ của 60 triệu đồng bào Việt Nam, ao ước một nếp sống ấm no trong chế độ tự do dân chủ.

Những mầm non tương lai của dân tộc mong được hưởng sự học hỏi công bằng, chia sẻ những suy tâm kỹ thuật, hiện đại của thế giới hầu mang những kiến thức học được về kiến thiết quê hương đã lùi xa nền văn minh nhân loại. Những bài ca điều luyện của các ca sĩ địa phương, Gia đình Võ Bị Houston, màn kịch hào hùng, và lối trình diễn siêu việt của hai em bé Gia đình Võ Bị Houston đã chấm dứt hai ngày Đại Hội thành công nhất của tập thể Võ Bị.

Nửa đêm đã qua, ngày khác lại đến, đầu đầy vẫn còn lời nguyện "Chúng tôi không cầu an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm" của những chàng trai Võ Bị. Ráng lên các anh em Võ Bị để khỏi hổ thẹn với lương tâm sau này và hãnh diện kể lại lịch sử cho đàn con cháu mai hậu...

Kính chào TỰ THẮNG
TRƯỞNG ĐÌNH HUÂN K19

Chia Vui và Chúc Mừng

Gia đình Võ Bị Montreal-Canada
xin chia vui và thân chúc
BCH Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN
và Ban Biên Tập Đa Hiệu nhiệm kỳ 1992-1994
gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp
trong nhiệm kỳ mới.

Phóng Sự Bằng Hình
Đại Hội Kỳ 8
Tại Houston, Texas



Lễ Rước Quân, Quốc Kỳ



Chủ tọa đoàn: Trần Khắc Thuyền K16, Đỗ Ngọc Nhận K3
(Chủ Tịch), Lê Luận K28, Phạm Ngọc Ninh K9



Hội thảo, biểu quyết



*Diễn văn khai mạc của
Tổng Hội Trường Lê Minh Ngọc K16*



NT Nhan Minh Trang K3
Trưởng Ban Tổ Chức



*Đại biểu các Khóa
Suy nghĩ chín chắn, hăng say đóng góp*



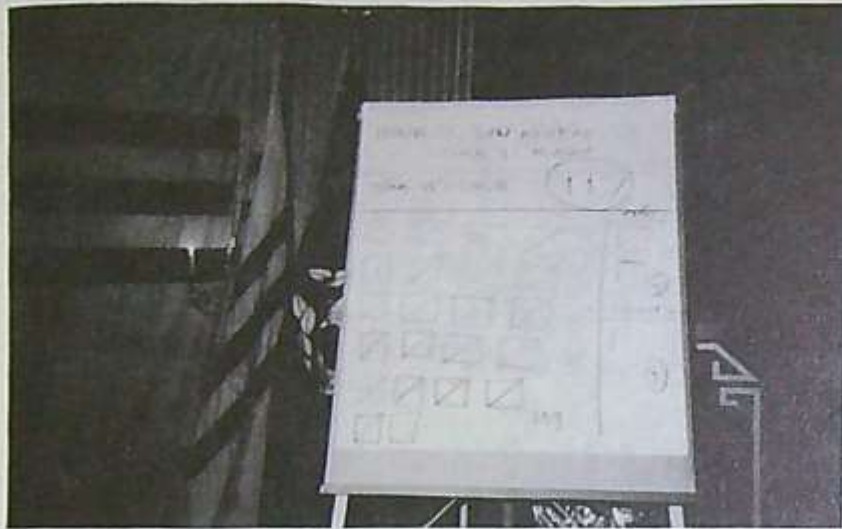
*Các Hội phát biểu:
Trần Ngọc Thăng K23, Hội Trưởng VBQG Nam Cali*



Tất cả Đại Hội đồng thanh lưu nhiệm
Tổng Hội Trưởng Lê Minh Ngọc K16



Đòi hỏi thối thoát nhưng "Chạy trời không khỏi nắng"



Biểu quyết lưu nhiệm



Đại Hội đồng thanh quyết nghị



*Dạ tiệc chia tay.
Lễ Truy Diệu truyền thống*



Văn nghệ "Cây nhà lá vườn"



Trao quà lưu niệm



Bên ly trà chia tay



Một xuất hiện bất ngờ: Nữ tài tử Kiều Chinh



Đàn anh, đàn em: Chụp với nhau tấm hình ghi dấu một kỷ niệm khó mờ phai



*Khóa 18 họp khóa bỏ túi
(Bánh lưu dấu quá dày nên phải cần đến 4 bàn tay ngọc!)*



Những người đẹp của Đại Hội đêm liên hoan

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp từ gia đình nhà thơ Hà Huyền Chi,
CSVSQ Đặng Trí Hoàn K14, báo tin Lễ Vu Quy cho:

Cháu Đặng Kim Chi

đẹp duyên cùng

Cậu Douglas Edwin Craig

vào ngày 12 tháng 9 năm 1992

tại Seattle, Washington

Chúng tôi xin chân thành chia vui cùng anh, chị Hoàn. Chúc
hai cháu trăm năm hạnh phúc.

BCH/TH/CSVSQ/TVBQGVN

Tòa soạn Đa Hiệu

Gia đình CSVSQ Khóa 14 TVBQGVN



Tâm Sự

Chia tay về em âm thầm cất bước,
Rừng hoang liêu mảy nước lững lời trôi.
Vừa gặp nhau giờ lại cách xa rồi,
Đường thiên lý một mình em đơn độc.
Ba năm qua giờ sương phai màu tóc
Anh đi hoài nước mắt để tình đêm.
Xa anh hoài cho giá buốt tim em.
Tình đêm lạnh, lẻ loi buồn tâm sự.
Thương anh xót xa một đời giam giữ
Gót chông gai đập đủ khắp rừng sâu
Suối nước, đèo cao, heo hút nhịp cầu
Bởi vì đâu mà lệ sâu cách trở?
Càng viết càng đau nỗi niềm nhưng nhớ
Câu thơ buồn muốn thưở tặng người yêu.
Chiều hôm nay và cũng đã bao chiều
Nhìn lá đổ hắt hiu lòng thốn thức.
Anh không phải Ngưu Lang
Em chẳng là Chức Nữ!
Mà sao trời cứ mãi bắt xa nhau?
Em vẫn hằng đêm cúi mặt nguyện cầu

Xin cho mình hết sầu cách biệt
Xin cho mình một đời thắm thiết
Một tình yêu diễm tuyệt ngất ngây
Cứ nghĩ đến anh thảng lại qua ngày
Buồn quay quắt... Sầu dâng lên vời vợi
Anh ơi, chiều nay vọng về biên giới
Có biết phương này em ngóng trông anh?
Gió trở, mùa sang, nắng đổ bên mình
Thương nhớ anh yêu nhạt nhòa nước mắt
Đường chia cách... còn mãi xa xăm tấp
Em mới mòn trong chờ đợi cô đơn.
Ôi thời gian trôi...
Một kiếp sống buồn.
Lại khắc khoải...
Mong một lần hội ngộ.

Sài Gòn cuối tháng 2, 1978
Mai Phương Thủy

NHẮN TIN K18

Thân gửi các Cậu và các Mợ thuộc Gia Đình CSVSQ
K18

Buổi họp Khóa năm nay sẽ được tổ chức vào ngày thứ
bảy 28-11-1992 (địp Lễ Tạ Ôn Hoa Kỳ) tại miền Nam Cali.

Thư riêng với đầy đủ chi tiết sẽ được gửi đến các Cậu
và các Mợ sau. Nhắn tin này chỉ có mục đích thông báo
trước để các Cậu, các Mợ tiện bề sắp xếp mà về tham dự
cho thật đầy đủ.

Trân trọng,

Tin tức Khóa 4 Đà Lạt



*Ngồi: Các con và cháu anh Quỳnh
Hai bạn H.O.: anh Lê Thành Hòa đứng bìa mặt, anh Quỳnh giữa*

Nhân dịp hai bạn Nguyễn Quốc Quỳnh và Lê Thành Hòa vừa qua Mỹ theo diện H.O., anh em Khóa 4 và vài bạn thân hữu của hai anh đã tổ chức ngày họp mặt tại nhà hàng Sea Food Cove tại Garden Grove, với sự hiện diện của hầu hết các bạn đồng khóa trong vùng.

Sau đây là bài thơ do Cao Tiêu sáng tác để tặng bạn Quỳnh với sự phụ họa của bạn Hòa cùng một vài bức ảnh chụp kỷ niệm ngày họp Khóa.

Học một khóa hát Đất

Tặng anh Nguyễn Quốc Quyền

Nhân bất phong sương
Mỗi tiếng ^{Vì lão lai} đồng khoa
hát tên Sài!
Bây mười xuân qua
mong còn nhận
Mười bảy năm đi
Cải tạo ^{chặng dài} thường anh
nhằm bách phát
"Hát Ồ" mừng bạn
Quốc Quyền
anh đất ^{bài ca Khoa}
Thường Kiệt oai danh
vẫn nhớ hoài.



Cao 12/72
Tiểu 7

*Gió sương lặn đặng mười năm ngoài,
Khen tình cùng khóa chẳng đơn sai.
Tuổi đời chồng chất hờn mất nước!
Năm tháng bạc đầu thẹn chí trai.
"Thanh mai" nuốt trọn niềm tâm sự.
Cải tạo tù đầy hận chẳng phai.
Quốc Quỳnh viết lại bài "Chinh Bắc":
"Quê hương giải phóng một ngày mai"...*

*Thay mặt Quốc Quỳnh
Đan Phú 12-07-92*

Sau đây là bài ca "Chinh Bắc" do Quốc Quỳnh soạn thảo vào đầu năm 1951, năm nhập khóa và mãn khóa của Khóa 4, Lý Thường Kiệt, trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại Đà Lạt:

Chinh Bắc

*Bao hỡi chiêng buông trong chiều sương Bắc Biên,
Muôn cờ bay trống thúc lên đường chinh yên.
Bóng muôn quân loa thét đồn giục chinh phu.
Trời Nam của người Nam, bao đời anh dũng vẫn còn ghi
đây lời thiên thu.
Tống kinh hoàng, phá tan thành, bại Chiêm, Tống khải-
hoàn-ca.
Binh sĩ Bắc Tống! có hay chăng uy danh Thường Kiệt.
Cùng Việt quân lừng danh chốn sa trường xa...
Bại Chiêm, Tống, muôn ngàn kiếp vang danh Lạc
Hồng.
Giống Rồng Tiên lừng uy trời Đông.*

Quốc Quỳnh 1-4-51



Họp Khóa Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 18

nhân kỳ Đại Hội Thứ 8 Tại Houston, Texas
ngày 4 tháng 7 năm 1992

Sau khi họp Đại Hội cả ngày tại khách sạn Westchase Hilton & Tower, các khóa tổ chức các buổi họp riêng cho từng khóa của mình tại những địa điểm khác nhau để bàn cuộc bầu Tổng Hội trưởng sẽ được tổ chức ngày mai, ngày 5 tháng 7 năm 1992, và đồng thời đây là một dịp may hiếm có, ngoài dịp tổ chức họp khóa hàng năm, các bạn cùng trường, cùng khóa gặp nhau để hàn huyên tâm sự và các chị cũng sung sướng được nấu nướng chuyện vãn với nhau cho bỏ những lúc cầm cái điện thoại mà mơ màng tưởng tượng tới gương mặt người bạn thân yêu của mình qua giây nói.

Tối nay, tại nhà cậu Hòa, các cậu 18 đã tụ tập rất là đông đủ: có đến những 13 cậu! (danh xưng "cậu" được phát xuất từ buổi họp khóa kỷ niệm 30 năm tại California, các phu nhân của các "cậu" 18 thì dĩ nhiên được gọi là "mợ", "cậu mợ" nghe oai quá xá quạ xa, người viết bài này cũng hân hạnh vớ được một "cậu", nên khi nhận thư từ Cali của bạn bè, thấy mình được kêu bằng "mợ" thì trong lòng cứ sướng rơn đi, nên bây giờ cứ khư khư ôm chữ "cậu mợ" nhất định không nhả!)

Chúng tôi vì lý do kỹ thuật, đến trễ, lại bị lạc đường, may nhờ người em họ tốt bụng và nhanh trí cho mượn cái mobil phone, nên lạc tới đâu, gọi đến đó. Lúc gần tới nhà cậu Phạm Văn Hòa, cậu nhà tôi cứ lạc mãi, đi lên, lại đi xuống, trời lại tối quá rồi, mắt mũi cậu tôi thì đã đến hồi tèm hèm vì tuổi tác nên việc đi kiếm nhà rất là khó nhọc. Cậu tôi, một tay cầm tay lái,



Chào mừng Khóa 18



Chụp hình lưu niệm

một tay cầm cái mobil phone, mắt dáo dác nhìn như ngang nhìn ngửa theo lời chỉ dẫn của cậu Hòa trên điện thoại, còn bên kia, cậu Hòa cũng vất vả, cầm cái điện thoại không giây, đứng tựa vào một cái xe đậu bên lề đường chỉ đường cho cậu bạn mình. Thế rồi trời cũng thương, cậu tôi cũng lái tới nơi.

Chà, bước vào nhà là ngửi mùi thơm diếc mũi, bàn ăn để la liệt các thức ăn hợp khẩu: chả giò, gỏi, xôi vò, có cả barbecue nữa, hèn gì cậu Hòa được lo về phần ẩm thực cho đại hội, vợ Hòa khéo lắm.

Bước ra cửa sau, các cậu các vợ đã ngồi đó đông đủ, đang nhâm nhi thức ăn trong một cái vườn xinh xắn, có mấy bụi chuối rất Việt Nam, trong cái ánh sáng lung linh của hai cây đuốc được cắm hai bên rất thơ mộng. Các cậu tay bắt mặt mừng, có cậu để chừng cả 2,3 chục năm mới gặp lại. Có nhiều cậu từ Việt Nam mới qua không bao lâu, qua diện HO, nhiều cậu khác ở khắp các tiểu bang trên nước Mỹ tụ tập về đây. Hiện diện đêm nay gồm có: cậu Trần Nguyên Khóa, Austin, cậu Trần Văn Bường, Houston, cậu Trương Văn Cao, cậu này không biết ở Cali hay ở ngay tại Houston, vì cậu thì “vi làm ăn nên phải đi xa”, vợ Cao thì nhất định ở lại Houston, cậu Cao ơi, cố gắng thu xếp công việc để về Houston mà ở gần vợ cho vui chứ. Cậu Trần Hữu Hiến, Florida, cậu Phạm Thế Duyệt, Houston, cậu Nguyễn Lô, Houston, cậu Phan Thọ Hạnh, Houston (cậu này đang thu nhận “đồ đệ” để văn ôn vũ luyện trở lại, cho thân thể dẻo dai, bớt stress, lại cho vui cửa vui nhà), cậu Lưu Văn Chương, Houston, cậu Lê Ngọc Hưng, Oklahoma, cậu Đỗ Văn Hạnh, Fort Worth, cậu Nguyễn Văn Ân, Houston, cậu Nguyễn Đình Trà, Washington State và cậu chủ nhà Phạm Văn Hòa.

Sau khi giới thiệu mấy cậu và mấy vợ, các cậu chuyện nổ như pháo Tết, coi chừng hàng xóm giắt mình, các vợ cũng tíu ta tíu tít cứ như là những con chim sơn ca mất giọng (thế mà các cậu cứ còn mê, lại có phần hơn xưa, như điếu đố, đi đâu cũng kè kè giắt theo bên mình, chứ không phải như ở Việt Nam khi xưa, đi đâu cũng cứ vờ là đi “công tác”, nên đàn bà không được đi theo).

Chờ cho mọi người ăn xong phần cơm tay cầm, là cắt bánh. Cái bánh nhìn có duyên dáng để với hàng chữ: "Chào mừng Gia Đình Khóa 18 TVBQGVN", bên cạnh một chùm bông hồng rất dễ thương.

Sau đó các mợ đóng "phình" cắt bánh, tiếc rằng vì có nhiều cậu vì nhiều lý do nên không có đem các mợ theo, đêm đó chỉ có mợ Hòa, mợ Hạnh Phan, mợ Cao và mợ Hạnh Đỗ, nhưng không vì ít mợ mà mất phần hào hứng đâu nhé. Các mợ được chủ nhà hỏi muốn cắt bánh bằng dao nhỏ, dao lớn hay dao phay. Các mợ cuối cùng chọn một cái dao thái thịt, và hề nhau những bàn tay ngà ngọc cầm chung một con dao cắt cái bánh đáng yêu đó. Vừa nhâm nhi bánh ngọt, các cậu, các mợ cũng đã chụp với nhau những cái hình để làm kỷ niệm ngày họp mặt hôm nay.

Ăn bánh xong, biết các cậu cần bàn chuyện đại sự, nên các mợ rút lui vô nhà cho các cậu được tự nhiên. Các mợ đi làm người mẹ quê tân thời trên xứ Mỹ, ngồi chồm hổm cắt rau sống, rau bạc hà vì mợ Hòa có một vườn rau rất tươi tốt, (không biết nhờ công lao của cậu Hòa hay của mợ Hòa vun trồng đây).

Được biết hôm đó, các cậu bàn cãi rất sôi nổi đến việc bầu cử Tổng Hội Trưởng ngày mai. Các cậu lại hăng hái kêu gọi nhau đóng tiền để gửi đi cho các cậu khác còn đang kẹt lại ở trong các trại tị nạn Đông Nam Á hay còn ở lại Việt Nam. Số tiền thu được là 520 đồng, tuy không nhiều nhưng đã nói lên tất cả lòng chân thành, thương yêu của các người cùng xuất thân từ một trường Mẹ nói chung và tấm chân tình của những cậu cùng khóa nói riêng.

Thấy trời cũng đã quá khuya, các cậu, các mợ tan hàng, ai về nơi đấy, nghỉ ngơi để ngày mai còn phải dậy sớm để tiếp tục ngày thứ hai của đại hội. Thật là buổi gặp gỡ lý thú và chân tình. Các mợ chia tay hôm nay, mai sẽ gặp lại mà bịn rịn cứ như là buổi chia tay cuối cùng, mai tha hồ tâm sự nữa. Bái bai, hễ có lạc thì nhớ gọi dọc đường nghen các cậu.

THU NGA

Tin Ngắn: Họp Khóa 19, Kỷ Niệm 30 Năm Ngày Nhập Trường

Dể kỷ niệm 30 năm ngày nhập trường, gia đình cựu SVSQ K19/TVBQGVN đã tổ chức Đại Hội Khóa vào ngày 25 tháng 4 năm 1992. Đại Hội được tổ chức vào lúc 10 giờ sáng ngày 5/24/1992 tại Trụ Sở Việt Nam Tương Tế Hội thành phố Westminster, CA.

Khoảng 50 người đã hiện diện trong buổi hội; thành phần tham dự bao gồm các cựu SVSQ tạm cư tại nội địa Hoa kỳ cũng như tại các nước ngoài. Từ Canada, từ vùng Đông Bắc Hoa Kỳ..., tất cả đã hăm hở về phó hội trong tâm trạng sồn sang, nóng lòng gặp lại nhau...

Trong phần mở đầu, anh Đại diện Lý Kim Vân đã ngỏ lời chào mừng Đại Hội và tường trình công tác trong thời gian hai năm qua. Tổng Thư Ký Nguyễn Hồng Miên đã giới thiệu Chủ tọa đoàn và chương trình buổi họp.

Trong phần phát biểu, các cựu SVSQ đại diện vùng cũng đã lần lượt trình bày sinh hoạt của các anh em K19 tại địa phương và nêu lên những đề nghị về đường hướng hoạt động trong thời gian tới.

Sau phần phát biểu, toàn thể Đại Hội đã sôi nổi thảo luận về các chương trình:

- Kiện toàn tổ chức K19
- Hoạch định chương trình cho những năm tới

— Kế hoạch yểm trợ các Hội Võ Bị địa phương

Đến 12 giờ 15 cuộc thảo luận tạm ngưng để các Cựu SVSQ/K19 dùng cơm trưa “tay cầm” và cuộc thảo luận tiếp tục vào lúc 12 giờ 30.

Trở lại phòng họp, Đại hội đã bàn tiếp các đề mục:

— Gây quỹ, niên liễm.

— Kế hoạch yểm trợ các bạn mới đến.

— Kế hoạch yểm trợ các bạn còn kẹt lại Việt Nam

— Ấn định thành phần tham gia Đại Hội Võ Bị tại Houston, Texas

— Linh tinh

Gây nhiều hào hứng và sôi nổi nhất là phần bầu cử chức vụ đại diện khóa cho nhiệm kỳ 1992-1996. Sau những viện dẫn, những từ chối về phía các ứng viên được đề cử, anh Đặng Đình Liêu, người đến Mỹ chưa tròn hai năm và cũng là người đã đại diện Khóa 19 các năm trước 75, đã được đa số tín nhiệm vào chức vụ Đại Diện. Danh xưng cũng đã được biểu quyết thống nhất: “Gia Đình Cựu SVSQ Khóa 19 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam”.

Để góp phần hữu hiệu vào công tác kiện toàn tổ chức, một số anh em đã tình nguyện sát cánh với anh Liêu trong ban chấp hành với thành phần nhân sự được liệt kê sau đây:

— Đại diện: Cựu SVSQ Đặng Đình Liêu

— Phó đại diện: Cựu SVSQ Nguyễn Khắc Hiếu

— Tổng Thư ký: Cựu SVSQ Trần Tiến San

— Thông tin: Cựu SVSQ Huỳnh Kim Tắc

— Thủ quỹ kiêm gây quỹ và phát triển tài chánh: Cựu SVSQ Lý Kim Vân

Đại hội đã chấm dứt vào lúc 15 giờ cùng ngày và toàn thể anh em K19 đã đến viếng mộ Cựu SVSQ Lê Triệu Giur, người bạn cùng khóa nhiều nhiệt tâm, gạch nối kiến hiệu của những ngày đầu kết hợp. Lê Triệu Giur, một đời âm thầm trong bất hạnh, đã già từ anh em hai năm trước đây, thời gian đủ cho cỏ vàng xác xơ trên mộ chí!.

Buổi liên hoan mừng ngày gặp lại tại nhà hàng Kono chiều hôm đó, lúc 19 giờ, cũng là nơi ghi dấu cuộc chia tay. Chia tay qua lời nhắn gửi hẹn buổi tương phùng...

BCH Cựu SVSQ Khóa 19/TVBQGVN

NHẮN TIN

Ông Nguyễn Đăng San, trước 75 làm nhà máy xi măng Hà Tiên tại Thủ Đức có con tên là Nguyễn Đăng Tuấn làm tại Cơ quan Liên Hiệp Quốc Canada, xin liên lạc với bà Hứa Thị Bạch Phụng, vợ của CSVSQ Khóa 18 Nguyễn Chánh Dật tại địa chỉ 902 Ellison Street, #632, Falls Church, VA 22046, USA. Điện thoại: (703) 532-3740

PHÂN ƯU

Được tin buồn trể:

Hiền Thê

NT Phạm Văn Liễu CSVSQ K5/TVBQGVN
đã mệnh chung tháng 2/92 tại Houston, Texas

Chúng tôi, CSVSQ K5/TVBQGVN và Gia đình chân thành phân ưu cùng NT Liễu và tang quyến và cầu nguyện hương hồn chị Liễu sớm siêu thoát về miền cực lạc.

CSVSQ K5/TVBQGVN
và gia đình

Gia đình Cựu Sĩ Quan Đà Lạt Liên Khóa 22 & 23 họp mặt tại thung lũng Hoa Vàng

Khoảng 100 cựu Sinh Viên Sĩ Quan Đà Lạt cùng gia quyến đã sinh hoạt văn nghệ và tình nghĩa suốt 5 tiếng đồng hồ vào tối thứ bảy ngày 27 tháng 6 năm 1992 tại hội trường Cộng Đồng Tuổi Hạc Việt Hoa thành phố San Jose, miền Bắc tiểu bang California. Các cựu sĩ quan QLVNCH này thuộc hai khóa 22 và 23 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Trên sân khấu hội trường, hàng chữ màu đỏ nổi bật trên nền vàng ghi: “Họp Mặt Thân Hữu Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Liên Khóa 22 & 23 TVBQGVN”. Một chương trình thơ nhạc được ghi nhận là đặc sắc đã khai diễn từ 8 giờ, sau phần tiệc thân mật. Đêm họp mặt Võ Bị vừa nêu, ngoài gia đình các cựu SVSQ và nghệ sĩ, còn có sự hiện diện của 4 khuôn mặt văn nghệ sĩ: nhà báo, nhà thơ, điện ảnh gia Nguyễn Long, ảo thuật gia David Dương, ca nhạc sĩ Viễn Phương, và ngâm sĩ Kiều Đông Phương. Phần nhạc đệm do nhạc sĩ Lê Xuân Cảnh (vị thầy dạy nhạc của Đà Lạt từ thập niên 1960) đảm trách. Hai đôi song ca giúp cho chương trình thêm rực rỡ là cặp Trần Bá Hợi và cặp Trần Hưng Toàn (cựu SVSQ Quân Y QLVNCH, hiện mở văn phòng Bác Sĩ ở Stockton).

Phần văn nghệ đã diễn ra trong bầu không khí đầy phấn khởi và ấm cúng tình chiến hữu cùng mái trường Mẹ, với phần phụ diễn của một số ca sĩ tên tuổi đang cộng tác với vũ trường và phòng trà tại Thung Lũng Hoa Vàng gồm: Tuyết Nga, Thạch Thảo, Nguyễn Vũ và Công Bình (hạng nhứt Giải Ca Sĩ Tượng Vàng 1991). Nghệ sĩ kỳ cựu Dạ Châu (giọng ngâm thơ của Tao Đàn Đình Hùng thuộc Đài Phát Thanh Saigon ngày cũ) đến từ

một thị trấn xa San Jose hơn 3 giờ lái xe, đã ngâm xuất sắc bài thơ “Hồ Trường”. Nữ nghệ sĩ vừa phát hành băng thơ “Ngày Tháng Ngâm Ngùi”, cô Khánh Hà S.J. đã lên sân khấu diễn ngâm 2 bài thơ, trong đó có bài “Mùa Xuân Đi Qua” của thi sĩ Quốc Nam (cựu SVSQ Khóa 22, tác giả của nhiều tác phẩm đã xuất bản, mà thi tập “Tình Ca Linh Alfa Đò” viết riêng cho những tâm hồn yêu màu Alfa Vô Bị ấn hành năm 1968 từng một thời được giới trẻ Saigon mến mộ). Ngoài ra, hội trường đã vang lên tràng pháo tay và tiếng cười thích thú khi diễn nội của cựu SVSQ Lực (Khóa 23) nói truyện rất dí dỏm trên sân khấu, tiếp đó chị tấu 2 khúc đàn tranh khá điêu luyện.



Mở đầu chương trình họp mặt thân hữu của gia đình cựu SVSQ khóa 22 & 23 TVBQGVN là phần chào cờ mặc niệm, và đồng ca bản “Võ Bị Hành Khúc”. Tiếp đó, cựu SVSQ K.22 Đặng Văn Căn thay mặt Ban Tổ Chức đã lên diễn đàn chào mừng các bạn cùng gia quyến, và tất cả quý nghệ sĩ hiện diện. Ông cho biết nhiều bạn Khóa 22 khắp hải ngoại và trong nước đã gửi thư hoặc điện thoại bày tỏ sự vui mừng trước sự kết hợp giữa hai khóa 22 & 23. Cử tọa vỗ tay hoan hô vang dội khi Ô.Căn giới thiệu cựu SVSQ K.22 Phan An (nay là Chủ Chợ Đông Ba ở tiểu bang Utah) đã vượt ngàn dặm đến họp mặt với anh em.

Phần cuối chương trình họp mặt, cựu SVSQ K.23 Nguyễn Ngọc Tiên đại diện Ban Tổ Chức đã bày tỏ sự cảm tạ chân thành đến mọi người có mặt, đặc biệt là toàn thể nghệ sĩ đã giúp vui cho Võ Bị tối nay hoàn toàn không nhận thù lao. Ông Tiên cho rằng đây là dấu hiệu tốt đẹp cho những sinh hoạt sắp tới của liên khóa 22 & 23 TVBQGVN. Sau hết, người ta phải ghi nhận sự giới thiệu chương trình rất sống động của cựu SVSQ K.23 Trần Văn Loan (cựu Đại Úy Thủy Quân Lục Chiến), đã khiến chương trình thêm thành công hơn niềm mong đợi của gia đình 2 khóa Võ Bị.

Được biết Khóa 22 Võ Bị nhập học cuối năm 1965 và Khóa 23 nhập học cuối năm 1966. Gần 500 Sĩ Quan ra trường, một số đồng đã từng hy sinh máu xương trong những trận chiến khốc liệt nhất trong quân sử VNCH suốt từ biến cố Mậu Thân 1968, mùa hè đỏ lửa 1972 và cuộc tan hàng của QLVNCH anh hùng vào tháng tư 1975. Nay họ ở lứa tuổi từ 44 tới 50. (Sơn Tùng ghi nhận)



Chào mừng Võ Bị Thế Giới Kỳ 8



Chào mừng "Võ Bị Thế Giới"
Tổng Hội Đại Hội Houston:
Xây dựng, tổ chức kiện toàn.
Tự thắng -- Tinh thần đoàn kết...
Kế, sửa đổi những nề nếp,
Từ Ái Hữu -- sang dần thân (a)
Mục đích: cứu nước, cứu dân
Sớm giải trừ quân cộng sản...
Phát triển: ý thức đấu tranh,
Sớm có Tự do - Dân chủ
Sự tham gia chưa đầy đủ,
Nên Đại Hội 8 thông qua.
Chủ yếu bốn điểm đề ra:
Căn bản: quốc gia dân tộc,
Đừng mưu cầu riêng Lợi, Lộc
Chớ vì chức vị tranh giành.
Hòa đồng đoàn thể đấu tranh,

Nêu cao uy danh Trường Mẹ,
Đừng lén lút tìm việc nhẹ,
Hay vì quyền lợi trở cờ.
Mau mau nắm lấy thời cơ,
Để sớm có ngày quang phục.
Phải vùng lên cho đúng lúc,
Và hành động ngay bây giờ...
Sau phần Đại Hội 2 ngày (b)
Đêm 5 tháng 7 tiếp tân.
Phần tham dự hơn năm trăm (500)
Nhan Minh Trang làm chủ tọa,
Báo cáo việc bãm mốt khóa (c)
Số tốt nghiệp hơn sáu ngàn
Hai ngàn anh dũng hiên ngang
Đã xả thân đền nợ nước.
Một ngàn rưỡi sau và trước (d)
Đến được bờ bến Tự do.
Bốn trăm chết tại ngục tù
Hay bỏ mình trên biển cả (e)
Phần tiếp theo là anh cả,
Giới thiệu "Tân Ban Chấp hành"
Chủ tịch Tổng Hội là Anh,
Chiến sĩ Dù: Lê Minh Ngọc.
Trước kia tung hoành ngang dọc,
Nay lèo lái Tổng Hội mình.
Với đầy đủ đức hy sinh,
Không nề hà chi công sức.
Người phụ tá nhiều năng lực:
Phải kể anh Phạm Đình Thừa.
Không ngại đường dài, gió mưa,
Miễn sao hoàn thành ước nguyện...
Sau cùng anh Trần Văn Hiến,
Hội Trưởng Võ Bị Houston.

Chuẩn bị nhiều tháng lăm công,
Để kiện toàn phần tổ chức...
Nhưng cuộc vui nào cũng dứt,
Sau văn nghệ phải ra về.
Chia tay nhau thật náo nê:
Thương nhớ -- Nhớ thương -- "Tự Thắng"

Trường Linh Nguyễn Văn Tân K10

(a,b,c,d,e): theo thống kê bán chính thức.

CHÚC MỪNG

Nhận được tin từ gia đình CSVSQ Nguyễn Kim Doanh
Khóa 10 thông báo Lễ Vu Quy của:

Cháu Dũ Doan Trang

sánh duyên cùng

Cậu Trần Văn Thành

vào ngày 25 tháng 7 năm 1992
tại nhà thờ Saint Michel, Lyon, Pháp

Chúng tôi xin chân thành chia vui cùng anh chị Doanh.
Cầu chúc hai cháu trọn đời hạnh phúc.

BCH/TH Cựu SVSQ/TVBQG
Gia đình CSVSQ Khóa 10 TVBQG

Đôi Điều Suy Nghĩ Về Tuyên Ngôn Của Tổng Hội SVSQ/TVBQGVN

NGUYỄN PHÁN K24

LTS: Bài viết dưới đây là nhận định của một cựu SVSQ Khóa 24, Nguyễn Phán. Tất cả những đúc kết, những đề nghị (nếu có) hoàn toàn phản ánh những suy tư cá nhân. Tòa soạn cũng như BCH/TH lúc nào cũng hoan nghênh mọi đóng góp tìm óc cho đại cuộc và cũng sẽ gạn gọc những ý kiến xây dựng, thực tiễn hầu làm hành trang cho việc thực thi trách nhiệm được trao phó.

Là một người mới đến định cư tại Mỹ một năm, do đó chưa được tham dự các kỳ Đại-Hội của Tổng Hội Võ Bị. Vì thế, những suy nghĩ, đóng góp này sẽ còn nhiều thiếu sót, phiến diện. Rất mong có sự thông cảm và trao đổi.

Nguyễn Phán K24

* *
*

Đối với những cựu SVSQ/TVBQGVN “còn thao thức” đến chuyện nước non, còn có chút tình nghĩ về trường mẹ thì họ đã chờ đợi từ lâu Đại Hội kỳ 8 của Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN. Bởi vì, qua những lần đại hội trước đây — ngay cả đại hội mang tính “lột xác” 1990 hay “chấn hưng” 1991 (1), Tổng hội vẫn chưa thực sự đề ra được một hướng đi vượt lên trên cái tinh thần tương thân tương ái cố hữu, củng cố nội bộ

để giữ cho tập thể của chúng ta không mang tai tiếng như một số không nhỏ các tổ chức chính trị khác — Đó là một điều tốt cũng đáng hãnh diện. Vì vào thời điểm ấy, Tổng Hội không thể làm gì khác hơn. Chúng ta không thiếu nhân tài, vật lực. Tuy nhiên chúng ta chưa vận dụng được vào lúc đó và ngay cả bây giờ. Đó là trách nhiệm chung cho chúng ta, chứ không “dành riêng” cho Ban Chấp Hành Tổng Hội hoặc xem đó là một “đặc ân” dành riêng cho Tổng Hội Trưởng. Đã đến lúc chúng ta nghiêm chỉnh để cùng sát chia, gánh vác trách nhiệm nặng nề đó. Vận dụng nhân lực tham gia vào tổ chức của chúng ta. Vận dụng tài lực để cho guồng máy Tổng Hội có đủ “xăng dầu” để chạy — chạy đều, chạy tốt. Để đạt được điều ấy, chúng ta không thể trông chờ vào ai khác ngoài anh em chúng ta. Thiếu cả 2 yếu tố cần thiết nhân tài-vật lực thì cho dù tuyên ngôn có đáp ứng yêu cầu, đường lối có tốt đẹp đến đâu cũng chỉ là những trang giấy lộn để làm kỷ niệm, không thể thực hiện được. “Có thực mới vực được đạo” không là câu nói đâu môi. Để biểu thị quyết tâm của mình, người viết xin được đóng góp 20 đồng vào ngân quỹ tổng hội. Xin tất cả anh em đừng chê cười chút tiền đóng góp quá bé nhỏ này. Xin cảm thông cho người mới đến với câu nói tri-hành hợp nhất cũng xin được triết lý một chút: Không có hạt cát nhỏ thì sẽ không có sa mạc lớn. Tôi ước mong sao, mình chỉ là một hạt cát để xây dựng Tổng Hội mà thôi.

Một cái cây nó phải vươn mình lên ngay cả trên mảnh đất khô cằn, sỏi đá. Nó phải vượt lên không ngừng trước nắng mưa, phong ba bão tố. Nó phải nảy rễ, đâm chồi, cành lá xum xuê, tỏa rộng bóng mát, chỉ khi đó nó mới được gọi là cây đại thụ.

Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN phải vươn lên như chính loại cây đó trong tình cảnh bi thương của riêng chúng ta và của chung đất nước. Phải làm được điều ấy trong tinh thần và triết lý sống “TỰ THẮNG”. Sở dĩ, người viết nhấn mạnh đến tinh thần và triết lý TỰ THẮNG, bởi vì nó dẫn đạo chúng ta đến cái hoàn thiện con người của mình để phục vụ cho các lý tưởng cao đẹp — Quốc Gia Dân Tộc. Có như thế mới không bị những cám

dễ rất thế tục làm lệch hướng hay xa rời cái chính nghĩa mà mình đã phục vụ. Nó cần có để chế ngự mình trước những đam mê, cám dỗ, trước những tham-sân-si-hỉ-nộ-ái-ố của nhân gian. Trong cuộc chiến đấu mà con người phải đương đầu và giành lấy chiến thắng, theo tôi, có lẽ đó là chiến đấu ngay với bản thân mình. Đó là cuộc chiến đấu trường kỳ nhất, cam go nhất. Không có kẻ thù nào nguy hiểm hơn là chính “con quỷ nhục dục” trong mỗi con người chúng ta. Một miếng ăn, một người con gái đẹp, một chút lợi danh phù phiếm... nó có thể biến ta thành một kẻ xa lạ với chính mình. Cho nên hai chữ TỰ THẮNG không chỉ là vẻ đẹp về mặt ngôn ngữ nhưng còn cao đẹp theo cái ý nghĩa hướng thượng. Nó hàm ý cả một triết lý sống trong đó. Để làm một người bình thường cũng cần có chút tự thắng. Tôi còn nhớ, có một lần trong trại tù, tôi nằm ngủ bên cạnh một anh bạn vừa mới được gia đình thăm nuôi. Cứ mỗi lần như vậy, tôi phải chui vào trong chăn làm như ngủ, nhưng thực ra bụng đói meo và làm sao có thể ngủ được khi những tiếng bánh trắng lớp lớp bóp có một sức hấp dẫn vô cùng. Có lúc phải hé chăn ra, nhìn và nuốt nước bọt, chui vào chăn nằm lại. Không phải người bạn này xấu. Anh vẫn thường mời tôi. Nhưng làm sao có thể cứ “ăn chực” hoài được. Có lẽ nếu không tự thắng, thì tôi có thể thò tay ra lấy vội chiếc bánh của anh đang để bên cạnh. Viết điều này, tôi muốn nói lên một điều ngay cả những cái tâm thường nhất nếu không tự thắng được, cũng sẽ dẫn ta đến chỗ phạm tội. Ngay cả những con người vào hàng vĩ nhân cũng phải TỰ THẮNG để trở nên bất tử. Chúa Jesus đã bao la — với tư cách là một con người không phải tư cách con một thiên chúa — đã bao lần cũng tự thắng để mãi mãi là chúa Jesus. Chúa đã tự thắng để không bị cám dỗ bởi lũ ma quỷ suốt hơn 40 ngày đêm. Chúa đã tự thắng để vượt qua nỗi sợ của cái chết để hoàn thành sứ mạng cứu rỗi. Phật tổ đã không tự thắng hay sao khi quyết lia bỏ tất cả vinh hoa, phú quý vào hàng bạc nhất, để đi tìm con đường cứu thoát cho chúng sinh. Ai có thể nói là lúc bấy giờ không có một cuộc chiến đấu ngay trong lòng Phật Tổ. Hưng đạo Vương nếu không tự thắng thì không dễ gì quên lời dạy của cha, để phục

vụ cho Đại Nghĩa Dân Tộc. Do đó chúng ta, tập thể CSVSQ/TVBQGVN phải hành diện khi 2 chữ TỰ THẮNG đã được chọn để làm phương châm chỉ đạo cho SVSQ/TVBQGVN. Một ngày nào lịch sử lại sang trang, Trường VBQGVN lại trở về với chúng ta thì: TỰ THẮNG ĐỂ CHỈ HUY sẽ không có gì phải thay đổi.

Trở lại vấn đề của chúng ta, qua nghị quyết 04 điểm được nêu lên trong Tuyên Ngôn của Đại Hội CSVSQ/TVBQGVN kỳ 8, người viết xin được trình bày đôi điều suy nghĩ về 04 điều qua bản tuyên ngôn.

● **ĐIỀU THỨ NHẤT:** Lấy lập trường Quốc Gia Dân Tộc làm căn bản cho mọi hoạt động của người CSVSQ/TVBQGVN. Điều này đã nói lên được cái lý tưởng mà một thời ta đã chọn. Đúng với câu: “Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam nơi qui tụ những chàng trai Việt có lý tưởng Quốc Gia”. Cho nên, về điều này không cần thiết để phải suy nghĩ nhiều. Nhưng có một điều chúng ta không thể chối bỏ, là trong bối cảnh ly tán như hiện nay, có một số rất nhỏ những người đã từng là SVSQ/TVBQGVN, nay đã vội quên đi lời thề ngày nào để theo đám ăn tàu, trở cờ đón gió, vong ân bội nghĩa, phản bội lại anh em, chiến hữu của mình. Họ đã theo đuổi, về hòa với một lũ thân cộng và theo cộng để mong được tí đỉnh chung, chút hư danh — nhưng chắc gì có được!!! Với cái thiểu số ấy, tôi thiết nghĩ từng khóa, từng hội địa-phương và trên hết là Tổng Hội phải loại bỏ họ ra khỏi tập thể của chúng ta. Chúng ta rất cần có đông đủ anh em nhưng không vì thế mà chấp nhận họ để trong hàng ngũ của chúng ta. Chúng ta không thể chấp nhận những kẻ phản bội. Vì lẽ, đó là điều gì xấu xa, tồi tệ nhất.

● **ĐIỀU THỨ HAI:** Tích cực dấn thân vào công cuộc cứu quốc, kiến quốc.

Đọc xong bản tuyên ngôn, đêm nằm tôi tự hỏi: “Đã có bao nhiêu CSVSQ còn tha thiết đến chuyện nước non.” “Bao nhiêu người còn dấn thân chứ chưa nói đến tích cực dấn thân” Dĩ nhiên, tôi cũng tin rằng vẫn còn có đó. Như Niên trưởng Tổng

Hội Trường đã từng viết: “Anh em thuộc đa số thâm lậu”. Dấn thân hay tích cực dấn thân thì phải bước ra ngoài “Cái đa số thâm lậu ấy”. Đó là một lời khẩn cầu thiết tha. Biết đến ngày nào chúng ta gặp nhau lại nói: “thiếu số thâm lậu.” Dù sao hiện nay đó cũng chỉ là mơ ước. Tích cực dấn thân vào công cuộc cứu quốc và kiến quốc đó chính là cái lý tưởng một lần ta đã lựa chọn. Đã một lần ta quỳ xuống tuyên thệ như một tận hiến. Bao bạn bè của chúng ta đã chết đi như một tận hiến. Họ đã để lại cho những người thân bao thương nhớ không nguôi. Họ đã để lại người vợ, đàn con gờ đây đang sống trong âm thầm tủ nhục tại quê nhà. Còn chúng ta, chúng ta không góp được thêm chút công của gì như một tận hiến hay sao? Bạn bè của chúng ta đã nằm xuống vào lúc tuổi đời còn đầy hoa mộng đẹp tươi. Sau 30/4/75 những nắm mồ ấy đã bị cộng sản cây xối, san bằng, không lẽ ở nơi đây, ta thản nhiên không một xót thương vì đồng đội cũ. Anh-bạn-em còn có chút tình thật ư? Xin hãy đóng góp vào với Tổng Hội để cùng tất cả những lực lượng quốc gia rút ngắn ngày về. Ngày đó, chúng ta sẽ đến thăm gia đình bạn bè quá cố của ta, đến viếng những phần mộ nào còn sót lại. Hãy bước ra khỏi cái “đa số thâm lậu” kia, hỏi những đàn anh, các bạn bè, đám em của tôi.

• **ĐIỀU THỨ BA:** Về điều nay, đòi hỏi tất cả chúng ta, mà trên hết là Ban Chấp Hành Tổng Hội phải xem xét một cách cẩn trọng. (Hiện tượng Võ Đại Tôn đã cho thấy việc làm đúng của Hội Võ Bị Nam Cali. Khi phổ biến kịp thời thông báo nội bộ. Đa Hiệu cũng đã đăng). Chúng ta phải sáng suốt, khách quan trong phân tích và tổng hợp để không bị cuốn hút vào những sinh hoạt chính trị “nhập nhằng” của một số tổ chức chính trị, chuyên chơi trò “ma mớp.” Có đoàn thể, tổ chức nào không trưng bản hiệu “QUỐC GIA, TỰ DO, DÂN CHỦ” v.v. và vân vân... Đằng sau những từ liên minh và tự do, tự lập, tự túc..., đằng sau các phong trào yếm trở dân chủ, dân đen... là thực chất để làm “business”. Dĩ nhiên, đó chỉ là một số không nhỏ nhưng không phải tất cả. Đến Mỹ mới một năm, tôi đã thấy sinh hoạt chính trị ở hải ngoại chẳng khác gì trước 1975 ở

miền Nam. Một lần mất nước, lưu vong, thế mà chẳng khá hơn được chút nào. Thực tâm, với những người vừa mới đến Hoa Kỳ, nhìn thấy những sinh hoạt chính trị theo kiểu “business” như hiện nay thì còn lâu chúng ta mới quật nhào được cộng sản để mang lại tự do cho đồng bào tại quê nhà. Đó là một điều đau lòng, chua chát nhưng không thể không nhìn thẳng vào. Nếu không có một sự kết hợp thật sự trong công cuộc đấu tranh chung. Nếu không có những con người yêu nước thực sự cùng đứng chung trong một trận tuyết một mát một còn với kẻ thù thì có một cách khác là chờ một phép lạ, hoặc tin vào cái tự hủy của chính nó như kiểu lý luận duy vật của cộng sản. Tổng Hội VBQGVN sẽ phải kết hợp với cái lực lượng quốc gia chân chính. Tất cả phải theo một chỉ đạo chung và hành động chung thì mới mong làm được đại sự cho đại nghĩa. Cộng sản đã nhiều lần thành công khi mượn tay người quốc gia giết người quốc gia. Đó cũng là điều chúng ta cần quan tâm trong chỉ đạo và hành động nhằm vào quang phục quê hương.

• **ĐIỀU THỨ TƯ:** Kiện toàn tổ chức với truyền thống tự thẳng và trong tinh thần tương tự để thực hiện hữu hiệu mục tiêu đấu tranh.

Với người viết, đây là điều cốt lõi nhất. Bởi vì khi chúng ta chưa thực hiện được điều thứ tư thì đừng nói đến điều thứ hai và thứ ba. Khi chúng ta chưa có đủ nhân lực để hoạt động và yểm trợ mạnh cho tổ chức của chúng ta thì làm sao thực hiện được những mục tiêu đã được đề ra. Như tôi đã nói, thiếu nhân lực, tài chính thì không thể làm được gì. Đây là một trách nhiệm nặng nề đặt lên vai ban chấp hành tổng hội nhiệm kỳ 1992-1994. Còn chúng ta có quãng gánh ra đi vui sống một mình không? Tôi nghĩ, không ai lại có ý nghĩ “khoán trắng” như thế. Muốn kiện toàn tổ chức, theo tôi trước hết phải lành mạnh tổ chức để từ đó mời gọi các anh em trong “đa số thầm lặng” bước ra tham dự vào những sinh hoạt với tổ chức. Muốn vậy, cần phải xóa bỏ một vài hiện tượng xấu mà đã tượng hình trong tập thể chúng ta, dù cho nó chưa đến mức báo động.

Điều cần yếu nhất là bỏ cái “trò chơi” tung tin thất thiệt,

chụp mũ: Một điều không đáng để chúng ta làm. Chúng ta có diễn đàn tại đại hội, chúng ta có những buổi sinh hoạt tại hội địa phương, chúng ta có cơ quan ngôn luận — Đa Hiệu — Chúng ta có bản tin liên lạc ở các khóa. Tại sao chúng ta không bày tỏ quan điểm, lập trường của mình trên những diễn đàn, cơ quan ngôn luận của chúng ta? Chúng ta hãy TỰ THẮNG để dẹp bỏ những đức tính tự ái, kiêu ngạo, tự tôn hay tự ti để nói thẳng, nói thực với tinh thần xây dựng ngay cả phê bình việc làm của Ban Chấp Hành Tổng Hội, Hội... miễn là không đi vào đời sống riêng tư. Vì điều đó nó trái với đạo lý, tinh thần mã thượng của một Sinh Viên Võ Bị Đà Lạt và ngay cả phạm vào pháp lý. Chúng ta không sợ bị phản đối, đừng sợ bị chê là nói sai. Có điều sai mới thấy nổi lên điều đúng. Có phản đối mới thấy khía cạnh sinh hoạt dân chủ. Ta không phải là các đảng viên cộng sản chỉ biết ngồi gặt đầu, để được cát nhắc, để được bổng lộc. Bỏ cái kiểu thủ khẩu như bình.

Điều thứ hai là phải dẹp bỏ cái tinh thần cục bộ, chia rẽ như đặt vấn đề khóa này, khóa nọ. Ở đây qua những lần đại hội, qua những lần sinh hoạt là nơi đến để đi tìm “những người đồng hội, đồng thuyền” phục vụ cho lý tưởng mà một lần chúng ta đã chọn. Ở đây không phải là những buổi “hội đình làng” để chèn chèn, phân chia phẩm, bậc. Ở đây là chỗ đến để chia xẻ những kinh nghiệm, những tranh trở trong việc phục vụ xây dựng Tổng Hội CSVSQ chứ không phải nơi đến để tranh danh đoạt lợi. Do đó đừng nói tiếng nói gây chia rẽ. Bất cứ ai, dù là khóa em út nhất mà hội đủ điều kiện một cách tương đối vẫn có thể được chọn làm người đại diện cho tập thể chúng ta. Đã đến lúc bỏ hẳn suy nghĩ, cư xử theo lề lối phong kiến xưa cũ. Cứ khóa trên thì ăn trên ngồi trước, khóa dưới thì ăn sau ngồi cuối. Võ Bị phải thực sự là một gia đình có anh, có em. Tuy thế đó là một gia đình mà mọi người đều tôn trọng và công nhận lẽ phải. Đã qua rồi cái thời anh nói, em chỉ biết gặt đầu. Tổng Hội CSVSQ của chúng ta cũng vậy, phải sinh hoạt trong tình anh em cùng biết lắng nghe, biết gặt đầu điều đúng, biết phản đối điều sai. Có như thế mới phát triển được. Có như thế Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN mới đủ mạnh để có một vai trò

trong lịch sử đấu tranh của dân tộc. Viết đến đây, tôi nhớ lại có một lần Không Trí Thiên Sư Phương Trượng chùa Thiếu Lâm đã nói với Tạ Tốn: “Không cũng là không, Độ cũng là không.” (2) khi Tạ Tốn không dám nhận đứng vào hàng đệ tử đời thứ hai của Thiếu Lâm khi chưa trải qua 8 tuần huấn nhục và lau chùi cầu tiêu, bồn tiểu cho các đệ tử thuộc lớp đàn anh. Qua đây tôi cũng xin được nói: Khóa 1, khóa 2, khóa 3, khóa... khóa 15, khóa 16, khóa 19... Khóa 23, khóa 24, khóa 30, khóa 31 cũng là không, chứ không theo cái ẩn dụ của Không Trí thiên sư. Vậy chữ khóa chỉ để nhận biết nhưng khi làm việc, sinh hoạt thì phải để nó nhập vào hai chữ Vô Bị. Một điều nữa là phải dẹp bỏ những dị biệt về cá tính, quan niệm sống riêng của mỗi người để thực sự đoàn kết, tương thân trong “truyền thống Đà Lạt”. Tôi được nghe lại là cũng tại diễn đàn Đại hội vừa qua có một CSVSQ phát biểu rằng: “Không kêu gọi đoàn kết nữa mà hãy bắt tay vào hành động”. Tôi đồng ý ở chỗ bắt tay vào hành động nhưng không thể bỏ đi phần kêu gọi đoàn kết. Bởi từ khởi thủy của loài người đã có những phân ly, chia rẽ và cũng từ đó đoàn kết được nói đến. Lịch sử loài người đã trải qua những bước tiến không ngừng, đạt được những tiến bộ về mọi mặt, tuy nhiên con người không sao xóa bỏ được những thói xấu “rất người” như sự đố kỵ, ích kỷ, chia rẽ... do đó vẫn còn cần kêu gọi đến sự đoàn kết. Có cuộc đấu tranh nào mà người lãnh đạo không kêu gọi đến đoàn kết. Hội nghị Diên Hồng là một minh chứng. Không có đoàn kết - Dù là trong một giai đoạn - mọi cuộc đấu tranh đều thất bại - Bài học về lịch sử cận đại của Việt Nam đã minh chứng cho nhận định trên - Do đó, tập thể CSVSQ của chúng ta cũng không thể đi ra ngoài qui luật “rất con người” đó. Chúng ta không sợ, khi phải nói rằng: Trong chính tập thể của chúng ta, một tập thể đã có một truyền thống anh em rất tốt đẹp, vẫn chưa thực sự đoàn kết, vẫn còn một số ít vì suy nghĩ này, vì lý do nọ còn tạo ra sự chia rẽ, nghi kỵ, tị hiềm. Đó là một điều xấu mà chúng ta cần quyết tâm loại bỏ. Chỉ có trong đối thoại, trong sinh hoạt, với tinh thần nói thẳng nói thực mang tính xây dựng và lấy triết lý tự thắng để giữ mình, thì lúc đó tinh thần đoàn kết mới được

củng cố, phát triển đẩy lùi những thói hư, tật xấu “rất con người” ở trong mỗi chúng ta. Không thắng nổi mình thì chưa nói đến chuyện đại sự. Chúng ta phải cùng ban chấp hành tổng hội xây dựng nên một tập thể cựu SVSQ Võ Bị thật vững mạnh trên mọi mặt. Về nội bộ: Chúng ta thực sự là một khối đoàn nhất không chỉ trên lý thuyết, mà còn trong hành động. Về ngoại vụ: Chúng ta tạo được một vị thế tốt đủ uy tín đi hoàn thành sứ mạng của mình. Bởi vì tiêu diệt chế độ cộng sản bạo tàn, bất nhân là sứ mạng chung cho tất cả những người Việt Quốc Gia dù còn trong nước hay ở hải ngoại. Tập thể CSVSQ/TVBQGVN không thể chối bỏ sứ mạng cao cả nhưng đầy thử thách, cam go đó.

Rất mong sao Đại Hội 1992, Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN mở ra một dấu ngoặc mới và hoàn thành được những mong ước từ lâu

Cali 07/92

CHÚ THÍCH

(1): Dựa theo tinh thần qua 2 lần đại hội 1990 và 1991, người viết đã tạm đặt tên như trên.

(2): Lâu quá, người viết không còn nhớ rõ. Xin thông cảm

PHÂN ƯU

Nhận được tin:

Thân Mẫu

Cựu SVSQ/TVBQGVN Nguyễn Văn Nhân K18
đã mệnh chung tại Việt Nam

Xin thành kính chia buồn cùng anh chị Nhân và gia quyến. Xin cầu chúc linh hồn Cụ bà sớm phiêu diêu miền cực lạc.

Gia đình CSVSQ K18/TVBQGVN

Nhớ Dợ Hiền



Mẹ con em đến NAM HÀ
Thăm anh giữa một chiều pha nắng vàng
Em ơi! bốn độ Thu tàn
Bốn mùa Thu ấy muốn vòn dớn đau.
Anh trong tù ngục lau đầy
Em ngoài tần tảo vai gầy vóc mai
Hôm xưa giây phút chia tay
Bồng con, em hẹn ngày này tháng sau.
Ai dè đời lắm bể dâu
Tóc mây giờ đã điểm màu tuyết sương
Tháng chờ, năm đợi mỗi mòn
Tơ lòng rút mãi héo hơn ruột tầm
Bốn Thu mới có một lần
Gặp nhau mà vẫn tưởng rằng chiêm bao
Nhớ xưa cái thuở ban đầu
Gặp nhau e ấp, hẹn nhau thẹn thùng
Bây giờ tóc ngã màu bóng
Gặp nhau muốn nói, nói không nên lời

Rừng rừng mắt lệ đầy vơi
Cầu hàn huyền chết nửa vơi trên môi.
Kéo xe đò xuống dốc đời
Anh đi lăm lăm như người xa phu
Sau lưng anh cát bụi mù
Gió lay tàu lá tưởng tà áo em
Anh đi vào mộng êm đềm
Ngất ngây choáng váng hơi men TAO PHÙNG
Chia tay từng bước ngập ngừng
Nghe tim róm rớm, nghe lòng xót xa.
Hôm nay mưa gió quan hà
Dâng dâng mây trắng cho ta nhớ nàng.

LONG - K8
JATOPECK

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn Thân MẪU nhà thơ Duy Năng,
CSVSQ Nguyễn Văn Trí K14:

Cụ bà PHAN THỊ LÂM

đã từ trần tại Nha Trang, Việt Nam
lúc 15 giờ 20 ngày 12 tháng 8 năm 1992
hưởng thọ 92 tuổi

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng anh, chị Trí
và tang quyến. Thành kính nguyện cầu hương hồn Cụ
sớm tiêu diêu cõi Niết Bàn.

BCH/TH và Tòa Soạn Đa Hiệu
BCH/Hội CSVSQ Miền Bắc Cali
Gia đình CSVSQ Khóa 14/TVBQGVN

Những Ý Tưởng Bên Lề Đại Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN 1992

Dại Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN năm nay được tổ chức đúng vào thời điểm có nhiều biến cố chính trị sôi động, lại ở thành phố Houston, cách San Antonio chỉ vài trăm dặm, nên tôi có cơ hội được chia sẻ với các anh em niềm vui tái ngộ cũng như những băn khoăn đi tìm chiều hướng sinh hoạt mai này của Tổng Hội.

Trước bối cảnh sụp đổ dây chuyền của các chế độ cộng sản trên thế giới và sự lung lay tận gốc rễ của đảng CSVN, cùng với thực tế phân hóa của Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại (CĐVNHN), không khí tiên Đại Hội khá căng thẳng: vừa hy vọng vừa hoang mang. Hy vọng vì lúc này là thời cơ ngàn năm một thuở của người Việt Nam quốc gia yêu nước và nhất là của các cựu SVSQ đối với hoài bão quang phục quê hương. Hoang mang vì những bất đồng quan điểm về thái độ nghiêm túc phải có đối với đất nước. Người thì quá hăng say trên con đường nghĩa vụ; kẻ lại thu mình trong vỏ ốc "lập trường chống cộng sản" để biện minh cho thái độ cầu an hưởng thụ. Một số muốn dẫn thân nhưng đang đi tìm... "Minh chủ". Một số khác thì hoang mang, chỉ sợ tập thể Võ Bị Quốc Gia đi xuống vì nghe đâu đại hội kỳ này có nhiều thành phần "diều hâu", sẽ đưa tập thể vào con đường làm... chính trị.

Mặc dầu chỉ có thể tham dự ngày đầu của đại hội, nhưng tôi vẫn không thể từ chối sự tín nhiệm của các hội thảo viên trong nhiệm vụ chủ tọa đoàn hướng dẫn cuộc hội thảo. Sau

một ngày vận dụng trí óc, hòa mình với hội nghị trong khí thế hào hùng của người cựu SVSQ, để cùng nhau cố gắng tìm một hướng đi thực tế, hữu hiệu cho mục đích QPQH, tôi cảm thấy thấm mệt, nhưng trong lòng lại hết sức phấn khởi. Phấn khởi vì nhận thấy sự nguyên vẹn của tình thầy trò, tình bằng hữu và ý chí bất khuất trong truyền thống tự thắng của người trai TVBQGVN. Trong sự mông lung của một đêm trần trọc, ưu tư, vui buồn lẫn lộn, tôi muốn ghi lại một vài tư tưởng bên lề cuộc đại hội quan trọng vừa qua.

Nhận thức vấn đề QPQH. Kinh nghiệm cho thấy, mâu thuẫn là một hiện tượng tự nhiên của bất cứ tập thể nào. Mâu thuẫn ở mức độ thấp nếu tập thể sinh hoạt bình thường, mâu thuẫn gia tăng, nếu tập thể gặp những thử thách. Cho đến nay, tập thể VBQG hoạt động chung quanh mục đích tương trợ, nên dường như không có mâu thuẫn. Nay nếu chấp nhận “dấn thân” QPQH theo tinh thần mới của đại hội, một vấn đề hết sức gai góc và rộng lớn đòi hỏi nhiều đóng góp, hy sinh, từ tư tưởng đến hành động, tập thể đương nhiên sẽ gặp thử thách lớn lao. Khó khăn sẽ xảy đến từ trong nội bộ cũng như từ bên ngoài, từ phía bạn cũng như từ phía thù. Mâu thuẫn nội bộ vì vậy sẽ gia tăng mãnh liệt. Làm cách nào để hóa giải hoặc giảm thiểu những mâu thuẫn ấy để tạo được sự “quân bình phát triển” của tập thể?

Căn cứ vào sự biến đổi trạng thái, từ căng thẳng hoang mang trước khi dự hội, trở thành đoàn kết, phấn khởi, tin tưởng sau khi các hội thảo viên đã thông được những thắc mắc về vấn đề QPQH, ta mới thấy tầm quan trọng của sự nhận thức rõ ràng mục tiêu dài hạn của Tổng Hội.

Lấy lập trường Quốc Gia Dân Tộc (QGDT) làm căn bản, hội nghị đã tìm ra được một vị trí vững chắc để từ đó, có một cái nhìn khách quan về tình hình VN trong bối cảnh thế giới và thế đứng của các cựu SVSQ trong cộng đồng Việt Nam Hải Ngoại (CDVNHN). Lập trường QGDT cũng còn là tiêu chuẩn hướng dẫn cho mục đích tối hậu của cuộc tranh đấu. Bởi lẽ đó, hội nghị đã đưa ra một quan niệm nghiêm túc về QPQH, theo

đó: cứu cánh của QPQH là xây dựng một Quốc Gia Việt Nam văn minh, tiến bộ, tự do và dân chủ thực sự để mang lại phúc lợi cho toàn dân. Giải trừ CS là một nhu cầu cần thiết, một mục tiêu trước mắt, bởi vì lịch sử cận đại đã chứng minh, giải pháp CS chỉ đem đến thảm họa và khốn cùng cho nhân loại trong đó có dân tộc VN. Vì có được nội dung QPQH rõ ràng và hợp tình hợp lý như vậy, cho nên không khí hội nghị hết sức phấn khởi và tin tưởng. Những quan điểm bất đồng trước khi dự hội đối với vấn đề QPQH đã được xóa bỏ.

Những nhận xét trên đây đưa đến kết luận là sự hiểu rõ thực trạng vấn đề chính yếu mà tập thể phải đương đầu là phương cách hữu hiệu nhất để giải tỏa những mâu thuẫn nội bộ.

Bản chất đấu tranh QPQH. Cho đến nay, một số trong chúng ta hể nói đến QPQH là đặc vấn đề tiêu diệt CS, mà muốn tiêu diệt CS thì phải đem quân (?) hoặc tổ chức đơn vị quân sự về đánh CS tại VN. Tư tưởng vô biên này là hậu quả của tư tưởng “chiến tranh quy ước” (CTQU) mà chúng ta được đào tạo trong hai cuộc chiến tranh VN. Bởi vì cứu cánh của CTQU là tiêu diệt địch và chiếm đóng lãnh thổ, cho nên khi nói đến QPQH có nghĩa là phải dùng biện pháp quân sự để tiêu trừ CS tại quê nhà.

Chúng ta nên phân tách vấn đề quan trọng này một cách rõ rệt hơn. Vào cuối thế kỷ thứ 19, Carl von Clausewitz trong cuốn “On War” đã từng viết: “Chiến tranh là kế tục của chính trị”. Còn Mao Trạch Đông thì đi xa hơn nữa khi ông ta nói trong bài: “Bàn về chiến tranh lâu dài” vào tháng 5, 1938: “... Chính trị là chiến tranh không đổ máu, chiến tranh là chính trị có đổ máu.” Tuy cách diễn tả khác nhau, nhưng cả hai tư tưởng gia trên đều minh định chính trị mới là căn bản của chiến tranh. Mục tiêu chiến tranh là để thực hiện mục đích chính trị, đấu tranh quân sự hoặc đấu tranh chính trị có cùng mục đích duy nhất là phục vụ cho mục đích chính trị. Sự khác biệt giữa CTQU và Chiến Tranh Cách Mạng (CTCM) (do CS áp dụng trong chiến tranh VN) là ở chỗ, một đảng thì CTQU lấy

việc tiêu diệt địch và chiếm đóng lãnh thổ làm cứu cánh, còn cứu cánh của CTCM là tranh thủ nhân dân (đầu là cưỡng bức), và biện pháp quân sự trong CTCM chỉ là phương tiện để đạt cứu cánh tranh thủ nhân dân.

Trong cuộc chiến vừa qua, các bậc đàn anh chúng ta phạm phải lỗi lầm căn bản là đã không vận dụng khả năng sáng tạo để đánh gục CS dựa trên nhận thức chính trị của cuộc chiến. Ngược lại, vì bị ảnh hưởng bởi tư tưởng CTQU do QĐ Pháp và QĐ Mỹ huấn luyện, cho nên luôn luôn chủ quan, coi biện pháp quân sự là giải pháp toàn năng để mang lại chiến thắng trong chiến tranh. Gia tăng quân số và canh tân vũ khí dường như được coi là "sách lược" hữu hiệu nhất để đối phó với tình hình khẩn trương. Tai hại hơn nữa, cho đến nay, phần đông vẫn còn bị ám ảnh bởi tư tưởng CTQU nên lại có thái độ tiêu cực, cho rằng trước đây QLVNCH có cả triệu quân mà đã chẳng làm nên sự nghiệp, ngày nay tắc sắt trong tay không có, làm sao có thể lấp biển vá trời? Chỉ cần có sự nhận định khách quan và một chút suy tư, ta sẽ dễ dàng nhận thấy hiện nay những lợi khí về chính trị, kinh tế, ngoại giao để đánh phá CS có sức mạnh gấp bội phần những lợi khí quân sự trước kia. Vấn đề đặt ra là khả năng để vận dụng những lợi khí ấy. Đó là vốn liếng quý giá vô ngần mà tập thể chúng ta đang có.

Tôi rất phấn khởi khi thấy đại hội đã dùng những ngôn từ có ý nghĩa sâu sắc khi đặt vấn đề QPQH qua phương trình: giải trừ CS để QPQH và mục đích tối hậu của QPQH là đem lại sự tự do dân chủ và phúc lợi cho nhân dân. Như vậy việc giải trừ CS chỉ được coi là phương tiện chứ không phải cứu cánh cho mục đích QPQH. Ta có thể tự hào về sự sáng suốt và thái độ nghiêm túc của các hội thảo viên khi lấy chính trị làm bản chất cho cuộc đấu tranh mới. Ta không loại bỏ bất cứ hình thức đấu tranh nào, kể cả hình thức đấu tranh quân sự, nhưng hiện nay với vị trí ở hải ngoại, ta chọn hình thức đấu tranh chính trị là chính yếu, vì đó là lợi khí hữu hiệu nhất mà ta có. Bước kế tiếp là sự khai triển và học tập để mỗi thành viên trong tập thể thấu triệt và chấp nhận tư tưởng cơ bản này.

Đến đây, ta lại có thêm một nhận định là với điều kiện chủ

quan của các cựu SVSQ, và những thực tế khách quan của tình hình chung, tập thể VBQG phải dứt khoát loại trừ tư tưởng CTQU và đặt lại bản chất cuộc đấu tranh QPQH đúng với vị trí chính trị của nó. Đó cũng là phương cách khác để giảm thiểu mâu thuẫn nội bộ.

Tổ chức chính trị và đấu tranh chính trị. Khi đại hội quyết nghị “dấn thân” tranh đấu chính trị QPQH, một số hội thảo viên thắc mắc về bản chất tương lai của Hội. Thắc mắc này bắt nguồn từ sự e ngại tập thể VBQG có thể can dự vào những hoạt động phiêu lưu mà một số tổ chức chính trị đã làm, hoặc có thể bị lợi dụng để hậu thuẫn cho các vận động chính trị phe nhóm. Ấn tượng xấu về những hoạt động của một vài tổ chức chính trị trước đây vẫn còn in sâu trong tiềm thức của CĐVNHN.

Theo thiên ý, có những sự khác biệt căn bản giữa một tổ chức chính trị và thái độ chính trị của một tổ chức quần chúng. Tổ chức chính trị bao gồm những người có chung một chí hướng, một triết lý chính trị riêng, với một giải pháp toàn bộ để tranh đấu nắm chính quyền, ngõ hầu thực thi giải pháp của mình vào cộng đồng QG. Các cá nhân gia nhập tổ chức chính trị thường tuyên thệ chấp nhận khép mình vào khuôn khổ và kỷ luật của tổ chức.

Còn tổ chức quần chúng gồm những người cùng làm một nghề, cùng một chuyên môn, cùng một quyền lợi kinh tế, hoặc đeo đuổi một mục đích văn hóa, xã hội, tôn giáo, lý tưởng... Các hoạt động chính trị nếu có, chỉ giới hạn trong việc gây ảnh hưởng chính trị để quyền lợi được bảo vệ, hoặc mục đích được thể hiện. Tỷ dụ hoạt động ủng hộ hay không ủng hộ một đường lối chính trị của một chính quyền, của một tổ chức chính trị hoặc của một ứng viên chính trị, liên quan đến việc bảo vệ quyền lợi hay sự thể hiện mục đích của tổ chức. Những người lãnh đạo thường do tổ chức bầu lên để lãnh trách nhiệm điều hành tổ chức trong một vài nhiệm kỳ rất hữu hạn, và không có uy quyền tuyệt đối với tổ chức như một lãnh tụ của một tổ chức chính trị.

Trường hợp ở VN, vì dân trí kém mở mang, chiến tranh kéo dài khốc liệt, và nhất là bị CS cưỡng bách đoàn ngũ hóa theo phương pháp độc tài đảng trị, nên các tổ chức quần chúng trở thành công cụ của nhà nước, mất hết quyền tự do cá nhân. Một số các tổ chức chính trị của Miền Nam tự do trước đây lại ưa bắt chước phương pháp của CS, len lỏi chi phối các tổ chức quần chúng để phục vụ cho chủ trương chính trị của mình. Do hoàn cảnh lịch sử đặc biệt như vậy, nên các tổ chức quần chúng hiện nay ở hải ngoại mới có tâm lý e ngại bị lợi dụng vào các vận động chính trị phe phái.

Tổng hội các cựu SVSQ/TVBQGVN là một tổ chức gồm những người chung một mái trường mẹ, đeo đuổi cùng một lý tưởng QGDT. Ngoài mục đích tương trợ lẫn nhau cả về tinh thần lẫn vật chất còn có mục đích nuôi dưỡng tinh thần phục vụ và khả năng lãnh đạo của người cựu SVSQ đã từng tuyên thệ hiến cuộc đời mình cho tổ quốc. Tổ chức VBQG tuy không phải là một tổ chức chính trị, nhưng vì hoàn cảnh đặc biệt của Quốc gia và vì ý thức trách nhiệm, nên phải tiếp tục tranh đấu có tính cách hợp pháp và linh động với tinh thần tự nguyện của các hội viên. Lập trường QGDT tức là lập trường cố hữu của người SVSQ khi gia nhập QĐ, và mục đích QPQH cũng là mục đích chung của toàn dân chứ không phải của riêng tập thể VBQG. Nói cách khác, quyết nghị dán thân trong kỳ đại hội này chỉ là sự phát triển một cách tích cực ý thức chính trị của người cựu SVSQ trước hiện tình đất nước để cùng với toàn dân tranh đấu cho đại cuộc. Quyết nghị ấy không làm thay đổi bản chất tương trợ của Hội. Vị trí "tương trợ" mà chúng ta bám lấy để sinh hoạt từ trước tới nay đã được củng cố vững chắc, cho nên chúng ta thấy cần tiến lên vị trí "dán thân" để thỏa mãn khát vọng phục vụ lý tưởng QGDT của mình.

Sau này những hoạt động tranh đấu cụ thể của tập thể VBQG chắc chắn sẽ tạo ảnh hưởng chính trị mạnh mẽ vào sinh hoạt cộng đồng QG, nhưng không phải vì thế mà có thể bị lợi dụng để hậu thuẫn cho bất cứ vận động chính trị phe nhóm hoặc cá nhân nào. Ranh giới ấy nhất định chúng ta phải vạch ra cho rõ. Sự dán thân tranh đấu chính trị QPQH của tập thể

cự SVSQ còn được hiểu là sự phát triển đương nhiên về ý thức chính trị để đáp ứng với quy luật pháp triển của bất cứ tổ chức nào.

Đại hội cự SVSQ/TVBQGVN 1992 đã xây dựng được nền móng vững chắc cho một tòa nhà. Chỉ khi nào có được nền móng vững chắc, thì ngôi nhà tráng lệ mà chúng ta dự định gom lưng xây cất mới lướt qua được phong ba. Đó là ý nghĩa đích thực về thành quả của đại hội.

Với đội ngũ nhân sự hùng hậu, với bầu nhiệt huyết hăng say và nếu được trang bị đúng mức về ý thức chính trị, lấy môi trường CĐVNHN làm địa bàn hoạt động, các cự SVSQ/TVBQGVN chắc chắn sẽ tạo được nhiều uy tín về khả năng lãnh đạo và về tinh thần phục vụ đối với CĐ. Từ đó, chúng ta sẽ ảnh hưởng mạnh mẽ vào việc xây dựng lại sự đoàn kết của CĐVNHN. Yếu tố đoàn kết của CĐVNHN sẽ là lợi khí sắc bén nhất trong nỗ lực giải trừ CS để QPQH.

ĐỖ NGỌC NHẬN
CSVSQ khóa 3

PHÂN ƯU

CSVSQ Giuse TRẦN ĐỨC THUẬT K10

đã mệnh chung hồi 1 giờ 30 sáng
ngày 6 tháng 8 năm 1992

nhằm ngày 8 tháng 7 năm Nhâm Thân
tại San Diego, California

Xin chân thành chia buồn cùng tang quyến và Anh
chị Trần Đức Luận K14, Anh chị Đào Trọng Vượng K13.
Nguyện cầu linh hồn Giuse sớm về nước Chúa.

Ban Chấp Hành cùng toàn thể
CSVSQ/TVBQGVN tại Bắc California



TUYÊN-NGÔN

của

TỔNG-HỘI CỰU SINH-VIÊN SĨ-QUAN TRƯỜNG VÕ-BỊ QUỐC-GIA VIỆT-NAM.

ĐẠI-HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN KỲ 8

Ngày 4 và 5 tháng 7 năm 1992 tại Houston, Texas Hoa Kỳ.

Nhận-Định:

- Lịch-sử nhân-loại đã biến-chuyển đến một khúc quanh quan-trọng với sự thất-bại của chủ-thuyết Cộng-Sản trên toàn cầu.
- Cộng-Sản Việt-Nam vẫn ngoan-cố duy-trì một guồng máy cai-trị độc tàn, đưa dân-tộc đến tình-trạng thoái-hóa cùng cực.
- Tinh-thần đoàn-kết của người Việt Quốc-Gia là một nhu-cầu thiết-yếu trong giai-đoạn hiện-tại.
- Tập-thể Cựu SVSQ/TVBQGVN vẫn luôn ý-thức trách-nhiệm đối với Quốc-Gia, Dân-Tộc trong sứ-mạng chung giải-trừ Cộng-Sản, quang-phục Quê-Hương hầu mang lại Tự-Do Dân-Chủ thực sự cho toàn dân.

Nay Quyết-Nghị:

- Thứ Nhất: Lấy lập-trường Quốc-Gia Dân-Tộc làm căn-bản cho mọi hoạt-động của người Cựu SVSQ/TVBQGVN.
- Thứ Hai: Tích-cực dấn-thân vào công-cuộc cứu-quốc và kiến-quốc.
- Thứ Ba: Sát-cánh với các tổ-chức Quốc-Gia chân-chính trên tinh-thần dân-chủ, trong mục-liêu quang-phục Quê-Hương.
- Thứ Bốn: Kiện-toàn tổ-chức với truyền-thống Tự-Thắng và trong tinh-thần tương-trợ để thực-hiện hữu-hiệu mục-liêu đấu-tranh.

Làm tại Houston, ngày 5 tháng 7 năm 1992

TỔNG-HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN

NỤ CƯỜI ĐỎ:

Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Lục Quân 1 Bắc Việt



Vào khoảng năm 1980, khi còn trong Trại Tù của Việt Cộng tại miền Bắc Việt Nam, trong một buổi gọi là học tập chính trị cho các sĩ quan miền Nam đang bị giam cầm, một cán bộ giảng huấn cộng sản tự xưng là Sĩ Quan xuất thân Trường Võ Bị Lục Quân 1, và rất hãnh diện về xuất xứ của mình. Các Sĩ Quan xuất thân từ trường này được đào tạo rất kỹ lưỡng về tư tưởng chính trị của đảng cộng sản và hầu hết đều được gia nhập đảng để giữ những nhiệm vụ then chốt trong guồng máy cai trị của đảng sau này. Trong lúc giảng dạy về chánh sách và đường lối đấu tranh của Trung Ương Đảng Bộ, anh ta nói thao thao bất tuyệt như con vẹt và không sót một chữ nào như đã

ghi trong sách vở của đảng; và để chứng minh đường lối của đảng là đúng, anh ta bèn kể lại thành tích của đồng chí Phạm Tuấn, phi hành gia Việt Nam đầu tiên được tháp tùng tên lửa của Liên Xô bay vào không gian để thám hiểm đế quốc Mỹ. Anh ta nói một cách trịnh trọng và hãnh diện về Phạm Tuấn, nào là anh hùng dân tộc, nào là phi công xuất sắc nhất đã từng hạ tàu bay Mỹ không biết bao nhiêu mà kể, đặc biệt trong chuyến công tác phục kích tàu bay Mỹ rất là ngoạn mục như sau:

“Đồng chí Phạm Tuấn đã lái máy bay MIG21 của Liên Xô bay lên không gian rồi đâm thẳng vào đám mây dày đặc, khi máy bay đã vào trong đó rồi, Phạm Tuấn bèn tắt máy dừng lại tại chỗ để phục kích, chờ tàu bay Mỹ đến để nả đạn. Anh đã hạ không biết bao nhiêu là tàu bay Mỹ và khi không còn tàu bay địch nào nữa, anh mở máy, bay về căn cứ để được đảng tuyên dương là anh hùng diệt Mỹ cứu nước. Nhờ vào chuyến công tác lịch sử đó nên Liên Xô hết sức thán phục, vì đã không có phi công Liên Xô nào làm nổi. Đồng chí anh hùng Phạm Tuấn đã được mời vào phi hành đoàn Liên Xô bay lên không gian, để đồng chí Phạm Tuấn một lần nữa cho tắt máy hỏa tiễn, dừng ngay trên phần đất của Mỹ để Liên Xô chụp hình, dọa thám...”

Khi nghe tên cán bộ này nói phét như vậy, tất cả các học viên đều nín cười, im lặng khinh bỉ vì câu chuyện bịa đặt, láo khoét hạ cấp mà một đứa trẻ lên ba cũng không tin nổi. Nhưng trong số học viên có một cựu Trung Tá, có lẽ cũng xuất thân Trường Võ Bị Quốc Gia của chúng ta, đã tức giận và không nhịn được nữa, nên có Ý KIẾN. Vị Trung Tá này nói, câu chuyện đó không thể nào tin được vào thời đại văn minh khoa học hiện đại này, mà chỉ có thể xảy ra trong những chuyện phong thần, tiểu lâm mà thôi... thế là vị Trung Tá của chúng ta bị khép ngay vào tội chống phá, mạ lỵ đường lối giảng dạy của Trung Ương Đảng Bộ và nhiều tội danh rùng rợn khác. Ông đã bị hành hạ dài dài cho đến khi được đảng khoan hồng cho ra khỏi thiên đàng cải tạo. Câu chuyện này tưởng đâu đến đó là hết, nào ngờ hậu quả vẫn còn đeo đuổi vị Trung Tá của chúng ta đến mấy tháng gần đây mới tạm... chấm dứt.

Số là khi được ra khỏi trại tù cải tạo, vị Trung Tá này được

thân nhân bảo lãnh sang Mỹ theo diện tù cải tạo (H.O.). Giấy tờ thủ tục sau bao nhiêu năm tháng gian khổ lo lót, hối lộ mới hoàn tất, chỉ còn chờ cấp hộ chiếu để được xuất cảnh, nhưng ông ta chờ mãi vẫn không thấy hộ chiếu của mình. Hộ chiếu của bạn bè làm một lượt hoặc sau đó đã được cấp phát. Ông ta bèn đến phòng xuất cảnh để khiếu nại, nơi đó họ cho biết ông ta bị Ty Công An phạt hoãn cấp hộ chiếu trong vòng ba (3) năm mà không cho biết lý do. Chúng bảo muốn biết thì hãy đến Ty Công An mà hỏi. Ông Trung Tá này đến Ty Công An để tìm hiểu lý do bị hoãn cấp, thì được cho biết là trong hồ sơ tù cải tạo có ghi ông ta bị khép vào tội chống lại đường lối của Trung Ương Đảng. Ông ta bèn giải thích lý do và hỏi lại tên công an Trưởng Ty, là câu chuyện tắt máy tàu bay để phục kích máy bay Mỹ trên mây đó có thể tin được không? Tên công an đuối lý, giận dữ đuổi ông Trung Tá ra khỏi phòng và cấm không được có ý kiến gì nữa, nếu không thời gian hoãn sẽ tăng thêm 3 năm nữa...

Thế là thay vì được xuất cảnh từ năm 1989, vị Trung Tá của chúng ta phải chờ đến tháng 5 năm 1992 mới được sang Mỹ, chỉ vì sự ngu dốt của đám cán bộ cộng sản, quá tin vào những lời bịa đặt trắng trợn của Trung Ương Đảng Bộ Cộng Sản dạy cho cán bộ của họ ở Trường Võ Bị Lục Quân mà chúng nó cho là giỏi nhất thế giới.

Để kết thúc câu chuyện thật 100%... tiểu lâm... này, tôi xin kể lại lời phê bình của một cán bộ cao cấp nhất của cộng sản Việt Nam, đó là lời phê bình của tên chủ tịch giám sát nhân dân toàn quốc của cộng sản sau khi đi giám sát tất cả các trại tù cải tạo từ Nam ra Bắc như sau: "Về mặt văn hóa, kỹ thuật và quân sự, sĩ quan miền Bắc không đáng làm thầy tớ cho sĩ quan miền Nam, vì so sánh về đủ mọi mặt thì sĩ quan miền Nam vẫn có căn bản tư cách và học thức hơn sĩ quan miền Bắc nhiều".

Một Cựu SVSQ/TVBQGVN
Houston, Texas

HOUSTON, Đi Để Mà Nhớ

HUỲNH VĂN PHÚ



Đối với những người đã từ bỏ quê hương ra đi như tôi chỉ vì một lý do duy nhất là thoát khỏi Cộng Sản thì bất cứ vùng đất nào trên trái đất này cũng đều là thiên đường. Vùng đất ấy, dù là xứ Ethiopia nghèo đói, Bangladesh quanh năm thiên tai hay Alaska tuyết phủ bốn mùa, tất cả đều là thiên đường tôi mơ tưởng, miễn là ở đó có tự do. Cực khổ, đói rét sẽ không có một chút nghĩa lý gì khi tôi đã trả qua những năm tháng dài trong các lao tù Cộng Sản từ Nam ra Bắc. Thời gian đó tôi đã sống cuộc sống của một sinh vật mà chắc chắn rằng không ai có thể gọi đó là cuộc sống của một con người. Con người đích thực đi bằng hai chân, có một bộ óc để suy nghĩ, biết khóc cái buồn, biết cười cái khoái và biết nằm ngửa để ngủ. Hình như,

lúc bấy giờ, tôi cũng như những người bạn tù cùng số phận, đã là những sinh vật rất khác lạ so với những sinh vật đi bằng hai chân dưới ánh mặt trời. Tôi nghĩ rằng, chỉ có những người đã từng sống qua những năm tháng ấy mới cảm thông trọn vẹn điều tôi vừa nói. Ngoài ra, bất cứ ai, dù cho họ có một trí tưởng tượng tuyệt vời và phong phú đến đâu đi nữa cũng không thể nào hình dung và mừng tượng ra được. Và cũng sẽ không có một ngôn ngữ nào diễn tả đủ, hết và trung thực tất cả những gì mà người dân miền Nam Việt Nam đã chịu đựng dưới chính thể Cộng Sản sau ngày 30/4 đau đớn kia. Vâng, ngôn ngữ sẽ bất lực hoàn toàn và có vẻ là ngôn ngữ chỉ bất lực đối với những tội ác mà người Cộng Sản đã đem đến cho những người cùng nói chung một thứ tiếng với họ. Cứ mỗi lần nghĩ đến những người Cộng Sản với cái chế độ quái đản, có một không hai từ cổ chí kim ấy thì tôi cứ thắc mắc một điều là tại sao con người đã tạo ra ngôn ngữ để giao tiếp, truyền đạt cho nhau trong mọi sinh hoạt hàng ngày, nhưng cái ngôn ngữ ấy lại không thể nào diễn tả đủ hết những tội ác do chính con người gây ra. Có thể cái nhìn và tâm hiểu biết của tôi còn “hạn chế” (cách nói khác để chỉ chữ “ngu”) nên tôi đâm ra bi quan như thế chăng? Thôi thì chuyện “đau khổ vĩ đại” ấy xin nhường lại cho những tư tưởng gia, những nhà ngôn ngữ học xét. Chẳng qua, tôi vì quá đau khổ mà lại bất tài vô tướng nên mới bi quan thế thôi. Hơn thế nữa, từ đâu giông đến giờ tôi đã đi quá xa cái tựa đề đã nêu ra là thành phố Houston, nơi tôi đã có lần đến để rồi đi và sau đó là nhớ. Bây giờ, tôi xin bắt đầu vậy, tuy có hơi muộn màng một chút.

Trời đất, Houston là Texas, là quê hương của những chàng cao bồi cưỡi ngựa như bay, hai tay hai súng, bắn phát nào trúng phát đó trong những cuốn phim mà tôi say mê từ hồi còn cấp sách đến trường, vùng đất ấy nào có dính dáng gì đến chuyện tù đầy, đói khổ, ngôn ngữ hoàn toàn bất lực trong việc diễn tả các tội ác mà những người Cộng Sản Việt Nam đã mang đến cho dân tộc đâu? Tại sao tôi lại phải dài giông như trên? Thật là kỳ cục! Mà xét cho cùng, cuộc đời này đã kỳ cục rồi, bây giờ tôi có kỳ cục thêm một tí nữa, thêm vài trang giấy chắc cũng

không làm chết ai đâu. Thưa, tôi vừa mới lớn, trong tôi bắt đầu nảy nở những tình cảm mơ hồ, băng quơ, lãng mạn như là tình yêu, tôi đã mơ ước có một ngày nào đó trong cuộc đời mình sẽ đặt chân đến vùng đất của những chàng cao bồi dũng cảm, hiên ngang, đội nón vành, hai tay hai súng này. Tôi mơ ước đến Texas cũng như người khác mơ ước đến Paris đi trên Đại Lộ Champ-Élyseés thênh thang, ngồi trên những chiếc ghế đá khu rừng Boulogne thơ mộng, thả hồn theo giòng chảy của con sông Seine êm đềm với những chiếc cầu bắc ngang thành phố... Và cảnh tượng ấy chỉ có trong trí tưởng hoặc trong những giấc mơ để tan biết như những cuộc tình tôi đã trải qua.

Và rồi, sau cùng tôi cũng đã đặt chân lên Texas, năm 1968 khi tôi được sang học bên này. Nơi tôi đến không phải là Houston mà lại là San Antonio, ở đó có một con sông chảy sâu dưới lòng thành phố mà những buổi tối cuối tuần tôi hay lang thang đi dọc theo bờ sông để nhìn những chiếc thuyền kết những ánh đèn đủ màu trời đi nhẹ nhàng cùng với những tiếng cười của các cô gái như tiếng sóng vỗ vào mạn thuyền. Chẳng hiểu sao, thời gian này trong tôi đã quên bẵng đi là mình đang đặt chân trên vùng đất của những chàng cao bồi cưỡi ngựa, hai tay hai súng... Có lẽ, bấy giờ tôi đã lớn, cái thời “vớ vẩn” đã qua, tôi có nhiều điều phải lo nghĩ: Khóa học tôi đang theo học, cuộc sống mới lạ của một xã hội văn minh bậc nhất mà tôi phải thích nghi, và... (không biết chuyện này có nên nói ra không đây?) chuyện “trả thù dân tộc”. Cái cụm từ 4 chữ này chẳng qua là chỉ để nói lên cái khác biệt về yêu đương giữa một phụ nữ người Mỹ với một phụ nữ Việt nam thôi. Người ta bảo tôi rằng khác lắm, khác nhau như nước với lửa, Đông là Đông mà Tây là Tây nhưng riêng tôi thì tôi thấy chẳng có cái gì khác lạ. Không biết có phải vì tôi ngu dân, ngớ ngẩn mà không thấy ra chẳng? Đấy, vùng đất Texas mà tôi đã từng mơ ước đặt chân đến chỉ có thế. Không thấy cao bồi, không thấy ngựa, không nghe tiếng súng pằng pằng, tôi chỉ thấy choáng ngợp vì xa lộ tự do đầy dẫy những xe hơi bóng loáng chạy ngược, chạy xuôi.

Thế nhưng, đến năm 1991 vừa qua, tôi đến Texas, lần này thì Houston, cái nhìn và những tình cảm ở trong tôi đã hoàn

toàn khác. Tôi sang Mỹ định cư vào mùa Hè 1990. Sau khi làm một vòng lang bạt kỳ hồ từ Oregon xuống California, tôi chôn chân ở thành phố Philadelphia, nơi có quá nhiều người da đen mà người ta gọi là “cái nổi của nước Mỹ”. Cuộc sống hiện tại của tôi ở xứ Mỹ không giống như cuộc sống của hai lần trước tôi đã sống. Trước kia, khi sang đây để học, tôi biết rằng mình sẽ về lại đất nước để tiếp tục cầm súng, tiếp tục thở cái không khí của một đất nước đang có chiến tranh. Còn bây giờ tôi chưa biết được ngày nào mình sẽ quay trở lại nên tôi đã có lúc mang cái tâm trạng của kẻ ra đi mãi mãi, bỏ lại đằng sau cái thiên đường tuổi nhỏ, bỏ lại cả một vùng trời đầy ấp những kỷ niệm mà trên hết là một quê hương yêu dấu bao giờ cũng nằm nguyên vẹn trong trái tim tôi. Đối với những người Việt tỵ nạn ở Mỹ thì Santa Ana là Sài Gòn, Washington D.C. là Huế, còn Houston là gì? Không nghe thấy ai so sánh cả. Thôi hãy xem như đó là một Nha Trang hay Đà Nẵng vậy. Xem như thế để mà nhớ, mà thương, mà sống cho hết một đời lưu lạc.

Qua một số các bài viết của tôi gửi đến một tờ báo ở Houston, sợi giây liên lạc giữa tôi và anh N.C.L., chủ bút, ngày thêm thắt chặt. Đã nhiều lần, anh ngõ ý mời tôi xuống Houston chơi, trước là để gặp nhau cho biết, sau là để hàn huyên tâm sự chuyện “cầu kho...” Khi đã vào cái guồng máy của xã hội xứ này rồi thì khó mà tìm ra một khe hở nào của thời gian để có được những ngày tháng thanh thoi của riêng mình, những ngày tháng tùy nghi. Đành phải chờ thôi, chờ cái gì? Chờ vacation ấy mà. Thế là một lần nữa, những điều tôi nghĩ đến Texas từ xa xưa bỗng thức dậy. Tôi biết tôi sẽ đặt chân đến một thành phố nữa của Texas, một thành phố được coi là rộng lớn nhất của Tiểu Bang này và có đông người Việt nhất sau California. Anh N.C.L. đã làm một cử chỉ rất đẹp đối với tôi là anh nhất định không chịu để tôi mua vé máy bay, anh nói chuyện ấy để anh lo và sẽ có người gửi lên cho tôi. Anh viện lẽ rằng tôi là người mới sang, còn hốc hác chạy ngược, chạy xuôi phải “vén khéo” lắm mới đứng vững được hai chân mà anh thì giàu cũng không giàu, nghèo cũng không nghèo nhưng chả đến nỗi nào... Như thế, Houston đang ở trước mặt tôi.

Vợ chồng anh N.C.L. ra đón tôi ở phi trường. Trước đây, chúng tôi chưa hề gặp nhau, chỉ nghe tiếng nói của nhau trên điện thoại mà tôi thường nói đùa với anh là chúng ta toàn là gặp nhau trên "phone đàm" không thôi. Tôi đã cố ý để là người khách cuối cùng ra khỏi phi cơ. Kia, trước mặt tôi là cặp vợ chồng người Á Châu. Tôi nhìn quanh, không còn ai khác nữa. Tôi tiến đến chỗ hai người. Người đàn ông hỏi tôi:

— Anh là anh Phú?

— Dạ, chính tôi.

Và chúng tôi bắt tay nhau. Nụ cười nở trên môi của cả 3 người. Hai vợ chồng anh N.C.L. còn quá trẻ so với sự tưởng tượng của tôi. Tôi nói với anh:

— Anh trẻ quá, nghe giọng anh nói trên phone, tôi cứ tưởng anh là một ông đã "sồn sồn" rồi. Ai ngờ đâu...

Anh cười, hàm râu cắt tỉa gọn gàng của anh cũng có vẻ muốn rung rung:

— Coi vậy chứ tôi không còn trẻ đâu. Đã bắt đầu đi vào "Hoàng Hôn Hàng Hải" rồi.

Chị C.H., vợ anh C.L. nói xen vào:

— Bọn này lúc ra phi trường rồi mới chợt nhớ ra là quên hỏi anh mặc áo màu gì để dễ nhận nhau. Cũng đã hỏi vài ba người khách trông có vẻ gốc Mít nhưng họ đều lác đầu.

Tôi có nói với nhà tôi là cứ xem người nào ốm ốm, gầy gầy thì chắc là đúng anh rồi đó. Máy ông đi cải tạo qua bên này, ai cũng ốm tong teo. Sao trông anh còn "phong độ" quá vậy?

Tôi nghe chị nói mà thấy trong lòng tôi có một chút gì đó chua xót. Ai và cái gì đã làm cho những người tù cải tạo chúng tôi đã ốm, đã gầy, đã mất mát, đã hốc hác cuộc đời? Có phải đó là những tháng năm dài chỉ ăn toàn khoai mì, khoai lang, bo bo, bắp với nước muối trong các nhà tù Cộng Sản? May mắn thay, tôi vẫn còn "phong độ" theo cái nhìn bề ngoài của người khác chứ thật ra, tôi biết rằng thể xác tôi đã mệt mỏi. Tôi nói với chị C.H. theo cái ngôn ngữ như đã quen thân lắm rồi:

— Báo cáo chị năm, ấy là nhờ "Budweiser" đấy chị ạ!

Chị cười rất tươi, nụ cười tự nhiên của những phụ nữ gốc miền Nam. Cặp mắt có hai cái đuôi dài của chị hình như cũng cười theo. Nhìn chị, tôi đoán rằng chị hãy còn ít tuổi hơn nhiều so với người bạn đời của chị. Chúng tôi ra xe, chị dành tay lái để hai chúng tôi rảnh rang mà đầu lảo.

Houston có cái khí hậu của Nha Trang hoặc Vũng Tàu. Tôi không để ý nhiệt độ lúc này là bao nhiêu nhưng khá nóng. Tôi đang ở miền Bắc, nơi mà bây giờ đã có những chiếc lá bắt đầu vàng úa, sắp sửa lia cành báo hiệu một mùa Thu sẽ đến, nhưng chỉ trong vài tiếng đồng hồ tôi đã chạm mặt với Houston, chạm mặt với cái nóng mà suốt cả cuộc đời tôi rất quen thuộc ở quê nhà, tôi có cảm tưởng như mình đang về lại Sài Gòn. Ôi, Sài Gòn trong trí tưởng của tôi. Đã sống hơn một năm trời ở xứ Mỹ này rồi nhưng sao mỗi đêm về, tôi vẫn cứ như thấy mình còn đang đi trên những con phố quen thuộc của Sài Gòn. Bất cứ lúc nào, nhắm mắt lại tôi cũng có thể hình dung thấy rất rõ Sài Gòn. Thành phố dấu yêu đó mãi mãi và mãi mãi ở trong tim của những người Việt đã ra đi từ trước 75 hay về sau này. Những ngày tôi còn gian khổ theo chân đơn vị TQLC - thứ lính mà có người gọi là lính con của các bà Phước -, tôi đã đi khắp 4 vùng chiến thuật, từ Cà Mau đến Bến Hải, bao giờ tôi cũng mong cho cuộc hành quân chóng chấm dứt để tôi được trở về Sài Gòn. Trong phút giây, tôi muốn được coi Houston là Sài Gòn để cho nỗi nhớ của tôi có chỗ thoát ra, ùa vỡ như giòng nước trên con sông vào một ngày mưa lũ. Cháu bé nhỏ nhất nhà của anh chị C.L. ra chào tôi, nói tiếng Việt, giọng Bắc rất chuẩn xác:

— Chào Bác mới đến ạ.

Tôi rất ngạc nhiên, cháu chừng khoảng 6,7 tuổi gì đó. Điều này, tôi ít thấy ở những gia đình tôi gặp trên vùng tôi đang sống. Không hiểu có cái gì đã khiến cho chúng tôi có cảm tưởng rằng đã quen nhau từ lâu lắm rồi. Dù sao, ít hay nhiều, muốn hay không, tôi cũng đã giữ một "khoảng cách vừa phải", không phải vì cái mặc cảm cần phải có trong những con người như tôi mà là vì sự tế nhị cần thiết. Một ngàn lời cảm ơn cũng sẽ trở thành vô nghĩa khi nghĩ đến cái "chí tình" mà gia đình

này đã đối xử với tôi. Chúng tôi thức rất khuya, đến 3 giờ sáng, nói hoài không hết chuyện. Những lon bia Lite và những điều thuốc nối nhau làm khản cả cổ. Tôi đã sống lại những ngày tháng cũ của ngày xưa lúc đóng quân dọc theo phòng tuyến Mc Namara bảo vệ Quảng Trị vào đầu thập niên 70. Những ngày sau đó, anh đưa tôi đi thăm người xếp cũ của tôi. Ông luôn luôn đối xử với tôi như là một đứa em, rất ân cần và nồng hậu. Tôi chỉ cho ông biết rằng tôi không hề buồn phiền điều gì khi tôi đã phải ở lại quê nhà để chịu 10 năm trong tù. Đối với tôi, người sang đây trước từ 75 và người sang sau, cả hai đều có cái "ĐƯỢC" và cái "MẤT". Cái được và cái mất của lớp người đến Mỹ sau nghịch đảo với lớp người đã sang trước. Thật lòng mà nói, có sống với những người Cộng Sản rồi, tôi mới thấy hết tất cả cái ý nghĩa của cuộc đời. Đã có lúc tôi nghĩ rằng, một con người chỉ cần sống trong nhà tù Cộng Sản vài ba năm, khi quãng anh ta ra ngoài xã hội, bất cứ ở đâu và xã hội nào, anh ta cũng sẽ thành công. Riêng tôi, tôi chỉ tiếc rằng khi tôi thoát ra được cái nhà tù ấy, tôi đã không còn bao nhiêu thời gian để làm lại cuộc đời.

Tôi đi thăm nhiều khu vực buôn bán của người Việt trong thành phố, chẳng làm sao tôi nhớ hết được nơi nào là nơi nào. Đối với một người đã mất quê hương là tôi thì nơi nào có tiếng nói quen thuộc của Bắc, Trung, Nam, có một chút phở tái, một chút bánh cuốn, một chút mắm tôm, một trái cà pháo là quê hương đã ở đó rồi. Sau Cali thì Houston chính là nơi làm cho tôi thấy rõ lại quê hương nhất. Nếu trước kia tôi đến San Antonio và gặp người vì những điều mới lạ của một đất nước tôi lần đầu đặt chân đến mà quên bẵng đi chàng cao bồi hai tay hai súng, cưỡi ngựa bắn pằng pằng thì bây giờ trong tôi cũng chẳng còn tí gì hình ảnh của mấy chàng cao bồi đó nữa. Houston đã cho tôi thở cái hơi thở của quê hương với cái khí hậu chớm Thu mà sao như thể là "nắng Sài Gòn anh đi mà chợt mát". Tôi cũng đã trải qua một vài cơn mưa Houston, cũng đi thăm biển và thăm trung tâm không gian NASA. Ở đây tôi không thấy có ngọn núi nào vươn lên để cản tầm quan sát của tôi, nếu biển cả là hình ảnh của đời người thì núi có cái âm u,

huyền bí của nó. Và khi tôi nhìn những viên đá mặt trăng được trưng bày trong tủ kính, tôi tưởng chừng như đó là những viên đá cuội lấy ra từ một ngọn núi nào ở quê hương tôi. Houston không có núi, chỉ là bình nguyên bát ngát, rộng bao la, bù lại, đối với tôi, trung tâm NASA chính là núi: ngọn Châu Thới ở Biên Hòa, ngọn Chứa Chan ở Gia Rai, ngọn Thất Sơn ở Châu Đốc chẳng hạn. Trời ạ, cái gì cũng nhắc nhở cho tôi một quê hương đã mất cả. Tại sao? Một chút nắng cũng là nắng Sài Gòn, một chút mưa cũng là mưa Hậu Giang, một chút biển cũng là biển Nha Trang, một chút lạnh cũng là lạnh Đà Lạt, một chút mưa đêm cũng là mưa đêm xứ Huế, một chút gió nóng thổi về cũng là gió Lào thổi đến Quảng Trị. Có còn gì nữa không? Ôi, sẽ là đau khổ biết bao cho một con người nếu trong tận đáy hồn của anh ta không còn một tí gì của một bóng hình cũ. Một hình bóng có thể có thực, có thể không có thực nhưng nhất thiết là phải có, như bây giờ đây, trong tôi đang có một hình bóng Sài Gòn của năm nào...

Duyên văn nghệ lại cũng đến với tôi đi cùng với anh H. đến thăm tòa soạn BNS/TD mà người chủ nhiệm kiêm chủ bút là một phụ nữ hãy còn rất trẻ, khoảng chừng 36, 37 là cùng. Giọng nói của người Hà Nội, nhẹ và êm như nhung. Bà ta tiếp tôi, cuộc nói chuyện ngắn ngủi thôi nhưng ngay từ ý tưởng đầu tiên bà cũng nghĩ rằng tôi chỉ là một "Võ Biên" không hơn không kém. Điều ấy cũng đúng thôi, không có gì phải chối cãi nhưng sau đó bà cho biết là bà có đọc những bài viết của tôi đăng trên một tờ báo và bà nói bà rất thích cũng như ngỡ ý tôi "góp vui" với BNS/TD. Và tôi đã đến. Tôi không biết nhiều về những hoạt động văn nghệ ở thành phố này nhưng theo lời một số bạn bè tôi, bà Chủ Nhiệm và người chồng là một Bác Sĩ, cũng là một cây bút, hai người đã có những đóng góp đáng kể vào sinh hoạt văn hóa tại đây. Tôi nghĩ, ít hay nhiều, đó cũng là những việc làm rất có ý nghĩa mà không phải ai cũng có khả năng, điều kiện để thực hiện. Tôi chỉ biết nói rằng: xin cảm ơn sự có mặt của hai người "rất xứng đôi vừa lứa" tại thành phố Houston này. Trên cõi đời này, nhiều khi sự hiện diện của một ai đó, một điều gì đó đã làm cho cuộc đời thêm đẹp như thế

một người đàn bà đẹp, khi mặc bất cứ loại y phục nào cũng đã làm cho y phục ấy đẹp thêm bội phần.

Gió bão rồi cũng sẽ đi qua. Ngày vui của tôi rồi cũng sẽ đi qua. Một-chút-Sài-gòn-trong-trí-nhớ-của-tôi-ở-Houston rồi cũng sẽ đi qua. Tôi về lại vùng Đông Bắc Mỹ trong tâm trạng đón chờ những bông tuyết đầu tiên của mùa Đông sẽ đến. Hôn tôi đang lang thang ở đâu đó trên một cánh đồng có những chiếc nón kết dây những chùm hoa trắng, nhưng một phần quả tim tôi, tự bao giờ tôi không hay biết, đã rớt lại trên đường phố Houston, Texas, quê hương của những chàng cao bồi cưỡi ngựa chạy phẳng phẳng, hai tay hai súng bắn pằng pằng...



HUỲNH VĂN PHÚ

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn Thân phụ CSVSQ Vũ Lê Việt
K30

Cụ **VŨ NGỌC ĐÀI**

từ trần ngày 6 tháng 8 năm 1992
tại Montréal, Quebec, Canada
hưởng thọ 72 tuổi

Toàn thể Gia đình Võ Bị Montreal thành thật chia
buồn cùng anh chị Vũ Lê Việt và tang quyến. Cầu nguyện
hương hồn cụ sớm tiêu diêu miền cực lạc.

Gia đình Võ Bị Montreal

Phải Về Giải Phóng Quê Xưa



Mỗi lần nghĩ tới quê hương,
Lòng đau như cắt, lệ tràn trên mi.
Nhớ khi cất bước ra đi,
Tưởng là tạm biệt rồi về quê ngay,
Ai hay rông rã tháng ngày,
Đó đây in dấu chân này mãi thôi.
Xa quê cũng đã lâu rồi,
Ước mong trở lại khung trời mến yêu.
Bước trên giải đất gấm thêu,
Tâm hồn chan chứa bao điều ước mơ,
Nhưng sao khắp chốn ơ thờ:
Sài Gòn, Gia Định, Cần Thơ mỗi mồn,
Đồng Nai nước chảy ngai ngừng,
Vũng Tàu thưa thớt không còn mấy ai
Buồm căng theo gió ra khơi,
Đắm mình trong cõi biển trời mênh mông!
Đến Nha Trang, ghé Hòn Chồng,
Qua miền Diêm Khánh thấy lòng băng khuâng.

Hương về Đà Lạt, Liên Khuơng,
Qua Đa Nhim lại tới làng Mơ Lon,
Ven theo vách núi, đôi thông,
Bóng chiều đã ngã, tiếng cồng ngân vang,
Chim trời xao xác tìm đàn,
Dòng chân ngắm cảnh trăng vàng đang lên
Ngước nhìn đỉnh núi Lâm Khiêm,
Nhớ ngày "chinh phục" tiến lên reo hò.
Dưới sương chỉ thấy mờ mờ,
Mà nghe như tiếng hoan ca vẫn còn.
Ánh trăng lấp lánh, chập chờn,
Trông như lửa trại đón mừng khóa sinh.
Vòng lên thăm ấp Thái Phiên,
Nhà chòi không một ánh đèn trong đêm,
Mặt hồ sóng vỗ êm đêm,
Nơi đây ghi nhớ bao niềm tâm tư
Mơ màng nghĩ đến chuyện xưa,
Bình minh ló rạng bao giờ không hay...
Lần theo tấm những dấu giày,
Trở về trường mẹ nơi đây mến thương
"Mẹ ơi! Con đã lạc đàn,
Anh em tản nác muôn ngàn nơi xa,
Dù nay vắng mẹ, lìa nhà,
Nhưng tình huynh đệ đậm đà chẳng phai,
Chúng con cố gắng không ngại,
Quyết tâm đoàn kết trong ngoài có nhau"
Đứng nhìn trường mẹ thật lâu,
Lòng tri ân mẹ biết sao giải bày!
"Thôi đành tạm biệt hôm nay,
Bao lời mẹ dạy con đây ghi lòng."
Đi dần ra tới miền Trung,
Đến thăm xứ Huế dịu dàng, mến thương.
Cầu Tràng Tiền, bến Ngự Hương,

Xa nhau nhưng vẫn còn thương nhớ hoài.
Tiếng ca ru khách muộn đời,
Tiếng sông róc rách như lời yêu đương,
Đã từ... gót vẫn ngập ngừng,
Ngàn năm giữ trọn tình chung tuyệt vời.
Hà Thành sương khói mịt mờ,
Sông Hồng lặng lẽ như chờ đón ai.
Đống Đa anh đứng một thời,
Hồ Gươm như phảng phất lời năm xưa.
Phố phường xe cộ hea thua,
Xót thay cảnh vẫn cố sơ thâm sâu!
Hương ra biển Thái dạt dào,
Hải Phòng: đường cũ, bến tàu vẫn đây.
Sáu Kho, Chợ Sắt, Cát Dài...
Đồ Sơn, Bến Vạn nhớ hoài không quên.
Sau khi thăm hết các miền,
Quay về Hành Thiện đất hiền, người thương.
Ninh Cơ nước chảy dịu dàng,
Nơi đây thuở trước nhịp nhàng thuyền đua,
"Dó huầy!" theo mái chèo khua,
Đến Môm Rô lượn cho vừa chạm phao,
Dân làng cổ võ, hô hào,
Tiếng reo, tiếng trống hòa theo tiếng cười,
Khí thu mát mẻ tuyệt vời,
Khiến lòng ngỡ ngán không rời bến xưa,
Qua đê nhìn thấy bóng chùa,
Chữ "Thần Quang Tự", vẫn chưa phai mờ.
Trong hồ sen hãy còn tơ,
Hành Cung quê cũ đang chờ ai đây?
Nhìn xem mây, nước, cỏ, cây...
Tình thương lai láng tràn đầy vô biên,
Nhớ bao công đức thánh hiền,
Nhớ khi tiếng khóc đầu tiên chào đời.

Nơi đây chứng giám tình người,
Dưới trăng đôi lứa thề bồi, yêu đương.
Nơi đây ghi bóng học đường,
Tiếng "bình văn" vẫn còn vang trong, ngoài.
Nơi đây hun đúc nhân tài,
"Thư đình" ghi dấu bao thời vàng son...
Tôi yêu quê cũ vô vàn
Đi đâu cũng muốn hợp đoàn về đây
Để rồi lau lại nơi này
Sớm hôm tận hưởng cuộc đời ước mơ
Khốn thay lũ giặc trở cờ
Dem dân tộc đến tận bờ vực sâu
Gieo muôn ngàn nỗi thảm sầu
Khiến cho khắp chốn đớn đau, căm thù
Phải về diệt lũ Cộng Nô
Gắng công xây dựng cơ đồ nước ta
Đồng tâm kiến thiết quê nhà
Sống vui trong cảnh thái hòa, ấm êm.

Minh Tuấn K15

NHẮN TIN

Các anh em thuộc Gia đình K17 Hải ngoại

Cần nhật tu Bản danh sách và để thông tin nhau khi cần thiết, liên lạc:

VÕ TÌNH

3112 St. Croix, Dallas, TX 75229

Tel: (214) 484-5034 hoặc (713) 445-3310

Thư Của Mẹ Gửi Từ Sài Gòn



Hai con! Nguyên và Ngọc thương mến! Hôm nay trời Sài Gòn không đẹp, vì cái nắng gắt gao, đường phố òn ào, xe cộ đủ loại đi lại tấp nập, người đi bộ ò ạt, cát bụi đầy đường, gần như không còn trật tự, trong nhà thiếu nước, thiếu điện! Nhưng không vì thế mà làm mất đi cái vui của một số người, có tiền, có bạc, cơm no, áo ấm đủ mọi phương diện ở Hải ngoại về Việt Nam chơi... Mẹ chỉ đoán vậy thôi, chả biết có đúng không? Đúng hay không đúng hay vì lẽ gì chỉ có họ biết, mình làm sao mà biết được phải không con? Nhìn họ với nét mặt hân hoan, ông cũng như bà với những bộ quần áo thời trang, sang trọng, đắt tiền, vàng đeo, ngọc quán, miệng luôn luôn cười nói huyền thuyên đầy măn nguyện..., mẹ tưởng như đang nghe bầy chim sáo hót véo von như hồi xưa, mỗi lần về dưới quê. Nhưng không thấy vui tai mà tự nhiên lòng mẹ thấy xốn

xang chua xót. Nhớ hai con vô cùng!. Buồn tủi, thương cho những người kém may mắn ở lại... làm ăn lam lũ cực nhọc, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, tinh thần luôn luôn bị đe dọa. Kẻ đi tù phi lý, người tức tưởi, bị đè nén áp lực, không thoát ra được. Mẹ đã không tránh nổi chua xót bụi ngùi. Chỉ vì họ không ngờ và không ra đi kịp! Các con ơi, mẹ cũng biết, các con ra đi cũng là sự bất đắc dĩ sang bên ấy; tuy nhiên, các con cũng chẳng đến nỗi thua kém không bằng ai, tinh thần, tư tưởng, trình độ học vấn thêm sự hiểu biết. Nhưng lòng mẹ vẫn thấy luôn luôn lo ngại...

Thương các con “sinh bất phùng thời” gặp khi nước nhà tang thương biến đổi, gần nửa phần đời công lao gian khổ, vào sinh ra tử giữ từng tấc đất, bảo vệ quê hương. Công chưa thành chỉ không toại phải bỏ cuộc, bỏ nước ra đi. May mắn tới được nơi tự do an toàn, văn minh khoa học, vật chất, không biết các con có giữ được bản chất trung thực, Bốn phạm, Trách nhiệm, Truyền thống, Giáo dục gia đình, sự Bất khuất? Các con có còn luôn tâm niệm tranh đấu cho sự trường tồn của dòng dõi Tổ Tiên, Con Lạc Cháu Hồng bất cứ trong mọi tình huống để khỏi sa vào vòng cạm bẫy của “Danh lợi tiền tài, xa hoa, phù phiếm”? Từ ngày xa các con, lúc nào mẹ cũng thương nhớ lo âu, nhưng cũng mừng thầm là các con đã tránh được nhiều tai ách.

Hiện tại, đâu các con chưa làm được sự nghiệp gì vẻ vang cho đất nước, ích lợi cho nhân quần, xã hội, chưa sánh kịp các bậc anh hùng cứu dân, cứu nước thuở xưa, nhưng mẹ tin rằng các con đang cố gắng noi chí tiên nhân. Các vị này đã mở mang khai sáng nền móng văn hóa, luân lý, giáo dục, đạo đức dân tộc, đã gìn giữ từng mảnh đất bờ cõi, dạy cho con người biết yêu nước thương nòi.

Nguyên và Ngọc thương mến! Từ ngày đất nước lâm nguy đến nay cảnh vật đã thay đổi nhiều, đời sống càng ngày càng khó khăn thêm. Tuổi già sức yếu mẹ cũng lo buồn, nhưng hai con ra đi vì hoàn cảnh vì tương lai... tránh được tai ách, mong có ngày đền đáp được đôi chút nhỏ nhoi cho quê hương... mẹ cũng yên lòng tạm quên đi nỗi buồn phiền thương nhớ.

Điều mong ước duy nhất của mẹ hiện nay: Mong sao cho quê hương mau được phục hồi, thanh bình an lạc khi các con trở về. Trai vẫn là trai Trung Nghĩa - gái vẫn là gái đoan trang hiền thực của đất Việt, đem theo nhiều điều hay ý đẹp, đã học hỏi được ở các xứ văn minh để giúp dân, giúp nước, dù thời gian lâu hay mau, tùy lòng trời đáp ứng. Các con đừng bao giờ quên bốn phận làm người, đừng quên đi ở trong người còn có dòng huyết thống của nòi giống... của Tổ Tiên; nghĩa khí, bất khuất! Làm sao cho xứng đáng là con Hồng cháu Lạc.

Mẹ đã già rồi ở lại nơi đất cũ, cũng có nhiều nhiều nhưng phức tạp, lẩn lộn vàng thau, nhưng mẹ cũng không ngại! Các con đừng lo về phần mẹ... Mai là ngày kỷ niệm "linh thiêng" nhất! Là ngày giỗ thứ 30 của bố các con! Mẹ mong các con đừng bao giờ sao lãng, dù ở đâu. Đó chính là truyền thống để ghi nhớ công ơn người đã sinh ra ta, đã nuôi nấng ta từ khi còn nhỏ, đã dạy dỗ ta cho đến khi khôn lớn thành người. Không nên chạy theo cái mốt của các nước văn minh vì mỗi nơi đều có một phong tục riêng.

Mẹ tuy sống ở nơi quê nhà, nhưng cũng được nghe nói nhiều về các nước văn minh trên thế giới, nhất là ở Hoa Kỳ. Họ có nhiều tập quán phong tục khác hẳn, không giống như người Á Đông của chúng ta. Họ coi những người đã chết không có ý nghĩa gì mấy, không quan trọng bằng người sống. Chẳng hạn, họ chú trọng các ngày sinh nhật, ngày cho Bố, cho Mẹ, cho tình yêu, cho bè bạn với chút quà tượng trưng, mà hầu như lãng quên đi người đã khuất núi. Đương nhiên, họ cũng có lý do, ý nghĩa của họ ta không nên phê phán. Trái lại người Á Đông của chúng ta, cần ghi nhớ ngày giỗ. Nhớ những kỷ niệm để tri ân ông bà, cha mẹ, đã dành bao tình yêu thương, đã một đời hy sinh vì ta. Một năm 12 tháng chỉ có một ngày để tưởng niệm, sao chúng ta lại thờ ơ không cho là cần thiết? Lại bất chúc, lại chạy theo văn minh thời đại xứ người?

Hôm giỗ bố các con, mẹ không làm gì nhiều, chỉ có hương và hoa để thành kính và tưởng niệm. Vài thức ăn đơn sơ phòng hờ họ hàng, bè bạn con nhớ ngày kỵ bố con. Hôm đó có vợ chồng bác Khiết! Vợ chồng bác Tề, và các con họ đến dự, vài

ba người hàng xóm! Mẹ hỏi thăm gia đình bác Khiết, hiện đang ở vùng kinh tế mới Bình Long, Phước Long, Củ Chi, cách Bình Dương vài chục cây số vẫn khai hoang trồng trọt để sinh sống! Vợ chồng con cái bác Tề ở vùng Lê Minh Xuân trồng mía và thơm (dứa) bán cho nhà nước. Mẹ trông người nào cũng vêu vao, ốm teo, già xòm. Họ không thấy hai con, ai cũng nói: Bà cho các anh chị đi ra nước ngoài làm gì? Hết chiến tranh rồi mà? Ở đâu chả phải làm? Mẹ nghe họ nói những câu ngu ngơ với giọng thờ ơ kém hiểu biết. Mẹ im lặng không trả lời. Ai chứ những người này chắc các con cũng chẳng lạ gì? Mồm thì nói vậy, trong bụng có thể cũng muốn đi! Nhưng có bao giờ mà họ đi được? Chỉ biết ăn no, vác nặng, nhút nhát sợ hãi, không có đầu óc tranh đấu. Họ là Thiên lôi chỉ đầu đánh đấy, chỉ muốn an bản thủ phận. Đấy chính là những người ở vùng kinh tế mới, do chính quyền Cộng Sản chỉ định.

Còn một số người có chút vốn liếng nhỏ không chịu đi khỏi thành phố, họ vẫn sống lai rai trên vỉa hè ngã ba, ngã bảy, chợ chồm hổm, các ngõ ngách lén lút mua bán trao đổi kiếm gạo, đời sống hàng ngày thật khó khăn kiếm từng mớ rau, bó củi. Rừng núi gần trụi hết cây, ao ngòi sông lạch kiếm từng con tôm, cá nhỏ không ra. Ruộng đồng, nơi thì úng thủy bị lụt lội. Nơi thì nứt nẻ khô cằn, người dân luôn luôn đói khổ thiếu thốn.

Nguyên nhân này do những bọn “đỉnh cao trí tuệ” gây ra.

Nhưng thật tủi hổ và đau lòng khi hay tin một bọn người quyền uy thuở trước chẳng những lặng im trong sự đau khổ oán than của hàng triệu người, nay còn tiếc rẻ cái mồi vinh hoa vay mượn, bỗng nhiên vùng dậy, muốn về “theo đóm ăn tàn”. Có lẽ những người này đã đánh mất đi tim óc, không còn sợ ai khinh ghét nên mới dám nghĩ, dám làm như vậy!. Gần nhất lại có một số người đã và đang đua nhau trở về cầu tài, cầu lợi, dây máu ăn phần. Quần nọ áo kia, khoe khoang sự thừa thãi, trò chuyện huyền thuyên chuyện năm châu bốn bể không mỗi miệng. Họ đã vui như Tết, quên hết không còn nhớ khi ở quê nhà với khi ra đi. Đi vì ai và vì sao mà phải ra đi? Thật đáng buồn!.

Giờ đây mẹ chỉ còn nguyện ước một điều duy nhất sau cùng: Sao cho quê hương đất nước mau được trở lại thanh bình như xưa, không còn bóng dáng lũ tham tàn bạo ngược. Chờ mong ngày các con trở về, ít nhất cũng gom góp được phần nào cái hay, cái đẹp để làm điều lợi ích cho nhân quần, cho xã hội. Và ngày ấy mẹ cũng được tự hào là đã có được những đứa con xứng đáng, không đến nỗi xấu xa hèn hạ làm ô nhục cho dòng dõi tông môn.

À có câu chuyện hay hay, chút nữa quên mất không kể cho các con nghe! Con có còn nhớ cô Ngô Thị Sở, người em họ xa lắc xa lơ của bố con không? Cô ở Hà Nội vào chơi chả biết cô ấy hỏi thăm ai mà hôm giỗ cô ấy đến dự và xin địa chỉ của hai con để cô ấy gửi thư thăm hỏi. Mẹ sợ cô ấy làm phiền hai con nên mẹ ngần ngại, quả nhiên mẹ đoán không sai. Hỏi cô ấy muốn gửi thư cho hai con có chuyện gì cần không, cô ấy tuôn ra một hồi nào là hai con cô ăn học nay đã thành tài, hiện nay một đang công tác ở Nga Sô, một ở Tiệp Khắc, phần cô bây giờ cũng được nhàn rỗi, cô muốn đi chơi một chuyến trước thăm bà con họ hàng bè bạn, sau cho biết đó đây. Nhưng tiền vé máy bay nhiều quá cô chưa đủ, ý cô muốn xin họ hàng, bè bạn mỗi người cho cô một ít đô la, gửi thẳng về nhà băng của cô ở Hà Nội, gom góp đủ tiền vé máy bay, nhà nước sẽ cấp giấy phép cho cô được đi chơi các nước cô muốn đến. Nghe cô thao thao bất tuyệt nào là nhà nước bây giờ dễ dàng cởi mở đổi mới, ai có tiền làm nhà làm cửa, buôn bán đi chơi, nhà nước bằng lòng ngay... Cứ việc bỏ tiền ra. Nghe cô nói mẹ chỉ cười thầm. Sao lại có hạng người quái gở đến như vậy? Có lẽ cô ấy nghĩ: Ở các nước ngoài là Thiên Đường, tiền bạc như vô sò vô hến, ai muốn hốt bao nhiêu cứ tự do mà hốt, nên cô mới nảy sinh ý nghĩ như vậy để mong kiếm chác?... Mẹ chỉ âm ừ và hẹn sẽ cho địa chỉ sau.

Sài Gòn bây giờ, khí hậu không thay đổi mấy! Mưa nắng vẫn hai mùa, nhưng cảnh và vật thì khác xưa nhiều lắm! Thiên hạ, sồn sồn, thanh niên nam nữ ăn chơi trác táng, xa đọa, đua đòi, gian manh, lừa đảo, băng đảng, trộm cắp, ma túy sì ke, rượu chè, cờ bạc... đây rầy kể ra không hết! Có lúc mẹ điên đầu,

tướng đây là một thành phố của các loại ma quỷ, hay thế giới của âm ty địa phủ. Chỉ khổ cho những người hiền lành làm ăn lương thiện. Thật mỉa mai, chua xót thay cho hồn Ngọc Viễn Đông của miền Nam Việt Nam.

Nguyên rắng thay mẹ, trông nom dạy bảo em Ngọc giùm mẹ, nó là đứa con gái ngoan hiền hiếu thảo; phần con, cố gắng học hành trau dồi nhân tâm đạo đức, mong ngày mẹ và các con đoàn tụ trong tự do.

Thôi thư cũng dài rồi, mẹ nói qua tình hình ở nhà cho hai con biết. Mẹ vẫn được bình yên, tuy tuổi già sức khỏe có suy giảm. Các con đừng lo, đức năng thắng số. Nhớ khi nào rảnh rồi viết thư cho mẹ.

Cuối thư, mẹ mong và chúc hai con luôn luôn vui mạnh, gặp nhiều may mắn và bình yên.

Thương mến!

Mẹ của các con

AN VIỆT HƯƠNG

PHÂN ƯU

Được tin Thân phụ CSVSQ Vũ Vĩnh Thụy Khóa 17/
TVBQGVN:

CỤ VŨ VĨNH TUY

đã từ trần ngày 13 tháng 7 năm 1992
tại Houston, Texas
hưởng thọ 88 tuổi

Toàn thể Cựu SVSQ Khóa 17 thành kính chia buồn
cùng tang quyến. Nguyên cầu hương hồn Cụ thanh thành
miên cựu lạc.

Gia đình Khóa 17 hải ngoại

Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa



LÂM QUANG THI

Vào tháng 5, năm 1954, khi tướng Võ Nguyên Giáp gọi ba sư đoàn bộ binh được yểm trợ bởi một sư đoàn pháo binh để tấn công vào các công sự phòng thủ của Quân đội Pháp tại Điện Biên Phủ, 300 cây số về phía Tây Bắc Hà Nội, nơi xảy ra một trong những trận đánh nổi tiếng như ở Đông Nam Á, thì Quân Đội Việt Nam, trong nhiều trường hợp, chỉ hoạt động ở cấp tiểu đoàn. Nhiệm vụ của các tiểu đoàn lúc bấy giờ phần lớn là đảm trách phòng thủ địa điểm dưới sự kiểm soát chiến thuật của người Pháp. Trong lúc Việt Minh đã có một cơ cấu quân sự từ lâu, kể từ những năm đầu của thập niên 1940 trong các trận đánh chống Nhật Bản, kể đó chống người Pháp, thì Quân Đội Việt Nam chỉ thật sự chính thức hình thành vào năm 1950

với sự thành lập các tiểu đoàn bộ binh đầu tiên và sự tái tổ chức Trường Võ Bị Việt Nam tại Đà Lạt vào tháng 10, năm 1950, dưới quyền chỉ huy của người Pháp.

Chính trong lúc chiến tranh bùng nổ tại Triều Tiên và sau khi Mao Trạch Đông đã chiếm hết lục địa Trung Hoa, người Mỹ, vì quyết định chặn đứng sự bành trướng của Cộng sản Á Châu, đã bắt đầu viện trợ quân sự cho quân đội viễn chinh Pháp đang chiến đấu tại Đông Dương. Năm 1950, ông John Foster Dulles, lúc bấy giờ là Tổng trưởng Bộ Ngoại Giao, kêu gọi sự thành lập một Quân Đội Quốc Gia Việt Nam. Và cũng vào năm này, tướng De Lattre de Tassigny, Tư lệnh Quân đội vừa là Cao Ủy Pháp tại Đông Dương, vì nhận thấy rằng chiến tranh chống Cộng sản không thể thành công nếu không có sự tham dự của nhân dân Việt Nam, nên đã thuyết phục Hoàng đế Bảo Đại ra quyết định tổng động viên. Do đó, trường Sĩ Quan Trữ Bị đầu tiên được thành lập tại Thủ Đức vào tháng 7, 1951 đã huấn luyện các cán bộ trừ bị cho Quân Đội Quốc Gia.

Tình hình lúc bấy giờ rất là phức tạp vì ngoài các đơn vị chính quy đang được thành lập còn có các đơn vị bán quân sự địa phương như các đơn vị "Vệ Binh Cộng Hòa" trong Nam, "Việt Binh Đoàn" ở Trung và "Bảo Chính Đoàn" ở Bắc. Ngoài ra ở trong Nam còn có các đơn vị võ trang thuộc các giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo, các đơn vị biệt kích công giáo ở Kiến Hòa, và các tổ chức thuộc nhóm Bình Xuyên, tất cả còn đặt dưới quyền kiểm soát của các giới chức quân sự Pháp.

Năm 1954, sau khi hiệp định Ba Lê được ký kết, các đơn vị thuộc Quân Đội Việt Nam ở Bắc được rút vào nam vĩ tuyến 17. Cũng vào năm này, Thủ tướng Ngô Đình Diệm tổ chức cuộc trưng cầu dân ý để truất phế Hoàng đế Bảo Đại và thiết lập nên Đế Nhất Cộng Hòa. Quân Đội Quốc Gia được đổi danh xưng và trở thành Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Trong lúc này, ông Diệm củng cố quyền hành, bắt đầu công cuộc thống nhất quân đội và đã thành công trong việc tiêu diệt các nhóm võ trang Bình Xuyên đang hoạt động tại vùng Sài Gòn-Chợ Lớn. Kế đó, ông Diệm cho mở một cuộc hành

quân quy mô để tiêu diệt các đơn vị ly khai Hòa Hảo ở miền Tây. Cuộc hành quân kéo dài từ tháng 5, 1955 cho đến tháng 5, 1956 với kết quả là sự đầu hàng của tướng Trần Văn Soái và sự bắt giữ rồi hành quyết ông Ba Cụt, một lãnh tụ ly khai nổi tiếng.

Sau cuộc đảo chánh ông Ngô Đình Diệm năm 1963, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa phải trải qua những cuộc thử thách cam go với sự tăng cường hoạt động của Cộng sản và nhứt là các cuộc đảo chánh, chính lý và biểu dương lực lượng xảy ra liên tiếp, kể cả cuộc nổi dậy chống chính phủ của “Phong trào Phật Giáo Miền Trung”.

Thế mà chính một quân đội sanh sau đẻ muộn như Quân lực VNCH, một quân đội hoàn toàn trưởng thành trong khói lửa, một quân đội gồm nhiều thành phần dị biệt trên phương diện tôn giáo, xã hội, chính trị và sắc thái địa phương, chính quân đội đó đã đứng lên, muộn người như một, và đã tiêu hủy 50% của lực lượng Việt Cộng trong cuộc tấn công bất thần Tết Mậu Thân 1968. Chính quân đội phi thường ấy, với sự yểm trợ hỏa lực của Hoa Kỳ, đã giữ vững trận địa và đánh tan cuộc Tổng Tấn Công Năm 1972 với hàng chục sư đoàn chính quy Bắc Việt tràn qua vĩ tuyến. Một điều phi thường hơn nữa là chính quân đội trẻ trung này đã thấu đạt được, trong cùng năm này, những chiến thắng vẻ vang nhứt trong cuộc chiến tranh Đông Dương (1945-54) và cuộc chiến tranh Việt Nam (1954-75). Người ta đã không ngoa khi khẳng định, đó là những chiến công hiển hách nhứt của lịch sử nhân loại hiện đại.

Trận đánh An Lộc là một trong những bằng chứng điển hình. Tướng Pháp Vanuxem, một trong những chỉ huy trưởng các Liên Đoàn Lưu Động nổi tiếng nhứt trong cuộc chiến tranh Đông Dương, khi nói về cuộc phòng thủ anh dũng ở An Lộc, đã viết trong tờ báo Carrefour tháng 6, 1972 như sau: “An Lộc đáng lẽ phải thất thủ với những cuộc tấn công đầu tiên. Hai tháng sau, An Lộc vẫn còn đứng vững. Mọi việc bằng nhau, ngoại trừ trận chiến Stalingrad mà thôi, không có một chiến công tương tự trong quân sử của thế giới hiện đại. An Lộc đã

trở thành một biểu tượng - Chống lại những đơn vị thiện chiến nhất, An Lộc vẫn đứng vững như là một biểu tượng của thế giới chúng ta, của sự tự do của chúng ta, của danh dự chúng ta và của tương lai của chúng ta". Mà thật vậy, muốn tìm hiểu trận chiến An Lộc, người ta phải so sánh trận chiến này với một cuộc phòng thủ khác xảy ra 18 năm trước đó, khi mà quân đội Pháp quần thảo rồi thua trận Điện Biên Phủ và cuối cùng thua luôn chiến tranh Đông Dương. Một sự so sánh về lực lượng và địa thế cho thấy những sự khác biệt và những điểm tương đồng như sau.

Người Pháp có 18,000 người phòng thủ Điện Biên Phủ trong lúc vào thời kỳ sôi động nhất của trận chiến, QLVNCH chỉ có tối đa 6,350 người. Lực lượng tấn công gồm ba sư đoàn bộ binh, cộng thêm một số trung đoàn độc lập, tổng số vào khoảng 30,000 quân trong trận chiến Điện Biên Phủ. Trong trường hợp An Lộc, lực lượng tấn công chính cũng gồm ba sư đoàn, tổng cộng vào khoảng 18,000 quân, không kể các lực lượng chặn viện và các đoàn dân công vào khoảng 5,000 đến 10,000 người cho cả hai trận chiến.

Tại Điện Biên Phủ, người Pháp có một chu vi phòng thủ dài 16 cs, rộng 9 cs, nhưng An Lộc chỉ có một chu vi phòng thủ bằng một phần mười của Điện Biên Phủ. Nói cách khác, trong những giai đoạn đầu tiên của trận đánh, có những điểm ở Điện Biên Phủ ra ngoài tầm tác xạ pháo binh địch; trường hợp An Lộc không bao giờ được như vậy.

Điện Biên Phủ có một vị trí bất lợi là nằm ở trong một lòng chảo phải chịu đựng những cuộc pháo kích khốc liệt do những pháo đội địch được chôn giấu trên những ngọn núi bao bọc - Mặc dầu An Lộc có một địa thế bằng phẳng hơn, nhưng thị trấn An Lộc cũng ở một vị thế không kém phần nguy hiểm vì nó là một địa thế trống trải duy nhất nằm giữa một rừng tre và đồn điền cao su dày đặc.

Ở Điện Biên Phủ, người Pháp có 28 khẩu Pháo Binh và 24 khẩu súng cối 120 ly. Tại An Lộc, trong những giờ phút nguy hiểm nhất của chiến cuộc, quân phòng thủ chỉ còn sử dụng

được một khẩu pháo binh 105 ly để yểm trợ tiếp cận. Người Pháp có chiến xa ở Điện Biên Phủ và Việt Minh không có chiếc nào. Tại An Lộc, thì trái ngược lại.

Vậy thì lý do nào đã khiến cho cuộc phòng thủ An Lộc thắng lợi. Thứ nhất phải nói đến sự yểm trợ không lực của Không Quân Hoa Kỳ, nhứt là hỏa lực của các phi xuất B52 đánh tan các căn cứ tiếp liệu và truyền tin địch, kể cả các cuộc yểm trợ tiếp cận xung quanh chu vi phòng thủ. Yếu tố thứ nhì chính là sự can đảm và ý chí chiến đấu của người chiến sĩ Cộng Hòa. Ở Điện Biên Phủ, người Pháp có các đơn vị thiện chiến nhứt của họ (nhảy dù và các đơn vị Lê Dương) nhưng cũng có những đơn vị bán quân sự phụ lực gồm các sắc dân thiểu số miền Thượng Du, những đơn vị này đào ngũ tập thể sau những trận tấn công đầu tiên và những đợt pháo kích liên hồi. (Ta cũng nên ghi nhận rằng An Lộc đã nhận được vào khoảng 70,000 quả pháo binh địch, nghĩa là ba lần nhiều hơn số đạn pháo kích vào Điện Biên Phủ). Do đó, An Lộc phải được ghi nhận như là một chiến công hiển hách nhứt của QLVNCH, nơi mà sự can đảm và ý chí chiến đấu của người lính QLVNCH chưa có đối thủ trong lịch sử các cuộc chiến tại Đông Dương.

Tướng Vanuxem đã viết sau khi viếng thăm thành phố An Lộc vừa được giải tỏa: "An Lộc đã trở thành một biểu tượng, biểu tượng của ý chí chiến đấu của Quân đội và Nhân dân đứng lên chống lại quân địch bằng mọi giá. Đó là Verdun của Việt Nam, nơi mà Việt Nam đã đón nhận như trong thánh lễ rửa tội, sự xác nhận siêu việt ý chí của chính mình".

*

* *

Tuy nhiên, người Mỹ đã bắt đầu mệt mỏi đối với chiến tranh Việt Nam một phần sau vụ Watergate, chính quyền Nixon đã yếu thế, mặt khác các phần tử phản chiến gia tăng áp lực nên cuối cùng Hiệp ước Ba Lê được ký kết vào tháng Giêng, 1973. Hiệp ước này cho phép người Mỹ "rút lui trong danh dự", để lại đằng sau một tình trạng hết sức mong manh, vì trong hiệp định không có điều khoản bắt buộc Hà Nội rút lui

vào khoảng 125,000 đến 145,000 quân chính quy Bắc Việt khỏi Nam Việt Nam.

Ngày 4 tháng tư, 1974, Quốc hội Mỹ lại giảm viện trợ quân sự từ 1 tỷ Mỹ kim xuống 750 triệu Mỹ kim. Tuy nhiên, trong số 750 triệu Mỹ kim này, 300 triệu Mỹ kim dùng để trả lương cho nhân viên thuộc Văn phòng Tùy Viên Quân Lực Mỹ tại Sài Gòn. Do đó tình trạng đã bi đát nay trở thành vô vọng. Người lính bộ binh chỉ có thể sử dụng 85 viên đạn và một quả lựu đạn một tháng, pháo binh chỉ có thể tác xạ 10 quả 105 ly, 5 quả 155 ly, và 3 quả 175 ly mỗi khẩu mỗi ngày. Phi cơ vì không có đủ xăng nên chỉ có thể cung cấp 50 phi xuất mỗi ngày (thay vì từ 200 đến 300 phi xuất trước đây, kể cả không lực Hoa Kỳ). Tình trạng này đưa đến kết quả đau thương: sự tan hàng của một trong những quân đội thiện chiến nhất trên thế giới.

Tuy nhiên, như Tướng De Gaulle đã tuyên bố sau khi rút tàn quân qua Anh quốc để chờ ngày trở về giải phóng quê hương: "Chúng ta đã thua một trận đánh, nhưng chúng ta chưa thua cuộc chiến tranh", QLVNCH đã thua một trận chiến, nhưng cuộc chiến tranh quang phục đất nước còn đang tiếp diễn. Người chiến binh QLVNCH vẫn còn dấn và đang chiến đấu trên mọi phương diện nhằm lật đổ chế độ độc tài Cộng sản. Với trào lưu lịch sử hiện đại đang tiến về Tự Do, Dân Chủ và sự sụp đổ của các chế độ Cộng sản ở Nga Sô và Đông Âu, ngày tàn của chế độ CSVN không còn xa lắm. Rồi đây người chiến binh QLVNCH sẽ có dịp trở về quê hương để tham gia vào công cuộc kiến thiết đất nước và phục hưng xứ sở, đem lại hạnh phúc, ấm no cho toàn dân và hoàn thành sứ mạng cứu quốc và kiến quốc mà Quốc Dân đã giao phó.

LÂM QUANG THI
Ngày Quân Lực, 1992



Dương Giả Còn Buồn



trăm ngời giữa điện Thái Hòa.
nhìn ra cung cấm nhạt nhòa trong mưa...
chao ơi, trăm quá bơ vơ!
ái khanh mô hi, trăm chờ nơi đây?
Huế mưa, mưa những mấy ngày,
mấy ngày tưởng nhớ hao gầy long nhan...
thiết triều vẫn võ bá quan,
trăm nghe bao chuyện thế gian tấu trình...
trăm mong giờ khắc trôi nhanh,
để trăm ngồi lại nhớ khanh một mình...

Lê Thụy Chi

Mẫu Chuyện Bên Lề

Đại Hội Kỳ 8



Mây Trên Trời Houston

Mùa mưa Houston trải dài khoảng 4 tháng, từ đầu tháng 3 đến cuối tháng 6. Những cơn mưa ngập lụt phố phường đã đi qua, trận mưa cuối mùa cũng đã chấm dứt hai ngày trước khi tôi đến đây. Trong lòng chiếc phản lực 747, trên cao độ 30,000 bộ nhìn xuống phía dưới, những mảng mây đen vẫn còn lững lờ, lảng đảng... Tiếng động cơ êm nhẹ của con tàu hình như đã, trong một sát na, lặng thinh để nhường cho âm thanh của các cuộc điện đàm viễn liên giữa tôi và một số quý vị Niên trưởng cũng như đàn em, mấy tuần lễ trước khi tôi rời Cali phó hội. Âm thanh của dĩ vãng như những tảng mây nặng đập vào thân tàu, làm lung bùng màng tai: "Có tin đồn ông Ngọc (nguyên THT) lần này dời Đại Hội sang Houston để tìm hậu thuẫn ngồi thêm một nhiệm kỳ nữa!" và lại cũng tin đồn: "Lần này sẽ có ba ông vua đảo chánh thời trước, Nhan minh Trang, Dương hiếu Nghĩa, Huỳnh văn Tồn, đến tham dự Đại Hội để khuynh đảo, thực hiện mưu đồ biến tập thể Võ Bị thành công cụ cho mộng tranh bá đồ vương của ông Thiệu!" và vân vân... Ôi tin đồn, loại sản phẩm không bị đóng thuế nên vẫn được đặc dụng ở mọi chiều không và thời gian! Ai thì tôi không biết chứ riêng NT Ngọc, suốt hai năm rồi cùng vướng vào cái nợ "Ăn cơm nhà, vác ngà voi", cùng ôm chung một nàng "Cô Đơn" và lăm

khi “tức như bị bò đá”, chỉ muốn văng “tiếng Đức” rồi bỏ quách cho nhẹ mình. Hai anh em đã bắt tay nhau, hứa với lòng sẽ cùng đi tìm người đẹp qua sách vở vì “Thư trung hữu nữ nhan như ngọc”. Cho bớt đi phiên toái ở cái cõi đời vốn đã đầy đây rắc rối này. Vì vậy biên bản bàn giao, hồ sơ tài chánh, mớ gia tài giấy của tòa soạn Đa Hiệu đã được hoàn tất, được vào thùng cẩn thận, một tuần trước khi đi... Ai thì tôi không biết, nhưng NT Tồn, người suốt đời mang nhiệt tình với nước non, cùng thức thâu đêm tìm đáp số cho một chuyến công tác. Con người đó, trên phương diện chính trị, đối với ông Thiệu như La Thành với Đơn Hùng Tín thời Hồn Thế Ma Vương! Và mây trên nền trời Houston chiều nay đã nhíp chung một biên độ với những đám mây u hoài trong lòng tôi...

EM NHƯNG KHÔNG PHẢI EM

Nó tên Em, Võ trọng Em, cựu SVSQ đại đội E khóa 19, cựu tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 7 Dù. Trận Hạ Lào 72, trên đường lui binh, một mình nó còn lại, trần xi với chiếc quần xà lỏn, ngồi như thạch hóa cạnh vòng xích của chiếc tăng địch bị cháy, giữa núi rừng biên khu lạnh cóng, nửa khuya về sáng. Gặp Thành Râu (chỉ có ba cọng loe hoe trên nút ruồi), thẳng bạn cùng khóa, cùng binh chủng, giọt nước mắt uất nghẹn tuôn tràn, nó mới biết mình vẫn còn sống! Rồi 20 năm sau, nó vẫn ít nói như thuở nào, vẫn còn rất Võ Bị, vẫn còn rất Dù để làm hết mọi công tác được giao phó. Nó được phân công đi đón tôi tại phi trường Houston. Lâu ngày gặp lại, nó mừng tôi bằng nụ cười vô thưởng vô phạt. Nó còn được giao cho một lô nhiệm vụ vào giờ chót. Không có người trao Quốc Quân kỳ trong ngày Đại Hội, đã có Em. Em thi hành một cách đứng đắn và có thể hay hơn thời SVSQ. Thế mới lạ! Không có “chuyên viên ánh sáng” đêm liên hoan, có Em làm ngay. Kẹt một điều là nút điều khiển đèn sau hậu trường lại ở hai bên sân khấu và Em không thể phân thân cho đèn tắt cả hai phía vào lúc truy điệu. Thấy tôi, nó bèn xô xâu ngay: “Mi một bên, tau một bên. Hề mi nghe xướng lễ truy điệu là vận tắt đèn ngay...”. Nắm tay tôi lúi vào hậu trường, nơi mấy cô “Mế” chuẩn bị phân ẩm thực, đặt

tay tôi trên dàn nút điện, Em còn cẩn thận dặn dò: “Nút ni ni, đừng có bấm lộn...”. Nhìn mấy cô gái “Mẽ” đang ngẩn tò te, tò mò đưa mắt liếc, tôi không nín được tiếng cười... Em đưa tôi về thăm nhà. Bà xã Em chào khách bằng nụ cười thân tình: “Anh Em của em đón anh đó hả?” À thì ra có lúc nó phải là anh chứ không chỉ là em như tên gọi. Cám ơn anh, chị Em, đã cho tôi những phút giây hiếm quý đây áp tình thân trong vùng khí hậu oi bức, xa lạ.

“CHÉN VUI HUYNH XẺ, CHÉN SÀU ĐỆ ÔM”

Đây là buổi thao dợt cuối cùng các nghi thức lễ lạc cho hai ngày tới. Vừa mới đặt chân vào khách sảnh khu phòng hội, tôi đã bị dàn chào bằng câu hỏi: “Người đẹp Mây Mây đâu rồi ông chủ bút?” Chưa biết trả lời sao với những người đã biết qua cũng như những vị chưa được hân hạnh diện kiến trước đây, còn đang lúng túng thì đã bị một ông đàn em lôi vào góc kín, kề tai nói thầm: “Tụi tôi đã thức trắng đêm qua (!), bàn thảo gay go để đi đến quyết định, đề cử niên trưởng làm Tổng Hội Trưởng kỳ này.” Tôi nhìn ông đàn em, một thời chung Đại đội thuở SVSQ, để nhận định xem có tý nào đùa cợt chăng. Không, khuôn mặt nghiêm trang có vẻ chính khách thứ thiệt làm tôi thấy dội. Tay lại ôm tập giấy như tập hồ sơ làm tôi đâm hoảng. Tôi vội đánh trống lảng: “Đừng giỡn nhột, bạn hiền! Chuyện này không phải là chuyện đùa. Bạn đề cử, tôi không nhận là mất lòng nhau lắm đó!” Tôi vội vàng linh đi chỗ khác với cái cười cầu tài. Cũng tại chỗ cũ, sáng hôm sau, người hùng Âu châu, bang bang đi lại: “Ê toa, làm kỳ này đi nhé. Bàn thảo cả mấy hôm nay rồi. Ngọc nhất định không nhận thì chỉ có toa tiếp nối con đường của hai anh em đã đi.” Không để cho người kéo dài lời thuyết phục, tôi vội vã trả lời: “Cám ơn NT, nhưng em đã sắp sẵn chương trình cho mình rồi. Vả lại, đã lu bu hai năm trời rồi còn gì.” Ông NT tôi hỏi lại: “Thế toa không nhận thì làm sao đây?!” Làm sao, tôi nào biết... Quả tình, đây đúng là Chén vui Huỳnh xẻ, chén sàu Niên trưởng định bàn giao lại cho... “các người”!

NHỮNG GIÒNG LỆ CHO QUÊ HƯƠNG

Tôi đã trình bày trước Đại Hội tình hình tờ Đa Hiệu trong thời gian qua. Công việc tôi làm trong hai năm thật tâm thường, nhưng đã chuyên chở trọn vẹn tâm tình và hoài vọng của mình đối với quê hương. Quê hương, nơi vẫn còn hơn 60 triệu đồng bào đang thả nổi cuộc đời trong tuyệt vọng. Nói đến quê hương, tôi đã chạm đến sợi tơ lòng đoàn ấp ủ trong từng cá nhân. Nghe như có tiếng thở dài; thấy những bàn tay đưa lên lau vội nước mắt; những mái đầu như trĩu nặng, cuối xuống. Trong một lúc, tôi đã nghẹn lời vì hành trình trước mặt vẫn còn thâm thắm mịt mờ... Vì cuộc đời trước mắt quá đa dạng... Trong giờ nghỉ giải lao, một vị đàn anh khóa 4, đầu bạc trắng đã nói với tôi trong niềm xúc động kéo dài: “Tôi mới qua đây theo diện HO. Tưởng anh em mình bên này đã bỏ quên trách nhiệm... Nghe anh trình bày, tôi không cảm thấy xấu hổ để nói rằng tôi đã khóc...” Những giọt nước mắt của bao hùng khí ngày nào, của những hùm thiêng thất thế, xin hãy giữ lại đáy lòng để hâm nóng ý chí “Diệt Bạo, An Dân”. Sông núi, hiểm nguy, bất công và ngược đãi vẫn còn thì ý chí sắt son vẫn là một hành trang không nhẹ.

CÂU CHUYỆN

“MỘT THẦY, MỘT CÔ, MỘT CHÓ CÁI”

Trần hữu Hùng khóa 24, người Hội trưởng Oregon, người đã có can đảm học xong Ph.D., người cũng rất chịu chơi để đưa vai gánh vác chuyện hội hè. Nhận lãnh trách nhiệm trước anh em vùng Oregon, trong tay không một mảnh giấy, danh sách hội viên lơ thơ tờ liễu... Không sao, vì đã có thê nhi một lòng một ý. Không có phương tiện hoạt động, đã có vợ con giúp một tay. Cả gia đình trong đêm tối, nhào nặn những mẩu đất thô thành từng sản phẩm thủ công nghệ đem bán để gây quỹ. Những bình hoa xinh xinh, những chiếc ly có bóng hình dĩ vãng kiếm cung, những chiếc T-shirt in dấu ngôi trường cũ... Và khi hoàn thành, cũng chính Hùng và bầu đoàn thê tử đem ra rao bán giữa chợ đời. Nhưng tâm tình và thiện chí này đã một lần

bị khựng lại trước những “ông binh vôi” vẫn khư khư một thứ “lòng trần còn tơ vương khanh tướng”, vẫn còn ngu ngơ ở biên cương bạn, thù, vẫn chưa cảm nhận được niềm Quốc nhục!!! Hùng đã trình bày trước Đại hội bằng những ngôn từ mộc mạc nhưng sôi sục về Oregon, về nỗi lòng của chính mình. Nói cho hả hơi và cũng để “các niên trưởng, niên đệ, có lần nào ghé lại Oregon, làm ơn gỡ giùm vỏ “binh vôi” đang đóng chốt cứng ngắt trên lưng một số người...”.

NƯỚC NON - CÒN HAY MẤT

Ở một cao điểm nóng bỏng nhất, vào lúc ngọn trào lòng dâng cao nhất, một vị đã phát biểu: “Nước chúng ta đâu có mất, chỉ tại các anh bỏ chạy thôi!” Không ai phủ nhận tinh thần tích cực đối với nước non và thái độ tự hối “Tôi làm tôi mất nước” (tên tựa tác phẩm của Lê văn Phúc) qua lời nói này. Nhưng, xét ra, nó cũng đã được một số người dùng làm lợi khí tuyên truyền bôi bẩn người lính VNCH. Nó đã có tác dụng đối với người nhẹ dạ, dễ tin. Nước non hay Quốc gia, sự cấu thành phải được xét định trên ba căn bản: Lãnh thổ, Nhân dân và Chủ quyền. Thiếu một trong ba yếu tố này, không ai dám nói là quốc gia còn nguyên vẹn. Hiện tại, với một cái nhìn biểu kiến, lãnh thổ quê hương vẫn còn, đồng bào ruột thịt cũng vẫn còn trên lãnh thổ đó, nhưng chủ quyền đã mất theo một định nghĩa xác thực nhất. Chủ quyền một quốc gia phải thuộc về toàn khối nhân dân cư ngụ trên lãnh thổ quốc gia đó chứ không phải thu vào tay một nhóm người quyền thế. Cộng sản Việt nam hay bất kỳ một chế độ cai trị nào dùng bạo lực để tước đoạt đi cái quyền tự quyết của dân tộc đều bị lên án là giặc. Giặc ngoài là quân xâm lăng, giặc trong là loạn. Chế độ CS Việt nam hiện tại cũng có Quốc hội qua các cuộc bầu cử thiếu phổ thông (phải là đảng viên CS), không dân chủ (dưới sự giám sát của công an địa phương) và quan trọng hơn hết là quyết định tối hậu vẫn nằm trong tay Nhà nước và Trung ương Đảng CS. Vì thế, yếu tố chủ quyền đã không còn nữa tại Việt nam và cũng chính vì thế thật đã không ngoa khi dẫn đến kết luận: Đất Nước Quê Hương Đã Mất ngay từ ngày 30 tháng 4 năm 1975. Mong rằng

ý kiến thô thiển này được ghi tạc để tránh đi những tranh cãi không cần thiết!!!...

BA HỒN CHÍN VÍA ÔNG NAM CA SĨ PHA LI

Cái mẫu tin kinh khủng của ông ca sĩ có giọng ca xứ “Quôn” này trên Đa Hiệu 27, trang 45, đã làm cho một số bà con phiên hà không ít và khi bị phiên hà, tôi mới té ngựa ra. Có người đã phiên hà là sao ông Ca sĩ này dám lời một tộc họ ra để mà diều!!! Thật ra tác giả chỉ muốn “diều” một đám đào kép đang hát dở trên sân khấu quê hương và trăm phần trăm không mang một ý tưởng nào trong việc đưa cột một giồng họ. Thêm vào đó là lỗi lầm kỹ thuật khi sắp bài; người “lay-out” đã sắp mẫu tin “kinh khủng” này vào cuối phần tin sinh hoạt Hội Cựu SVSQ Montreal mà vị đứng đầu danh sách hội viên lại là một Đại Niên trưởng mang họ Tôn Thất. Trăm đầu đổ đầu tằm, tôi đã nói lên lời xin lỗi trước Đại hội và đã nhận được sự bỏ lỗi qua tiếng cười vang dội cả phòng hội. Riêng vị Đại NT ở Montreal, đàn em xin gửi đến NT lời xin lỗi muộn màng...

NGỌC TỎI CHƠI ÉP NGỌC HÀNH

Để tranh phần thắng cho phe ta (cả hội trường) trong việc yêu cầu lưu nhiệm, ông NT Mai trung Ngọc Khóa 16 đã phát biểu: “Khóa 16 có vài tên Ngọc. Để phân biệt, anh em cùng khóa đã thêm một vài chữ sau cái tên đẹp đẽ kia. Xin tự giới thiệu, tôi là Ngọc Tỏi, vị mà anh em này giờ đang cố ép hy sinh thêm một nhiệm kỳ nữa là ông Ngọc Hành (vì rất kỵ hành!). Từ phương trời Âu châu lặn lội về đây, tôi chỉ mong mỗi tập thể chúng ta càng ngày càng phát triển vững mạnh để mong làm một cái gì đó cho quê hương. Nếu bạn Ngọc Hành nhận lời để gánh vác công việc chung một lần nữa, tôi xin tặng hai vé máy bay đi Paris (để tham dự Đại Hội Liên Hội Âu Châu) cho ông THT lưu nhiệm và anh chủ bút Đa Hiệu Phạm đình Thừa. Họ đang chờ mong sự hiện diện của quý vị; chẳng lẽ quý vị lại đành tâm từ chối nhiệt tình của anh em đối với quý vị và tập thể?” Cả hội trường đã vang dội tiếng vỗ tay, hoan hô tinh thần yểm trợ của NT Ngọc Tỏi và cũng đã đôn dập thôi thúc

sự nhận lời “ở lại” của NT Ngọc Hành. Và kết quả là NT Ngọc Hành đã không còn đường thối thoát! Tôi với hành vi như bầu với bí, sao lại nở ép nhau!?!... Để tránh cảnh đêm dài lắm mộng, ngay liền sau phiên họp, NT Mai trung Ngọc đã chia cho tôi 13 tấm giấy màu xanh có hình ông Tổng Thống Fraklin. Đàn anh ép nhau gây khổ lây đến đàn em!

THỐNG NHẤT DANH XƯNG

Trong chiều hướng kiện toàn tổ chức, đa số đã đồng ý, từ nay sẽ dùng danh xưng Hội thay vì Gia đình. Quyết định này đưa ra, người đau khổ nhất là NT Lâm hồng Sơn Khóa 13 vì cho đến ngày đại hội, Oklahoma và vùng phụ cận vẫn dùng danh từ Gia đình trong mọi giao dịch văn thư. Xét cho cùng, tên gọi sẽ trở thành vô nghĩa trong chiều hướng “hữu danh vô thực”, nhưng trên phương diện điều hành tổ chức, sự đồng nhất vẫn là một yếu tố không thể thiếu.

NIÊN TRƯỞNG

Danh từ này chúng ta đã được nghe từ lúc mới bước chân vào trường. Đó là lối xưng hô chúng ta được huấn luyện để gọi những người đàn anh khóa trước. Đó cũng là biên cương thời gian và kinh nghiệm. Đó cũng là một ràng buộc tình cảm và trách nhiệm giữa anh em. Đó là truyền thống của ngôi trường đã đào tạo chúng ta. Có người đã phủ nhận và cũng còn thật nhiều người lưu giữ. Có tham dự những lần họp mặt đông đảo như ngày Đại Hội mới cảm nhận được nét đậm của lần biên kinh nghiệm, cái tình không lạt phai ở những vị đàn anh. Tư cách, kinh nghiệm và tình cảm đàn anh đã thể hiện rõ ràng qua tất cả những vị Niên trưởng mà tôi đã gặp trong hai ngày hội. Niên trưởng, đàn em, khóa trước, khóa sau, thế hệ này, thế hệ khác, tất là một giòng sông bất phân ly. Nước trên nguồn mang phù sa về quỳện nhập ở hậu lưu và chúng ta trong hành trình “không tìm an lạc dễ dàng” cần có cảnh trộn lẫn đầu xanh và tóc bạc. Tôi đã gặp một Niên trưởng lưng còng tóc bạc, nhưng nét tinh anh vẫn còn ngời trên đôi mắt, hùng khí vẫn tràn đầy trên chiếc miệng có duyên. Thoạt trông, tôi ngỡ

là mình gặp phải một bậc tiên bối Khóa 1, nhưng sau khi chào hỏi mới rõ đây là nhà văn Ngọc Giao Khóa 8, người cộng tác thường xuyên với Đa Hiệu. Năng động, vồn vã, hăng say, tất cả dồn trong một hình hài khiêm nhường. Phải chăng những đêm thức trắng mơ ngày an bình cho quê hương đã làm cho lưng Niên trưởng tôi còng lại, tóc cũng tự động tan hàng và răng có phải “Vinh biệt Sài Gòn”! Xin Niên trưởng hãy từ từ, Đa Hiệu vẫn cầu mong sự trợ giúp của NT.

ĐÀN EM

Trong giờ nghỉ dùng cơm tay cầm, một vị đàn em cầm tờ giấy bạc 100 Mỹ kim đưa trước mặt tôi, vừa cười vừa nói: “Đàn em xin gửi NT 100 này cho quý Đa Hiệu với điều kiện là NT phải làm chủ bút thêm một nhiệm kỳ nữa.” Đó là Cựu SVSQ Đặng Văn Thông Khóa 28; tôi nhìn người đàn em ánh mắt hẳn vẻ thiết tha. Tôi đã bật cười: “Sao lại có chuyện đặt điều kiện kỳ lạ vậy!” Nói như vậy nhưng tôi hiểu được niềm ưu ái đối với tờ báo, với tập thể qua lời yêu cầu đơn sơ mộc mạc đó. Chính vì vậy và cũng để cho NT Ngọc thêm can đảm “đi” thêm một nhiệm kỳ nữa, tôi đã tự nguyện trước Đại hội, miệt mài thêm hai năm nữa, mặc dù “ra đi vợ có dặn rằng...”

VĂN KỶ THANH, KIẾN KỶ HÌNH

Hai kiều nữ gửi bài đều đặn cho Đa Hiệu là hai chị Phượng Khánh và Thu Nga. Chị Phượng Khánh là phu nhân của NT Nguyễn du Nghi K13 và Chị Thu Nga, phu nhân của NT Đỗ Văn Hạnh K18. Từ lâu đọc văn của hai vị, nay mới được diện kiến dung nhan. Chị Thu Nga chưa dứt câu chào đã vội vàng lách đi phỏng vấn. Những câu hỏi thật nhức đầu: “Trường Võ Bị đào tạo được bao nhiêu người qua 31 khóa? Còn bao nhiêu? Mất bao nhiêu? Tại hải ngoại bao nhiêu người?” NT Hạnh đã tháo mồ hôi hột chạy theo chị để chụp hình. Và chị đã gửi cho Đa Hiệu đầy đủ bài vở, hình ảnh về ngày Đại hội trong một thời gian nhanh nhất. Riêng chị Phượng Khánh đã ưu ái gửi một món quà cho Trần thị Mây Mây. Xin cảm ơn chị, cũng vì món quà này mà nàng “kỳ” nữ họ Trần đã hết yêu sách đòi bỏ

đi...

NHỮNG CON SỐ THỐNG KÊ BÁN CHÍNH THỨC

— Người phát biểu nhiều lần nhất: NT Lâm hồng Sơn, K13, Oklahoma

— Người nói dài nhất: NT Lê minh Ngọc, THT

— Người nói tiếng Anh dai nhất: NT Lê minh Ngọc, THT

— Người có vẻ già nhất: NT Ngọc Giao K8

— Người giống tài tử Yul Bryner nhất: NT Đặng văn An K7

— Người có khuôn mặt đau khổ nhất: Cựu SVSQ Trần hữu Hùng K24

— Người tự tạt nhất: nhà tu Phạm hữu Lợi, Cựu SVSQ K19

— Người đến trễ nhất: Cựu SVSQ Trần quang Lưu K20 (máy bay đáp lộn phi trường!)

— người có khuôn mặt lo âu nhất: NT Lê văn Hiến K16

— Sự xuất hiện gây ngạc nhiên nhất: Kệu Chinh và cuốn băng

Đĩ nhiên là bảng thống kê này không làm sao ghi hết những điều “nhất” đã diễn ra, chẳng hạn như các công tác tổ chức Đại Hội của toàn thể Cựu SVSQ vùng Houston và phụ cận. Vì vậy, nó vẫn còn rộng mở để chào đón ý kiến của quý vị.

TRỤC TRẠC KỸ THUẬT

Trên đường về, sau 45 phút không hành, máy bay của tôi đã phải trở lại Houston để sửa chữa cơ phận đóng mở. Trong không gian xanh thẫm, nghe lời báo của người phi cơ trưởng về trục trặc kỹ thuật, lòng tôi cảm thấy dửng dưng vì, suốt cả đời, tôi đã kinh qua thật nhiều sóng gió và rủi may. Ba tiếng đồng hồ phi cơ nằm ụ, thời gian quá đủ để tôi ghi vội những giòng ký ức của hai ngày qua, những mẩu chuyện bên lề...

PHẠM ĐÌNH THỪA

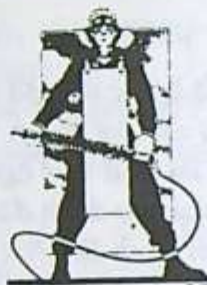
Bác Hồ Đa Nguyên

Bác Hồ lương tính đa nguyên
Khi đục khi cái tùy quyền nhân dân
Thằng cu chữ Bác ngu dần
Khôn nhà đại chợ đánh đâm yếu xiù
Cái hăm hành Bác hơi nhiều
Món hàng chiến lược đều đều cho thuê
Thầy Nga chủ Pháp cùng dẽ
Đa nguyên mồm Bác râu rìa chêm bèm.

mậubinh

Sách Lược Của Các Kỹ Nghệ Gia Hoa Kỳ Trong Việc Dẫn Công

NGUYỄN VĂN RIÊM, K15
Cao học Quản Trị Kinh Doanh (MBA)



Hiện nay vì vấn đề kinh tế chưa ổn định, ngân sách quốc phòng cắt giảm và sự cạnh tranh trong thương trường quốc tế gia tăng, nạn dẫn công (layoff) tại các hãng lớn, nhỏ ở Hoa Kỳ xảy ra hàng ngày. Mọi người trong các giới đều bị ảnh hưởng sâu đậm về tình trạng khó khăn này. Báo chí và các đài truyền thanh, truyền hình không ngừng loan tin về việc giảm thiểu nhân viên đủ loại trong các xí nghiệp lớn. Có báo còn đăng tiểu xử của những hãng phải xếp vào chương 11 (Chapter 11). Chương này, trong ngành thương mại chính nghĩa là “Tái tổ chức cơ sở” (Reorganization). Nếu tái tổ chức không được, hãng đành phải giải tán cơ cấu, vì vậy nhiều người hiểu tắt chương 11 là “Phá sản” (Bankruptcy). Trong thời gian hãng cố

gắng xoay sở để tồn tại thì sự dân công không thể nào tránh được.

Có hãng từ giữa năm 1990 đến nay đã cho nhân viên ra tới 5, 6 đợt, mỗi đợt có cả ngàn người. Nguyên sáu tháng sau cùng của năm 1991, General Motors đã cho về 74,000 nhân viên, I.B.M. 20,000, Unisys 10,000, DuPont 10,000, Bank of America 10,000, Citicorp 9,000, Allied Signal 8,000, GTE 8,000, Chemical Bank 6,200. Nếu không kể sự bành trướng của ngành y tế và bảo vệ sức khỏe dân chúng thì tổng số những việc làm bị cắt giảm trong 19 tháng vào các năm 1990 và 1991 là 2.3 triệu (tỷ số -4.2%). So sánh với thời gian 15 tháng trong các năm 1975 gồm 2.7 triệu (tỷ số -4.8%) thì sự giảm thiểu nhân công gần đây của các hãng tư tại Hoa Kỳ vẫn còn tương đối thấp.

Khi bài này được viết ra (2/92), tại Mỹ đã có 8.9 triệu người chính thức thất nghiệp, có 1.1 triệu nữa phải làm những việc ngoài ý muốn và có 6.3 triệu đã bị dồn vào tình trạng làm việc đoãn kỳ hoặc tạm thời. Nguyên tháng giêng vừa qua tổng số việc làm bị cắt xén đã lên tới 91,000, đem tỷ số thất nghiệp lên tới 7.1%. Trong năm 1991, phong trào dân công xảy ra ào ạt với số lượng thật đông đảo. Từ năm 1992 đã có nhiều hãng xếp đặt chương trình dân công dài hạn và cho nhân viên ra dần dần nhưng tựu trung tổng số người bị dân công lên tới hàng chục ngàn. Hãng United Technologies đã có chương trình trong 4 năm kể từ 1992 sẽ cắt 7% trong số 186,000 nhân viên (ngót 14,000 người). Cơ 100 đơn vị tự trị (Division) sẽ bị đóng cửa hay sát nhập. Hãng dự trù hạ năng lực sản xuất xuống 16%. Hãng I.B.M. từ mấy chục năm nay nổi tiếng thương yêu nhân viên. Thông thường muốn giảm thiểu chi phí, hãng có khuynh hướng cho các nhân viên kỳ cựu về hưu và hạn chế việc mướn nhân viên mới, số còn lại được hoán chuyển từ đơn vị này sang đơn vị khác và được huấn luyện cho có một khả năng phù hợp với nhu cầu mới. Ngày nay, cũng như hàng trăm hãng khác, I.B.M. vẫn phải áp dụng đường lối dân công.

Nhiều hãng tiền nhân viên cổ trắng (white-collar workers) kỳ cựu về nhà với "những cái bắt tay vàng" (golden handshakes) hay áp dụng phương pháp "cửa sổ mở" (open window),

trong đó có những quyền lợi đặc biệt để khuyến khích nhân viên về hưu sớm. Đối với những cấp lãnh đạo như Chairman/CEO (Chief Executive Officer) của hãng hoặc President tại những đơn vị tự trị, nếu cần phải cho về, hãng sẽ tặng họ một món quà hấp dẫn hơn gọi là “cánh dù vàng” (golden parachute). Tùy theo từng chức vụ, có người được 5 hay 10 triệu đồng, cũng có người hưởng hoàn toàn hai năm lương và vẫn còn được dùng nhà của hãng cấp cho với đầy đủ mọi tiện nghi phù hợp với nhu cầu thường nhật của những người ở lớp cao tầng trong xã hội.

Những nhân viên văn phòng khác gồm có loại ngoại hạng (exempt), đồng hạng (non-exempt). Loại ngoại hạng dành cho những người có lương cao khoảng 40 ngàn đồng một năm trở lên, trong đó gồm có các chức vụ như Giám đốc (Director), Trưởng khối (Superintendent) ở cơ xưởng, trưởng phòng (manager), trưởng ban (supervisor). Những người trong ngành chuyên môn như kỹ sư, khoa học gia, nhân viên hành chính cũng được xếp vào loại này. Loại đồng hạng gồm có thư ký, họa viên, chuyên viên điện toán liệt kê dữ kiện, chuyên viên phòng kỹ thuật thực nghiệp. Đối với những nhân viên ngoại và đồng hạng này, hãng dựa theo số năm đã làm việc mà trả tiền gián đoạn (severance pay). Mỗi năm được trả 12 tuần lương. Ngoài ra còn có học một lớp miễn phí về cách thảo đơn xin việc, cách làm bản kê khai tiểu sử (Resume) và giới thiệu cho các cơ quan tìm việc. Trong dịp này, các ứng viên phải tận dụng sự chỉ dẫn của giảng viên và in càng nhiều tờ tiểu sử càng tốt. Có hãng còn mời đại diện sở Xã hội đến phỏng vấn để giải tiện việc xếp hàng chờ đợi ở sở xã hội trong việc xin tiền thất nghiệp.

Mỗi lần rục rịch có lệnh dãn công, phần lớn các nhân viên văn phòng rất lo lắng. Sự sợ hãi còn gia tăng theo tuổi tác vì với những người độc thân và còn trẻ, khi bị dãn họ dễ kiếm việc tương đương ở hãng khác, còn những người đứng tuổi, khi bị dãn công khó có thể được mướn dù có bằng cấp cao, kinh nghiệm dồi dào, hoạt động hăng hái và tinh thần còn sáng suốt. Thông thường khi tin tức dãn công từ Phòng nhân viên lọt ra, tin này đi rất nhanh từ miệng người này sang tai kẻ khác, chỉ

vài tiếng đồng hồ sau, cả sở đã biết. Tuy đầu tiên chỉ là tin đồn nhưng phần nhiều nó đã trở thành sự thực. Một tin tức quan trọng như thế mà phòng nhân viên khôn giữ kín khiến cho tình hình trong đơn vị trở nên căng thẳng. Như cá nằm trên thớt, nhân viên lớn, nhỏ đều lo sợ. Nhiều người ngày nào cũng lên đi tuần một lượt, nhìn vào các khuôn làm việc để tìm hiểu xem ai đi, ai ở và cũng để ước lượng xem có đến phiên mình hay không. Nhiều khi tin tức tung ra kéo dài tới hai ba tuần mà vẫn chưa thấy phòng nhân viên gọi ai lên cả, sự lo âu cứ thế đè nặng lên tinh thần mọi người. Để cho tin dân công lọt ra ngoài mấy tuần trước khi thực sự dân công là dụng ý của đơn vị. Hãng nghĩ là dù nhân viên có lo âu nhưng qua thời gian ai cũng cho là không thể xảy ra cho mình nhưng hết thấy đều công nhận sẽ có dân công và chuẩn bị tinh thần dần dần, khi việc đến sẽ phải đến thì họ không bị một ngạc nhiên bất ngờ đến nỗi đứng tim, một chuyện mà bất cứ hãng nào cũng không muốn để xảy ra vì một quyết định quá đột ngột của những người có trách nhiệm.

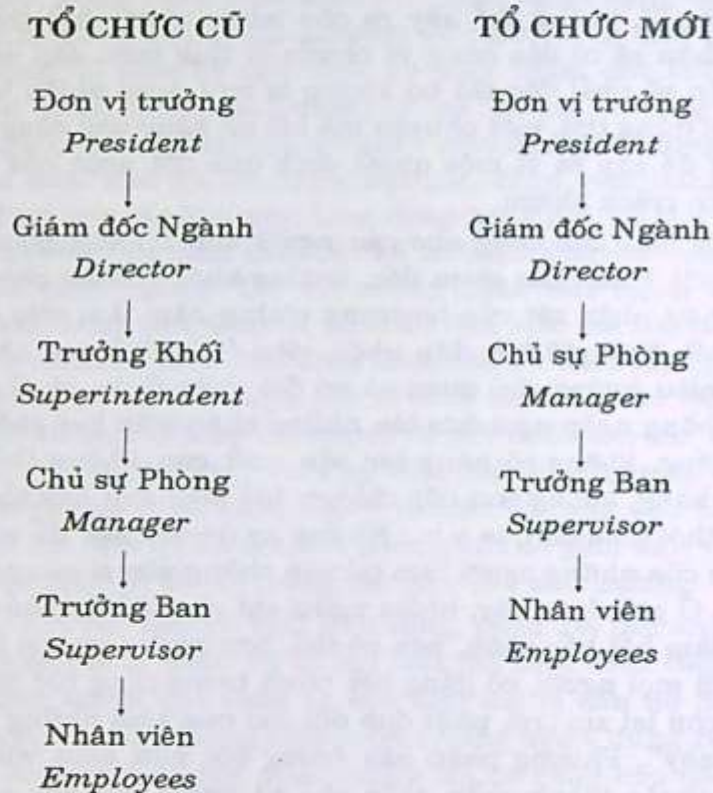
Quy luật dân công cho các người làm tại văn phòng mỗi hãng một khác. Các giám đốc, trưởng khối, trưởng phòng căn cứ vào sự nhận xét của họ trong những năm làm việc đã qua để quyết định giữ hay dân nhân viên. Tất nhiên sự nhận xét theo chiều hướng chủ quan và có đôi phần thiên vị. Người đề nghị không ngần ngại đưa tên những nhân viên hay chống đối, lười biếng, không có năng lực sản xuất cao, không thỏa mãn khách hàng, không làm cấp chỉ huy hài lòng một hay nhiều lần trong thời gian đã qua v.v... Những sự đe dọa này đè nặng lên trí não của những người làm tại văn phòng nên ai cũng lo lắng, sợ hãi. Ở giai đoạn này, nhiều người chỉ còn biết tự nhủ: "Thôi, ta cứ làm hết bốn phận, nếu có thể, hơn nhiệm vụ đòi hỏi, hòa nhã với mọi người, cố gắng hết mình trong công tác giao phó. Phần còn lại xin trời, phật đun dùi cho qua khỏi những lúc khó khăn này". Phương pháp này tương đối hữu hiệu với những người thuộc thành phần chân chỉ, từ trước đến nay và lương bổng khiêm nhường. Đã làm lên đến chức vụ trưởng ban trở lên và có lương cao, một khi thời điểm quan trọng đã tới, cần

xét đến vấn đề cắt giảm chi phí thì thành phần này vẫn được chủ hãng lưu tâm.

Hiện nay đường lối thông dụng để các hãng giảm chi là:

1. Giải tỏa theo chiều dọc:

Bỏ đi một số cấp điều hành trung gian (Delayering) và khuyến khích nhân viên hăng say làm việc, tận dụng mọi khả năng sẵn có, được quyết định những phần việc thuộc phạm vi chuyên môn chứ không cần phải đệ trình ý kiến rồi chờ quyết định mới làm (Empowerment). Như thế, những chức vụ như Trưởng khối, trưởng ban sẽ không còn nữa.



2. Giải tỏa theo chiều ngang:

Các ngành sẽ tùy nhu cầu, sát nhập lại với nhau và trong phạm vi nội bộ các ngành, những phòng sở cũng được sát nhập.

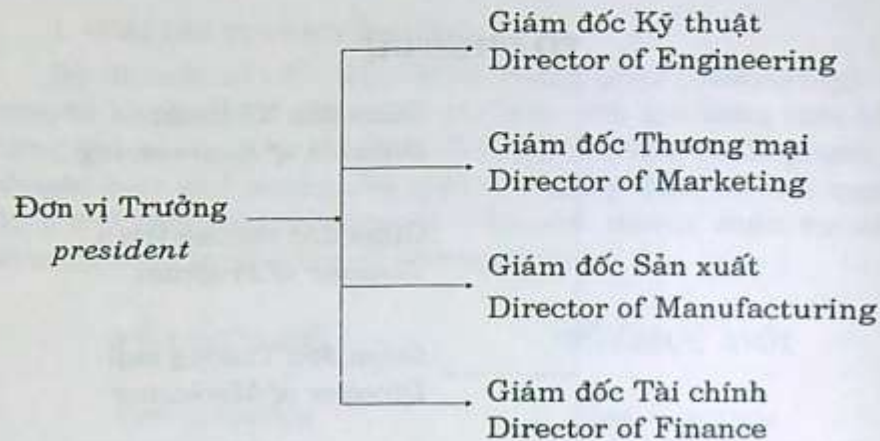
TỔ CHỨC CỤ



Theo sơ đồ tổ chức trên, các ngành có thể phối hợp với nhau: Kỹ thuật với chương trình, thương mại với kế ước, sản xuất với kiểm phẩm và tài chính với nhân viên. Như vậy, thay vì phải trả hàng ngang ra 8 ngành, trả lương gần một triệu

đồng mỗi năm cho các giám đốc, nay chi phí bớt tới một nửa

TỔ CHỨC MỚI



3. Quy tụ phần yểm trợ về trung ương (Centralization):

Những phần việc như kế toán (Accounting), Mái liệu (Purchasing), Điều hành Điện toán (Management Information System) đều được giải tỏa. Mọi hoạt động thuộc các ngành này sẽ được Trung ương (Headquarters) của hãng đảm nhiệm.

Nếu hàng chục, hàng trăm đơn vị tự trị đều áp dụng kế hoạch này, hãng bớt được một số khá đông nhân viên và việc giảm chi sẽ thâu được kết quả mỹ mãn.

Đối với những nhân viên cổ xanh (blue collar workers) làm việc trong các cơ xưởng, hãng lại có một chương trình riêng. Những công nhân này thông thạo về các ngành chuyên môn của họ. Chính họ đã làm thành hình những sáng kiến kỹ sư phác trên họa đồ (blue prints). Nhờ họ, hãng mới có sản phẩm để bán, nhưng họ vẫn không được hưởng nhiều quyền lợi bằng những nhân viên cổ trắng. Vì vậy, họ phải gia nhập liên đoàn lao động để nhờ những cấp lãnh đạo của liên đoàn có tài biện thuyết, hiểu biết luật lệ, tranh đấu với những cấp điều hành.

Gần đây, một số các hãng lớn áp dụng phương pháp tâm lý khuyến khích nhân viên cố gắng không mặc đồ lớn đến sở làm việc (ngoại trừ hôm nào có hẹn với khách hàng để công nhận trong xưởng không bị mặc cảm trong những lúc liên lạc hàng ngày.

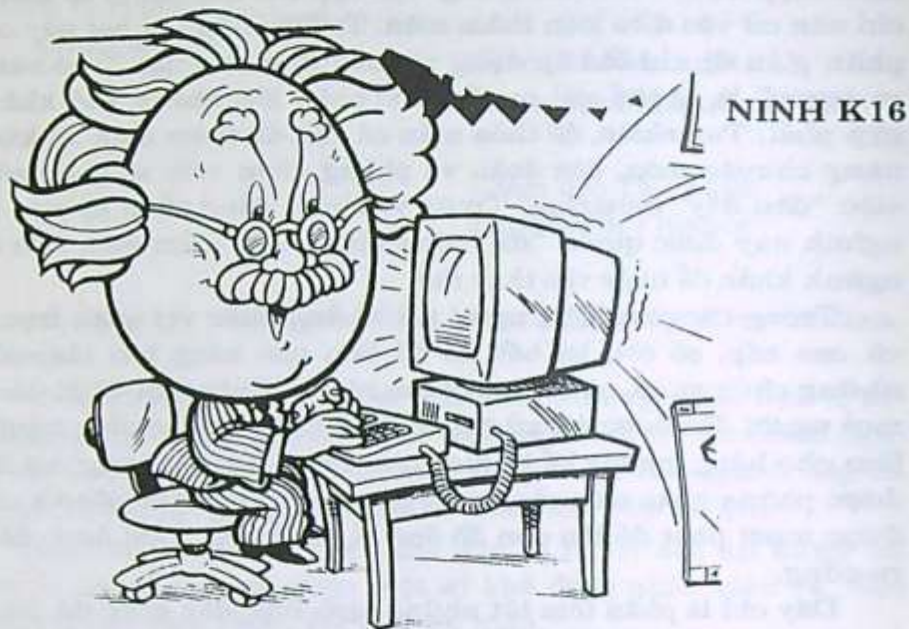
Khi có quyết định dân công, liên đoàn lao động và đại diện phòng nhân viên của đơn vị sẽ họp bàn để thảo một danh sách những người thợ chính thức bị nghỉ việc. Có hãng bị gò bó bởi thỏa hiệp đã ký trước kia trong việc hạn chế dân công; có hãng chỉ căn cứ vào điều kiện thâm niên. Trường hợp thứ hai này có phần giản dị, chỉ cần áp dụng phương thức căn bản “vào sau, ra trước” là có thể giải quyết được phần lớn những khó khăn gặp phải. Tuy nhiên, để thỏa mãn cả vấn đề thâm niên và khả năng chuyên môn, liên đoàn và phòng nhân viên sẽ giám sát việc “đón đẩy” (bumping) Trong việc này, công nhân kỳ cựu ở ngành này được quyền “đá” công nhân kém thâm niên hơn ở ngành khác để nhảy vào thay thế.

Trong các xí nghiệp, ngoại trừ những nhân vật quan trọng và cao cấp, số còn lại bất kể đã làm cho hãng bao lâu, với những chức vụ gì, có bằng cấp cao như thế nào, khi đã bị dân, mọi người đều được đối xử thậm tệ như nhau. Có những người làm cho hãng, nhưng kể từ lúc được thông báo dân công, họ đã được phòng nhân viên cho người hộ tống về nơi làm việc và chỉ được mươi phút để thu dọn đồ đạc cá nhân trước khi được dẫn ra cổng.

Đây chỉ là phần tóm tắt những sách lược dân công đã được áp dụng trong thời gian hiện nay tại một số xí nghiệp Hoa Kỳ. Trong phạm vi giới hạn của bài này, chúng tôi không thể đề cập đến những biện pháp sâu rộng khác trên phương diện điều hành đã được đem dùng trong những năm qua với đường lối hầu như không có tính cách nhân bản.

Hy vọng tình trạng kinh tế quốc gia sớm được phục hồi để chúng ta không phải lo lắng trong việc làm hàng ngày và nhất là để cho các chiến hữu, các niên trưởng, niên đệ sắp rời Việt nam có được niềm hi vọng khi đặt chân lên vùng đất tự do này.

Việt Ngữ Standard Code (VNSC) Trong Điện Tử Vi Tính



Chúng ta đều đã biết kỹ thuật điện tử vi tính (Microprocessor technology) là ngành kỹ thuật cao nhất trong các ngành kỹ thuật hiện đại. Nó ví như bộ óc của con người. Trình độ ứng dụng và hiểu biết về kỹ thuật này đã được dùng như thước để đo sự tân tiến của một quốc gia, bởi vậy không những chỉ có các kỹ thuật và khoa học gia của nhiều nước trên thế giới là chú trọng đến ngành khoa học này, mà một số chuyên viên kỹ thuật Việt Nam cũng đã quyết định tự khảo cứu và phát triển ngành khoa học nói trên cho một VN

tương lai.

Lùi về quá khứ, kể từ đầu năm 1986, đã có một số kỹ sư HARDWARE và SOFTWARE (phần cứng và mềm) người VN, tìm cách trình bày chữ Việt trên màn ảnh, bằng cách sử dụng graphic image trong software hay đi xa hơn nữa là thiết lập character generator cho các Display adapter.

Tuy nhiên không cần phải mất nhiều thời gian để cho các chuyên viên này nhận ra rằng: Dù chúng ta có viết được chữ Việt trên màn ảnh, nhưng chúng ta vẫn chưa thể thiết lập được sự liên lạc toàn vẹn với trung tâm vi tính ("CPU" center program unit). Nói rõ hơn thì đó là việc diễn tả và chuyển đạt các mệnh lệnh cùng việc thi hành các code điều hành bởi trung tâm vi tính (CPU) bằng Việt Ngữ. Nói khác đi là chúng ta vẫn chưa thành công trong việc thiết lập một sự liên lạc hoàn hảo giữa người Việt Nam và hệ thống Vi Tính bằng việt ngữ, lý do là hiện nay và có lẽ trong tương lai 20 năm tới đây các CPU (Micro System) vẫn được chế tạo dựa trên những nguyên tắc cơ bản hiện có, cũng như Code điều hành (Op. Code) đều dựa trên code ASCII (American Standard Code Interchange Information)

Bởi các lý do nêu trên, nếu chúng ta muốn thiết lập liên lạc đầy đủ và hoàn hảo với các Trung Tâm Vi Tính bằng Việt Ngữ, hầu giúp cho việc pháp triển, mở mang, ứng dụng ngành khoa học siêu việt này vào đời sống xã hội Việt Nam một cách dễ dàng, cơ bản và bằng Việt Ngữ, nếu không thì các hệ thống Vi Tính đối với đa số gần 70 triệu dân ta, chỉ có giá trị như những miếng plastic vô tri giác mà thôi.

Ngoài ra chúng ta cũng cần duy trì các bản cơ hữu của CPU (ASCII Code) để có thể liên lạc được với hệ thống trên thế giới.

Những luận chứng cơ bản trên đây đã dẫn tới khái niệm phát họa một loại Data Bus đặc biệt, được gọi là "Parallel CPU instruction Data Bus" (xin đừng nhầm với data bus thông thường) đồng thời chỉ định VNESC Code (Việt Nam Standard Control Code).

Công việc design này đã được tiến hành từ đầu năm 1987 và hoàn tất vào tháng 7 năm 1991; cho đến khi có được một hội nghị gồm toàn thể chuyên viên Việt nam trong và ngoài nước để xác định VNSC, hiện tại nó chỉ được xác định bởi người design ra hệ thống mà thôi.

Để hoàn tất chu kỳ liên lạc những design phụ sau đây cũng đã được hoàn tất cùng thời gian trên. Gồm có:

1. Một design để tạo ra code ASCII cùng với VNSC. Design này giúp chúng ta chuyển đạt các mệnh lệnh và tư tưởng của mình tới Trung Tâm Điện Toán (CPU) bằng Việt Ngữ cũng như Anh Ngữ (cho Key Code).

2. Kế tiếp là một design để giúp cho ta thấy những gì ta đã chuyển vào Vi Tính, những gì Vi Tính đã làm và kết quả nó trả lời cho ta (cho display adapter)

3. Sau cùng là một design để thu lại những chi tiết, dự kiện mà ta muốn giữ (cho máy in)

Tính đến khi viết bài này, một design mẫu gồm Parallel Instruction data bus, cộng ba design phụ kể trên đã được hoàn tất.

Kết quả thực nghiệm cho một thành công như ý muốn trong việc phối hợp với 80386 CPU system đã được trình bày với một số bạn bè tại CANADA, và cũng có một lần giới thiệu với một số anh em Võ Bị thuộc nhiều khóa khác nhau.

Với việc hoàn tất này, chúng ta đã có khả năng căn bản để pháp triển về Hardware và software trong ngôn ngữ của chúng ta (VN)

Tuy nhiên, việc khai thác thương mại cũng như ứng dụng nó cho VN trong lúc này vẫn chưa được tác giả của nó quyết định, vì hai lý do "lý do cá nhân và lý do chính trị."

GHI CHÚ:

Đặc điểm của những design trên đây là dùng những IC căn bản, rẻ tiền, chế tạo tại các nước Á Châu, bảo đảm cho việc sản xuất và chế tạo được dễ dàng tại VN, dù khả năng kỹ thuật trong nước chưa được tân tiến như Âu Mỹ. Tuy nhiên, không phải vì thế mà làm giảm mức độ tối tân và khả năng tân tiến nhất của nó, trái lại nó cho VN một sự hiểu biết căn bản trong những design tương lai của mình.

Hiệp Thương

Một số Hội đoàn Quốc gia (?) hiện nay đang hô hào đem vốn về đầu tư tại Việt Nam. Với lý do đồng bào và đất nước ta nghèo nên mang tiền ở nước ngoài về làm ăn, các hội đoàn nói trên cố võ rất mạnh mẽ cho vấn đề hiệp thương với chính quyền Cộng Sản Việt Nam. Đem tiền về làm ăn ở quê hương, dân ta sẽ có công ăn việc làm, có sản phẩm để tiêu dùng; hơn nữa, nếu món hàng xuất cảng được thì dân ta lại có thêm ngoại tệ để nhập cảng những máy móc cần thiết cho công cuộc kiến thiết đất nước.

Luận điệu đó mới nghe thấy đúng 100%, vừa “ích quốc lại lợi dân” tại sao không làm? Nhưng! Ở đời luôn có chữ NHỮNG tai quái mà ta cần phải xét kỹ.

Xin thưa “nhưng” hiện nay Việt Nam ta đang ở dưới chế độ chuyên chính vô sản mà quan hệ sản xuất là “Nhân dân lao động, nhà nước quản lý”. Thành quả của mồ hôi và nước mắt của nhân dân ta đều do chính quyền cộng sản thu giữ. Nói một cách khác, tất cả tài nguyên, sản phẩm đều vào túi bọn cộng sản cầm quyền.

Này nhé:

1. Khi ta mang vốn về đầu tư, đương nhiên phải vào ngân hàng cộng sản đổi ra tiền Hồ Chí Minh, thế là ngoại tệ vào hết túi bọn họ.

2. Khi thiết lập công ty, cơ sở phát triển dĩ nhiên là không có, chúng sẽ đưa ra một miếng đất trên có mấy căn nhà do chúng ta để lại mà chúng gọi là mặt bằng. Thế là chúng nắm 1/2 công ty và hưởng 50% lãi.

3. Lúc công ty hoạt động phải tuyển nhân công. Cơ quan

lao động cộng sản dành độc quyền giới thiệu người vào làm ở các công ty của quý vị với lý do tránh bị bọn xấu phá hoại? Như vậy, rõ ràng là chỉ có con cháu cộng sản và con cháu bọn “theo đóm ăn tàn” mới được tuyển dụng.

4. Luật lệ cộng sản thay đổi bất thường sẽ gây trở ngại cho hoạt động của công ty. Khi không vượt qua được khó khăn, công ty bị phá sản, quý vị sẽ mất hoàn toàn số vốn đầu tư. Nếu quý vị bất mãn, có lời nói hoặc hành động bất lợi cho “Đảng”, quý vị sẽ có thể bị chụp mũ phản động. Hậu quả là tiền mất tật mang, đường về lại thế giới tự do thật xa vời...

Qua bốn điểm trên, ta thấy rõ tiền đầu tư đi vào đâu và hậu quả tất yếu như thế nào, tưởng không cần phải bàn nhiều.

Điều nguy hại là vốn đầu tư của quý vị vô tình đã được dùng để củng cố chính quyền độc tài, khát máu cộng sản. Nó sẽ biến thành súng đạn, thành tiền lương trả cho bọn chuyên đàn áp nhân dân. Một phần sẽ biến thành xe hơi, máy điều hòa không khí, tủ lạnh, biệt thự, thậm chí biến cả thành các nàng hầu xinh đẹp của các “đây tớ dân”. Nguy hiểm hơn nữa, chúng còn đem tiền của quý vị ra xây cất các khách sạn huy hoàng, các nơi ăn chơi rập theo kiểu các hộp đêm bệ rạc nhất của Tây phương để thu tiền của kiều dân, kiều bào, bọn con ông cháu cha và để chính bọn chúng có nơi du hí. Hậu quả là đồng đảo thanh thiếu niên ở các đô thị bị băng hoại trầm trọng.

Chung cuộc, đất nước chẳng được gì. Cũng nên nhớ, cộng sản ngoài chính sách ngu dân để trị còn bóp chặt bao tử dân để chúng được an tọa trên sương máu của đồng bào. Đó là một nguyên tắc mà chúng gọi là duy nhất đúng. Vậy còn cộng sản thì dân ta còn đói khổ.

Cúi xin quý vị nào có lòng yêu nước theo kiểu đó vui lòng nghĩ lại cho toàn dân được nhờ. Mong vậy thay!

MINH ĐĂNG

Học Vấn Hay Hưởng Thụ?

Vấn đề “Tử Rượu” ở các Đại Học Hoa Kỳ

CAO CHÁNH CƯƠNG K15



Dại học Hoa Kỳ là một môi trường thách đố (challenge) đối với các sinh viên. Sự thành đạt và tương lai của họ sẽ dính liền với sự thành công ở các trường đại học này. Khác với hoàn cảnh ở Việt Nam, Hoa Kỳ là một nước tân tiến về kỹ thuật trên mọi phương diện, trình độ trung học, tú tài chưa hội đủ điều kiện để có một vị trí, địa vị vững vàng ngoài xã hội hay một công việc làm khá dĩ “thong thả” thoải mái.

KHÔN SỐNG BỐNG CHẾT

Người Việt Nam ta có câu “Khôn Sống Bống Chết” cũng có thể áp dụng trong trường hợp này. Sinh viên đại học Hoa Kỳ sống tự lập, nhất là đối với cuộc sống riêng tư (personal life) của họ. Sự kiểm soát đời sống ngoài xã hội bây giờ không phải

hoàn toàn của phụ huynh và giáo sư nữa. Đây là một thử thách đầu tiên “ngoài đời” mà các sinh viên đại học phải đương đầu. Khôn ngoan, chịu đựng, chăm lo học hành sẽ đỗ đạt thành công. Ham mê chuyện ăn chơi, đua đòi bạn bè để rồi quên lãng việc học đường chắc chắn sẽ thất bại và sẽ bị loại bỏ ra khỏi ngưỡng cửa đại học. Tình trạng “tửu rựu” ở các đại học Hoa Kỳ hiện nay là một vấn đề đang được báo động và cần được sự lưu tâm của các bậc phụ huynh học sinh và các nhà giáo dục, trong đó có cộng đồng người Việt Nam của chúng ta ở Hoa Kỳ.

VẤN ĐỀ RƯỢU CHÈ Ở ĐẠI HỌC

Theo thống kê, trong số 23 triệu sinh viên đại học ở Hoa Kỳ hằng năm uống đến 44 tỉ lon bia và các thứ rượu khác nhau. Tính trung bình một sinh viên chứa chất rượu trong thân thể của mình đến 34 gallons. Hậu quả có hơn 8,000 sinh viên bị chết vì vấn đề uống rượu trong khuôn viên đại học mỗi năm. Bà bác sĩ Antonia Novello, người giữ chức vụ then chốt ngành y tế Hoa Kỳ (Surgeon General) trong một lời tuyên bố mới đây nói rằng: “Sinh viên đại học hiện nay tiêu tiền ở các nơi rượu chè hơn là sách vở (today’s average college student spends more money on booze than on books)”. Một câu nói thật mỉa mai và đáng buồn cần được suy nghĩ cho những ai quan tâm đến vấn đề giáo dục. Ngoài ra cơ quan phòng ngừa lạm dụng biến chất (Substance Abuse Prevention) của Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ cho biết con số tổn thất về uống rượu tại các đại học Hoa Kỳ có thể lên đến từ 240,000 đến 360,000 trong tương lai nếu không được chặn đứng kịp thời.

NGUYÊN NHÂN TỪ ĐÂU?

Hai nguyên nhân chính đã làm cho các sinh viên lâm vào cảnh “nghiêng ngã” rượu chè. Thứ nhất là do các nhà chế tạo rượu, nhất là các hãng sản xuất về bia (beer), họ đã phổ biến những quảng cáo trên báo chí, truyền hình nhắm (target) đến các giới trẻ, đặc biệt sinh viên học sinh. Các giới chức bộ giáo dục Hoa Kỳ đã lên tiếng đã kích việc này và đang vận động quốc hội ban hành đạo luật cấm đoán các loại “tuyên truyền

quảng cáo” này. Thứ hai là do sự “khích tướng” của bạn bè mà người Mỹ gọi là “peer pressure”. Bạn mình uống rượu mà mình không uống là kém cỏi hèn nhát, không hợp với thời trang, yếu kém nhu nhược và không phải là người anh hùng v.v... Một vài lý do phụ khác như buồn chán về hoàn cảnh gia đình, học trình yếu kém, tình yêu rỗng bỏ... thay vì mượn cảnh “đèn sách” để “giải thế” thì lại đắm mê rượu chè.

ẢNH HƯỞNG HỌC VẤN CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC

Bà Antonia Novello người trách nhiệm về việc chăm sóc sức khỏe cũng đã cho biết là hiện nay có chừng 21% sinh viên bỏ học tại các trường đại học (college dropouts) trên toàn lãnh thổ Hoa Kỳ do ảnh hưởng trực tiếp về sự uống rượu gây ra. Một con số hãi hùng mà chúng ta người Việt Nam không thể tưởng tượng được đối với ngưỡng cửa đại học ở quê nhà. Không ai chối cãi được ảnh hưởng này quá lớn lao đối với vấn đề học vấn đại học. Mải mê vào những nơi rượu chè chắc chắn không còn thì giờ vào việc học hành ở đại học, một chương trình học vấn bao la rất cần nhiều thời giờ mới lãnh hội được. Ai đã từng ngồi ghế đại học Hoa Kỳ trong nhiều năm hẳn phải đồng ý với chúng tôi trên quan điểm này.

CÒN SINH VIÊN VIỆT NAM THÌ SAO?

Sinh viên Á châu nói chung và Việt nam nói riêng hiện nay chỉ bị ảnh hưởng rất thiểu số về vấn đề rượu chè nói trên. Tuy nhiên câu nói người xưa đã truyền khẩu “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, sinh viên Việt nam có thể gặp những sự khó khăn của hoàn cảnh chi phối vì phải sống chung với các sinh viên khác ở đại học. Áp lực có thể xảy ra nếu con em không có một lập trường vững vàng và nhìn đến tương lai tươi sáng của mình. Đặc biệt các em phải nghĩ đến cha mẹ của người Việt Nam, suốt đời hy sinh vì con cái, hãnh diện của họ là sự thành đạt của các em. Một điểm son cho cộng đồng Việt Nam là sự thành công của sinh viên Việt Nam đã làm cho người ngoại quốc nể vì. “Có công mài sắt có ngày nên kim” là câu châm

ngôn cần được ghi nhớ vào lòng đối với người sinh viên đại học Hoa Kỳ.

HỌC VẤN HAY HƯỞNG THỤ

Ông Larry Updike, giám đốc văn phòng du lịch tại trung tâm nghỉ mát ở đảo Padre thuộc miền Đông Nam tiểu bang Texas (South Padre Island's Visitor Bureau) cho biết là có chừng 225 ngàn sinh viên đến ăn chơi tại đây trong những ngày nghỉ về mùa xuân (spring break) từ các đại học trong địa phương này. Lễ dĩ nhiên trong đó có cả vấn đề rượu chè nữa. Thời gian nghỉ "xả hơi" để lấy sức đáng lý phải về nhà thăm cha mẹ, họ hàng, lối xóm... lại đi thẳng ra "bãi biển" để ăn chơi quả thật họ đã chú trọng đến một cái gì khác rồi.

Viết đến đây chúng tôi nhớ lại trong một năm gần đây, nhiệm sở phái chúng tôi đến một trường đại học ở Virginia để phỏng vấn việc làm (interviewer) tuyển dụng các sinh viên vừa tốt nghiệp. Sau bữa cơm tối tại khách sạn, chúng tôi thả bộ xuống phòng giải khát uống một ly rượu nhẹ để giải bớt sự nóng bức và mệt nhọc sau một chuyến bay xa. Ngạc nhiên thay, căn phòng uống rượu "chật ních" toàn là sinh viên đại học của trường này, mà chúng tôi cứ tưởng là chỉ dành cho các khách hàng người lớn của khách sạn mà thôi. Chúng tôi bước ngay ra khỏi phòng với một sự lo buồn và suy nghĩ cho sự học hành của con em chúng ta. Thời đi học của chúng ta, suốt ngày đêm chỉ biết lo chuyện đèn sách và không dám lui tới đến những nơi tương tự như thế này.

Vấn đề HỌC VẤN và HƯỞNG THỤ không thể đi song hành với nhau được. Lo chuyện học hành trước đã, khi thành đạt có dư dả tiền để rồi tính chuyện ăn chơi cũng không bao giờ muộn. Không ai chối cãi được đặt nặng việc "hưởng thụ" lên trên việc "đèn sách" chắc chắn sẽ thất bại về mục tiêu học vấn của mình. Sinh viên người Á châu nói chung, Việt Nam nói riêng học hành chăm chỉ có tiếng tăm khắp nơi phải chăng cũng nhờ đã tránh bớt được "tai nạn" này. Để kết luận và đặc biệt thân tặng các bạn trẻ, sau đây là một bài xã luận (editorial) do chúng tôi gửi đăng trên tờ Washington Post năm

1989 với tựa đề là "US Student: Put Academics Over Socializing" để nói lên tầm quan trọng liên quan đến sự hưởng thụ và thành công học vấn ở ngưỡng cửa đại học Hoa Kỳ.

U.S. Students: Put Academics Over Socializing

On Feb. 1, The Post published a survey clearly indicating that American students in the fields of math and sciences. On March 1, Professor Fat C. Lam wrote a letter in which it tells the reason Asian students are superior to their American counterparts in math is mainly because the former spend countless hours doing homework.

Having been a former Asian student and a college instructor in math and science, I agree with professor Lam on the importance of doing homework in order to do better in math and science. The students must practice a lot of exercises - not only the homework assignment given by the instructor but also problems in their books. Math and science subjects generate quite a few theories and formulas which students must remember to solve the problems. There is no way students can memorize all the theories and formulas just by studying them. The more students work on exercises, the easier those theories and formulas come to their memory.

Most American students spend more time with social activities - sports, friends, TV, dancing, drinking - than with academic obligations. They usually do not volunteer to practice math and science exercises. Fortunately for them, they can typically finish their homework assignments in a hurry. As a student, I had always placed academic priorities over social environments: school is a place to be educated, not to socialize.

What is our future in sciences and technology? It is the responsibility of the educating department with the full cooperation of schools, instructors, parents and particularly students who must sacrifice and be more disciplined during their academic years.

CAO CHANH CUONG
Alexandria

Con Ngựa Gỗ Thành Troy Đang Tung Hỏa Mù, Mưu Toan Cứu Đảng CSVN

TRẦN QUỐC KHÁNG

Chúng tôi là người dân nước Việt, như hàng triệu người khác, từ thuở sinh ra cho đến lúc bạc đầu chưa bao giờ lộ mặt trên sân khấu chính trị và không bao giờ có ý muốn xuất hiện. Vậy mà, chúng tôi lại là nạn nhân của những chủ nghĩa chính trị - Cộng Sản, Thực Dân...và Tư Bản. Họ đem xe tăng đại pháo, ...Họ đem súng AK, súng M16 vào quê hương chúng tôi, xúi dục chiến tranh với chiêu bài “giải phóng”, “cách mạng”, hoặc là chủ nghĩa này hay bảo vệ “lý tưởng” kia. Họ làm bản thân, gia đình, bạn hữu và cả dân tộc chúng tôi đều đứng trong 30 năm máu lửa. Bây giờ hậu quả là Việt Nam, một quốc gia càng ngày càng chìm sâu vào vực thẳm nghèo khổ, đạo lý suy đồi cùng cực. Vì vậy, chúng tôi ý thức rõ ràng, chính trị đã ảnh hưởng trầm trọng đến đời sống của tất cả mọi người. Khi để tâm theo dõi các hoạt động chính trị hay cầm bút tố cáo quỷ kế của bọn gian tà trước công luận, đương nhiên chỉ là một phản ứng tự vệ thiết thực.

Như quý độc đã biết rành rã mười mấy năm nay một loạt hỏa mù được tung ra để lừa gạt dư luận quần chúng, nào là “Hòa Hiệp Hòa Giải” và “Dân Chủ Đa Nguyên”; nào là “Giao

Lưu Văn Hóa"... Hết cò mồi Dương Thu Hương thì đến cò mồi Bùi Tín, Nguyễn Khắc Viện... Trước đó là những đòn phép "Thay Đổi Quốc Ca"... hoặc là viết sách báo phê phán chính quyền Ngô Đình Diệm...

Mỗi một lần như vậy, lại thêm một lần tranh luận, chẳng những mất thời giờ, mà còn gây ra chia rẽ vì bất đồng ý kiến, để cuối cùng, nhiều người sa vào cạm bẫy, làm lợi cho CS.

HOẢ MÙ "HOÀ HIỆP HÒA GIẢI" VÀ "DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN"

Cụ thể hoá vấn đề "Hòa Hiệp Hòa Giải" bằng một câu chuyện điển hình: Bọn du đảng xông vào một tư gia trong thành phố. Sau khi cướp của giết người xong xuôi, tay vẫn còn cầm dao găm mã tấu, chúng bảo mấy người còn sống sót:

— Thôi, chuyện đã qua, hãy "lấy tình thương xóa bỏ hận thù", "hòa hiệp hòa giải", đừng câu cứ lối xóm, đừng báo cáo cảnh sát làm gì!!!

Xin hỏi quý vị, có ai chấp nhận "giải pháp" ấy không? Từ bi như Đức Phật Thích Ca, nhân ái như Đức Chúa Jê-sus cũng chẳng chúng xuống địa ngục chứ chẳng có vị nào muốn "hòa hiệp hòa giải".

Sự việc sáng như ban ngày, vậy mà lại nhãi nháy mấy năm nay, nhóm văn bút thân Cộng ở hải ngoại và tờ Thông Luận, trong đó có Nguyễn Gia Kiểng, Phạm Ngọc Lân, đã đánh trống khua chiêng om xòm. Nhóm Thông Luận đã hợp tác với tổ chức mệnh danh là "Phục Hưng" gì đó và được sự yểm trợ của tờ "Diễn Đàn Thanh Niên", qua Hoa Kỳ quảng bá chiêu bài "Dân Chủ Đa Nguyên". Vì vậy, tờ báo ĐĐTĐN đã có chủ ý bôi bác các văn thi sĩ chống lại chiêu bài này.

Theo đúng tinh thần dân chủ, bất đồng chính kiến là một chuyện thường tình, hai bên có quyền tranh luận. Chỉ có kẻ đuoái lý thì không bao giờ dám trực tiếp đối chất thẳng vào vấn đề. Họ bèn "cẩn quẩn" vào đời tư hay những lãnh vực khác của đối thủ. Hiển nhiên đây là hành động đã để lộ sự yếu hèn và lời "đuôi cáo" ra ngoài. Từ đó, độc giả sẽ thấy rõ lập trường của

ban biên tập, lập trường của nhóm chủ trương và nhất là tổ chức chính trị liên hệ.

Thật ra, ai cũng hiểu, đại khối dân tộc đã chán ghét CS đến độ ghê tởm. Nếu nhân danh CS, “đội nón cối, đi dép râu” mà tuyên truyền thì chẳng ai nghe. Vì vậy, CS phải lợi dụng hay đóng vai những kẻ “trung gian”, phê phán bên này, “chửi đổng” bên kia, hoặc đội lốt quốc gia bằng cách hợp tác với những người chống Cộng, đả kích CS ít nhiều để chiêu lòng dư luận.

Trong chiến thuật “bàn tay sắt bọc nhung”, mấy tổ chức CS trá hình, vẫn làm ra vẻ chống bang giao, làm ra vẻ yêu cầu Mỹ duy trì lệnh cấm vận... Nhưng thật sự, khi gặp các viên chức bộ ngoại giao hay dân biểu Mỹ thì chúng lại “tâu hót” trái ngược.

Chủ tâm của CS cũng muốn làm tê liệt ý thức đề kháng của quần chúng trong và ngoài nước với chiêu bài “lấy tình thương xóa bỏ hận thù”, “hòa hiệp hòa giải”. Từ đó, những con cừu non chính trị và thành phần đối lập cuội được phép tham dự trong quốc hội CS để làm đẹp lòng dư luận quốc tế.

Cộng Sản thừa biết, khi lòng căm phẫn của quần chúng mỗi ngày một tăng thêm, nếu không ngăn chặn, thì sẽ nguy hại cho chế độ: Từ cổ chí kim, bao giờ lòng căm phẫn cũng là động cơ chính yếu thúc đẩy cách mạng bùng nổ. Nếu quần chúng không biết phân biệt được giữa bạn và thù; nếu quần chúng không biết căm phẫn, không biết quốc sỉ... thì chẳng bao giờ có đấu tranh, chẳng bao giờ có cách mạng. Do đó, đảng CSVN chỉ mong muốn, mọi người “quên chuyện Quốc-Cộng”. Người dân trong nước thì chấp nhận cuộc sống trâu ngựa. Người dân ở nước ngoài thì về VN hợp tác hay du lịch cho chúng kiếm Dollars. Nhưng dù bọn Việt gian có “mồm loa mép dài”, cũng không thể nào xoa dịu được hàng chục triệu dân đã lâm vào thảm cảnh: “Nước mất nhà tan, con thì người ta sai, vợ thì người ta cướp”... Muốn người như một, không ngục tù thì cũng phải vượt biên vượt biển, trăm ngàn cay đắng. Nếu không tha phương cầu thực, thì cuộc sống phải chịu lâm than... Nguyên

nhân xa gần đều do Cộng Sản gây nên.

Trên lãnh vực văn hóa truyền thông ở hải ngoại, chúng ta thấy rõ, tay sai CS đã tìm đủ mọi mảnh khoe để đánh lạc hướng đấu tranh, hoặc ru ngủ, hoặc kêu gọi "lấy tình thương xóa bỏ hận thù".

Bọn tay sai CS, luôn luôn đề cao những tác phẩm không có bản chất đấu tranh, không có dụng ý tố cáo tội ác của CS. Ngược lại, những tác phẩm có nội dung nêu cao tinh thần tranh đấu, có chủ ý phơi bày những tội ác của Cộng Sản để hâm nóng lại tinh thần quật khởi thì chúng tìm cách bôi bác.

Nhiều văn hữu cho biết, một số tay sai của CS đã len lỏi "kết bạn" trong các tổ chức văn nghệ báo chí. Mới đầu, chúng làm quen tác giả, gây cảm tình, xin tiểu sử. Sau thời gian đã "chín mùi", chúng bịa chuyện gây hiềm khích, gây chia rẽ và bôi nhọ người này với người kia. Chúng lại còn lập đi lập lại những luận điệu hồ đồ: "Viết sách báo chống Cộng làm gì, uống công. Chuyện cũ, ai cũng muốn quên. Có mấy người đọc mà viết!"

Trở về hoả mù "Hòa Hiệp Hòa Giải", nhóm Thông Luận lại còn tung ra những lập luận áu trí: "Giải pháp quân sự không thích hợp vì ai cũng chán ghét chiến tranh": Như vậy, chỉ có một con đường duy nhất là đấu tranh chính trị, đòi hỏi CS chấp nhận "dân chủ đa nguyên"?

Một câu hỏi rất sơ đẳng được nêu lên:

"Có ai tin tưởng và cả gan vào rừng với hai bàn tay trắng để nói chuyện đạo đức với bọn đầu trộm đuôi cướp đang cầm dao găm mã tấu trên tay?"

Hiện thời, hầu hết những đảng phái chống Cộng thật sự, chỉ có "hai bàn không", lại thiếu đoàn kết, tổ chức lỏng lẻo, làm sao có thể "nói chuyện dân chủ" với hàng triệu đảng viên CS lưu manh, được tổ chức chặt chẽ, được hậu thuẫn bằng hệ thống công an và xe tăng đại pháo của bộ đội?

Ngoại trừ có sự can thiệp mạnh bạo của quân đội Liên Hiệp Quốc trên khắp lãnh thổ VN để thực hiện cuộc tổng tuyển cử thì đây mới là một giải pháp có thể tạm thời chấp nhận được. Tại sao lại "tạm thời"?

Vì đó là một điều "mơ ước bất đắc dĩ": Chúng ta phải chấp nhận cho một lũ đầu trộm đuôi cướp CS — một bọn tội phạm chiến tranh đã gây biết bao nhiêu tội ác với dân tộc — ra tranh cử, ngang hàng với các đảng phái chân chính. Đây là một điều tối kỵ trong các nước tự do dân chủ Âu Mỹ: khi muốn đảm trách một chức vụ quan trọng, điều kiện trước tiên là ứng viên chưa từng phạm pháp hoặc mang tội vô luân.

Như vậy, hiện thời, chiêu bài "Dân Chủ Đa Nguyên" chỉ là hành động lừa bịp dư luận quốc tế để cứu Đảng bằng những bọn đối lập cuội như Bùi Tín, Dương Thu Hương... hay những con cừu non chính trị sôi thịt, trở cờ đón gió.

Độc giả thừa hiểu, từ trước đến nay, đại khối dân tộc, ai cũng chán ghét chiến tranh. Nhưng không phải vì thế mà dân tộc VN hóa ra uơnon hèn, cam chịu cúi đầu từ đời này sang đời khác, làm tôi tớ cho CS. Dân tộc chúng ta hiếu hòa, không bao giờ khai chiến, nhưng nếu cần, dân tộc chúng ta cũng buộc lòng phải chấp nhận giải pháp quân sự để trường tồn. Hơn nữa, trong bất cứ một cuộc đấu tranh nào, ngoài lãnh vực chính trị, kinh tế... tâm lý, luôn phải có sức mạnh quân sự làm hậu thuẫn. Hiện thời, CS có hàng triệu quân với xe tăng đại pháo, nhưng trong thâm tâm lũ cán bộ trung ương Đảng rất sợ những tổ chức đối kháng qui mô có võ trang. Tại sao vậy?

Hơn bao giờ hết, chính nghĩa quốc gia dân tộc và lòng yêu chuộng dân chủ tự do đang sáng chói như vừng thái dương. Từ Đông Âu đến Liên Bang Sô Viết, "ánh sáng mặt trời" đã làm những đám mây đen CS tan biến một cách nhanh chóng. Vì thế, đảng viên CS tại VN chẳng còn gì để mà tin tưởng, chẳng còn gì để mà bám víu. Trận tuyến đấu tranh hiện nay được phân chia rõ ràng:

Một bên là nhà nước và đảng viên CS, thối nát, chia rẽ, mất niềm tin, giống như những khúc đuôi của một đàn rắn độc đã mất đầu, đang cố vẫy vùng trước khi chết.

Một bên là dân tộc VN lâm than nghèo khổ, ghê tởm chế độ. Thâm tâm họ lúc nào cũng trông chờ tiếng súng cách mạng bùng nổ để tham gia, hoặc ủng hộ hết lòng, cùng nhau chung

sức lật đổ bạo quyền.

Khởi cần phải bàn luận dài dòng, thời điểm này là cơ duyên lịch sử thuận tiện để tiến hành cuộc đấu tranh trên mọi lãnh vực kinh tế, chính trị... và nhanh nhất, hiệu quả nhất, nếu được sự hỗ trợ của các lực lượng võ trang. Đó là sức mạnh của hàng ngàn, hàng chục ngàn, hàng triệu người, chỉ cần cây gậy, hòn đá, hay con dao trên tay, cùng nhau quyết tâm, ào ạt đứng lên lật đổ bạo quyền.

Thật ra, trong bối cảnh hiện thời, một tiểu đoàn của nghĩa quân kháng Cộng, sẽ có sức mạnh đánh tan 10 tiểu đoàn của giặc. Chúng ta có thể lạc quan tiên đoán: Nghĩa quân tấn công đến đâu, dân sẽ đứng lên theo đến đó. Và nhất là với sự khoan dung của dân tộc được phổ biến rộng rãi, sẽ có hàng trăm, hàng ngàn cán binh... rồi hàng chục tiểu đoàn, hàng chục trung đoàn bộ đội CS... sẽ tự động "cải tà quy chính", lập công chuộc tội, trở về với dân tộc. Trung ương đảng CS đã nghĩ đến sự kiện này nên rất run sợ. Chúng đã kiểm soát quân đội chặt chẽ và tung ra hỏa mù: "Giải pháp quân sự không thích hợp, vì ai cũng chán ghét chiến tranh".

Dĩ nhiên, giải pháp quân sự là một việc làm bất đắc dĩ. Trong hoàn cảnh hiện nay lại là một điều khó khăn. Nhưng thật sự, khó khăn không có nghĩa là không thực hiện được. Trở lại những trang lịch sử oai hùng của dân Việt trước đây: Khi Lê Lợi khởi nghĩa đánh giặc Tàu, ban đầu nghĩa quân chỉ có khoảng mười người. Họ chỉ có mấy "cây gậy tâm vòng" trên tay, nhưng đã quyết tâm kháng chiến, đương đầu với lực lượng hùng hậu của giặc có cả hàng vạn người. Vậy mà, nhờ lòng quả cảm, nhờ tinh thần đoàn kết, nhờ chính nghĩa sáng tỏ, dân chúng ủng hộ, cuộc khởi nghĩa của Lê Lợi mỗi ngày một lớn mạnh. Trong cuộc chiến đấu này, nếu không có quân sự làm hậu thuẫn, dù Nguyễn Trãi có tài thuyết phục cũng chưa chắc giặc Tàu đã chịu quy thuận bằng sự rút lui để cuối cùng nhà Lê đã đạt được chiến thắng vẻ vang.

CHÓ LÀ NGƯỜI BẠN CAO QUÝ?

Trên tờ Thông Luận số 45, ngay trang đầu, trong bài “Xướng Đường” nhóm Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên đã viết:

“Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên kêu gọi đồng bào tại Hà Nội, Huế, Sài Gòn biểu tình đều đặn mỗi chiều chủ nhật bắt đầu từ 17 giờ ngay sau khi nhận được lời kêu gọi. Đồng bào Hà Nội sẽ tập trung tại Quảng Trường Ba Đình. Đồng bào Huế sẽ tập trung ở Bến Văn Lâu. Đồng bào Sài Gòn sẽ tập trung tại Bến Bạch Đằng”.

Tình cờ, đọc lướt qua bài báo này, tôi ngưng, không muốn xem đến mấy trang kế tiếp nữa. Tại sao nhóm Thông Luận là những người có bằng cấp mà lại có thể hành động một cách ấu trĩ, vô trách nhiệm như thế được? Hóa ra, mảnh bằng kỹ thuật của những “phường giá áo túi cơm”, không thể nào dùng để xác quyết là thành phần trí thức được. Chủ tâm của phong trào này là gì? Họ muốn xúi dục đồng bào vào bẫy, rồi vào tù khi họ công khai báo cáo cho CS biết ngày giờ và địa điểm biểu tình. Họ muốn làm trò hề, gây sự thất vọng cho đồng bào. Họ muốn hủy diệt niềm tin ngay từ bây giờ. Trong tương lai, đồng bào không còn biết tin ai, không còn biết khi nào là biểu tình thật sự, khi nào là biểu tình giả hiệu do CS tung ra.

Trên trang số 2 của số báo này, Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên viết tiếp:

“Chính quyền CS không có cơ, mà cũng không có khả năng để ngăn cấm. Đến khi nó đã đạt tới quy mô của những cuộc biểu tình thật sự thì nó cũng đạt tới một khí thế không thể đàn áp được nữa”!

Nhóm Thông Luận đã cố tình hay không hiểu gì về CS? Cộng Sản lúc nào cũng sẵn sàng hàng trăm cái cơ, nào là “phản động”, nào “Việt gian”, nào là CIA... Chúng muốn bắt ai thì bắt, muốn giết ai thì giết. Chúng cũng thừa khả năng và có trăm ngàn mảnh khóc để ngăn chặn đồng bào khi đã biết rõ ngày giờ và địa điểm tụ họp.

Quả thật, Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên đã tung ra những lập luận hồ đồ. Chủ tâm của họ là muốn tiếp tay cứu

đảng CSVN trong cơn hấp hối và làm hại đồng bào.

Trên tờ Thông Luận số 44, trong bài “Quý Đạo Của Chó”, Nguyễn Gia Kiểng đã viết — nguyên văn:

“Thực ra, chó là người bạn cao quý và thủy chung”. Trong một đoạn khác tác giả lại viết: “bạn chó của chúng ta...”

“Chúng ta” là ai? Chắc chắn là những kẻ đồng hội đồng thuyền với tác giả. Vì hầu hết đồng bào VN, theo đúng truyền thống của dân tộc, chẳng bao giờ chấp nhận lời nói “bạn chó của chúng ta”. Tuy loài chó chung thủy với chủ thật đấy — như chó săn chẳng hạn — nhưng chẳng qua vì miếng ăn và nơi ở mà chủ đã cung cấp cho chính bản thân nó. Cũng vì miếng ăn mà nhiều khi loài “chó ghê” tranh nhau, cắn nhau, giết hại lẫn nhau... có nghĩa là làm hại “đồng bào” của chúng một cách ngu si. Người xưa thường mắng chửi: “Ngu như chó hay sao mà theo giặc” chẳng hạn, hoặc “Chó ăn c... không biết thối”. Như vậy, chó cao quý ở chỗ nào?

Chó là loài gia súc “ngay trước mắt” mà Nguyễn Gia Kiểng còn nhìn sai bét và đề cao là “người bạn cao quý” thì độc giả cũng chẳng ngạc nhiên khi hắn ta bắt tay thân thiện — “hoà hiệp hoà giải” — với tập đoàn buôn dân bán nước: đảng CSVN.

CON NGỰA GỖ PHÁ THÀNH TROY ĐANG TUNG HỎA MÙ

Nhiều độc giả còn nhớ, ngày xưa muốn phá thành Troy kiên trì, quân đội Hy Lạp phải chế ra một con ngựa gỗ rất lớn, trong bụng có thể chứa được khoảng nửa tiểu đội “đặc công”. Bên ngoài con ngựa được sơn phết mỹ miều trước khi xuất trận.

Trong một cuộc giao chiến ở ngoài thành, quân đội Hy Lạp giả thua, bỏ con ngựa gỗ ấy lại. Binh lính bảo vệ thành Troy “tưởng bở”, ngỡ là chiến lợi phẩm nên đem vào bên trong. Đợi đến giờ hẹn, toán “đặc công” chui ra, mở cửa thành để cho đồng đội xông vào. Vì thế mà thành Troy kiên cố đã bị hạ.

Từ năm 1945 đến nay, dân tộc VN đã chịu quá nhiều khổ đau vì những chiêu bài lừa gạt, giả nhân giả nghĩa, do đảng CS

tung ra, vội nghe thì có vẻ êm tai, thoáng trông thì có vẻ đẹp, nào là “đoàn kết” chống Pháp năm 1945- 1946 với mỹ từ “Liên Hiệp Quốc Cộng”, nào là hiệp định hoà bình Paris 1973 với mỹ từ “Hòa Hiệp Hòa Giải Dân Tộc”... Tất cả, y như con ngựa gỗ thành Troy, bên ngoài được sơn phết thật đẹp, nhưng bên trong toàn là “dao găm mã tấu”.

Vì vậy, từ Dương Thu Hương trong cái gọi là “Phong Trào Văn Chương Phản Kháng” đến lũ cò mồi Bùi Tín, Nguyễn Khắc Viện... Từ chiêu bài “Hòa Hợp Hòa Giải” đến cái gọi là “Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên”... chỉ nhằm một chủ đích duy nhất: cứu đảng CSVN trong cơn hấp hối.

TRẦN QUỐC KHÁNG

PHÂN ƯU

Gia đình Khóa 16 CSVSQ/TVBQGVN vô cùng đau đớn được tin:

Bạn NGUYỄN VĂN KIM K16

Nguyên Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 7 TQLC
sau cơn bạo bệnh đã tạ thế tại Antioch, CA
ngày 14 tháng 8 năm 1992
hưởng thọ 53 tuổi

Gia đình Khóa 16 chúng tôi xin thành thật phân ưu cùng chị Kim và các cháu. Cầu chúc hương hồn bạn Kim sớm về nơi lạc cảnh.

Cựu SVSQ K16/TVBQGVN
và gia đình

Chim Bàng



“Chúng tôi đi không cầu chi an lạc
Mà khát khao gian khổ với hiểm nguy”
Lời thề anh vang vọng rất uy nghi
Trong đêm tối -- như lời nguyện với Mẹ
Núi rừng đêm trở mình nghe rất khê
Kiêu hãnh chờ bầy con sắp ra đi
Này súng gươm -- này tang tóc, loạn ly
Này đất nước -- từ nay anh gánh giữ
Mất rọc sáng, anh ngẩng nhìn kiêu dũng.
“20 năm Mẹ đã vẫn chờ trông
Bàn tay con nổi chí cả oai hùng
Xóa binh lửa, lấp tan dòng sông hận
Đình, Trần, Nguyễn... biết bao nhiêu chiến trận
Dòng máu sôi còn chảy mãi không thôi
Chí kiêu hùng thề lấp biển vá trời
Bao người trước đã dựng giòng lịch sử
Thì đêm nay Ta muốn con phải nhớ

Sử hôm nay Ta hãnh diện trao con
Súng gươm này con viết sử vàng son
Mưa gió lộng nào sá lòng chiến sĩ..."
Anh ngẩng nhìn đỉnh Lâm Viên hùng vĩ
LậpBé Nord... Thôi từ già nơi đây
Cánh chim bằng mai vút thẳm ngàn mây
Đem chí cả Ta vẫy vùng bốn biển
Hẹn ngày mai khi xóa tan chinh chiến
Rượu tương phùng ta sẽ nhấp thật say
Cờ vinh quang khắp Nam Bắc tung bay
Ngày tái ngộ, núi đồi ơi, ta hẹn!

NKT

(Đà Lạt, những ngày cuối năm xưa)

PHÂN ƯU

Nhận được hung tin:

CSVSQ NGUYỄN VĂN KIM K16

nguyên Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 7 TQLC
đã tạ thế tại Antioch, CA sau cơn bạo bệnh
ngày 14 tháng 8 năm 1992
hưởng thọ 53 tuổi

Thành kính phân ưu cùng chị Kim và các cháu. Cầu
chúc hương hồn bạn Kim sớm siêu thoát.

Ban Chấp Hành
và toàn thể Cựu SVSQ/TVBQGVN/Bắc Cali

Thư gửi bạn H.O. vừa đến định cư đất Mỹ

HUỲNH VĂN PHÚ



Bạn thân mến,

Ngày còn ở quê nhà, khi chương trình H.O. khởi sự nhằm đưa những người tù cải tạo chúng ta sang định cư ở Mỹ để lập lại cuộc sống mới, có lẽ bạn cũng như tôi đều mang một tâm trạng giống nhau: Đó là mong cho đến ngày được lên phi cơ ra đi, càng sớm càng tốt. Mong mỗi được rời bỏ quê hương, nơi chúng ta đã sinh ra và lớn lên rồi cầm súng chiến đấu bảo vệ từng con sông, chiếc cầu, khu rừng, mảnh vườn, thửa ruộng, lá cờ bay trong gió... cùng với biết bao kỷ niệm chôn chắt trong tim, trong trí nhớ của mỗi người gần suốt cả cuộc đời là một mong ước vô cùng đau khổ. Nhưng chúng ta đâu còn có con

đường chọn lựa nào khác hơn?

Chúng ta vừa đặt chân đến một xứ sở mà có người gọi là “thiên đường Mỹ quốc”, trước đây nó chỉ nằm trong trí tưởng của ta thôi chứ ta không thể nào hình dung ra được cái gì sẽ chờ đón ta ở đó. Chỉ biết rằng ta rất vui mừng khi được ra đi. Niềm mơ ước được sống trên một đất nước văn minh, sang giàu chỉ là thứ yếu nhưng điều chính là ta không thể nào ở lại trên quê hương chúng ta nữa. Đơn giản chỉ có thế. Bởi lẽ, chúng ta đã mất quê hương, mất cả sự tự do và quyền làm người ngay chính trên đất nước của chúng ta kể từ sau cái ngày 30/4 đen tối kia. Bạn đã ở trong ngục tù Cộng Sản 5 năm, 8 năm, 10 năm, 12 năm hay hơn nữa, đã đi suốt chiều dài của đất nước, dưới hầm tàu Sông Hương, trên chuyến xe lửa chở súc vật từ Nam ra Bắc rồi từ Bắc vào lại Nam với một tay bị còng cùng với một người bạn khác? Những ngày tháng lê lết, đói khổ và tuyệt vọng trong tù hẳn nhiên cũng có lúc bạn mong được sớm trở về căn nhà cũ, gặp lại những người thân yêu, đi lại trên những con đường quen thuộc... Bạn đã may mắn sống sót, không phải bỏ xác lại trên vùng rừng núi thượng du Bắc Việt như một số bạn bè bất hạnh khác, rồi bạn được trả tự do. Khi về đến nhà, bạn đã mang cảm tưởng gì? Có phải cái thiên đường mà bạn mong ước được nhìn lại lúc bạn còn trong tù không phải là cái thiên đường xưa của bạn? Thế là bạn lại bị đánh gục một lần nữa, lần này thì đau đớn hơn lần bạn từ gia vợ con vào tù. Tôi không nói đến nỗi đau khổ, mất mát về những đổ vỡ, ly biệt trong gia đình của phần đông chúng ta mà là niềm đau của kẻ trở về lại chốn cũ với tâm trạng của một người đến một hành tinh nào xa lạ. Từ đó, bạn đã đứng bên lề một xã hội mới, một xã hội lạ lùng kỳ quặc, không giống bất cứ nơi đâu trên trái đất này. Một xã hội mà trong đó bạn thấy sự đối trá, lường gạt, vô liêm sỉ, sát máu và hận thù hiện diện thường trực hàng ngày. Chắc chắn một ngàn lần bạn không hề muốn gia nhập vào cái giòng chảy của xã hội ấy rồi và cho dù bạn có muốn đi nữa, cũng chẳng có ai cho bạn gia nhập đâu. Dứt khoát bạn không thể nào có được một chỗ đứng trong xã hội ấy. Cái chỗ đứng của bạn từ ngày xưa ấy bây giờ thuộc về

những con người xuất thân từ hạng cùng đinh của xã hội, trí khôn ngẩn ngui, óc nhét đầy đất sét với bùn đen, nay được ăn trên ngai tróc, nắm quyền lãnh đạo trong tay, tàn phá đất nước, bán cả tài nguyên cổ vật và cả một phần đất đai của quốc gia, đưa dân tộc đến chỗ lâm than đói khổ mà miệng vẫn lớn tiếng nói chuyện yêu nước, thương nòi, hô hào tiến lên Xã Hội Chủ Nghĩa, tự xưng là “đỉnh cao trí tuệ” của con người, là “lương tâm của nhân loại”. Thử hỏi bạn chứ có điều gì đau khổ hơn khi chúng ta đứng ngoài rìa cái xã hội đó để nhìn những con người quái đản ấy múa may quay cuồng? Những ngày tháng đó, khi còn ở quê nhà, tôi tin rằng bạn và tôi đã sống với cái triết lý của một người đi giày chật... Nước mắt, nhà tan, đau khổ đã cùng cực rồi, anh ta không còn niềm vui, niềm hạnh phúc nào khác hơn là tự ý đóng chiếc giày chật, đi đứng khó khăn khổ sở để mỗi khi về nhà cởi được chiếc giày chật ấy ra khỏi chân. Lúc ấy là lúc anh ta cảm thấy sung sướng và thoải mái nhất.

Vì thế, khi chương trình H.O. khởi sự, chúng ta đã vui mừng rời bỏ đất nước ra đi, nhưng cùng lúc mang theo nỗi buồn vì đã phải bỏ lại đằng sau một quê hương yêu dấu lúc nào cũng nằm nguyên vẹn trong trái tim của mỗi chúng ta. Có phải vậy không bạn? Chúng ta cũng ghi nhận thiện chí của người bạn Mỹ đã làm hết sức mình trong việc đạt đến một thỏa hiệp với Cộng Sản dẫn đến kết quả đưa chúng ta ra đi. Chúng ta không hề mong mỗi người Mỹ cho ta bất cứ điều gì, ta chỉ cảm ơn họ đã tạo cơ hội cho ta được hít thở không khí tự do, điều cao quý và cần thiết nhất của con người mà chúng ta đã bị tước đoạt kể từ tháng 4/75. Chúng ta còn đòi hỏi gì hơn? Sẽ là “hoang tưởng”, là “đi trên mây” nếu chúng ta nghĩ rằng, đưa chúng ta sang đây, người Mỹ phải có trách nhiệm và bốn phần lo lắng hoàn toàn mọi thứ cho đời sống vật chất của chúng ta, vì họ đã làm cho chúng ta “thân bại danh liệt”. Suy nghĩ ấy cũng chẳng có gì sai trái lắm nhưng chúng ta đừng quên rằng người Mỹ bao giờ cũng nghĩ đến quyền lợi của đất nước họ trên hết. Đó là một sự thật “trần truồng” mà trước kia có một số người đã vô tình “quên khuấy” đi mất.

Bạn thân mến,

Không ai chối cãi rằng sống dưới chế độ cộng sản là một điều khổ ải quá thể mà sống ở xứ Mỹ này cũng lại là một điều khổ ải khác. Thế nhưng, nếu so sánh hai cái khổ ải đó thì cái khổ ải sống ở Mỹ có phần dễ chịu hơn. Dĩ nhiên chúng ta sẽ không dễ dàng gì hội nhập nhanh chóng vào một xã hội quá văn minh, quá máy móc, hoàn toàn khác biệt với chúng ta từ phong tục, tập quán, ngôn ngữ cho đến mọi thứ sinh hoạt linh tinh khác. Đó là tôi chưa nói đến một đời sống lạnh lùng, hầu như không có một chút tình cảm nào trong sự giao tiếp hàng ngày. Hiện tại, bạn cảm thấy buồn và hụt hẫng chẳng? Không thể nào tránh khỏi điều ấy đâu. Một người bạn của tôi hiện sống tại Cali đưa ra nhận xét: Chúng ta, những người tù cải tạo khi sang định cư tại Mỹ sẽ trải qua 3 giai đoạn:

— Giai đoạn đầu tiên: (Khoảng 1 tháng) cảm thấy sung sướng và hạnh phúc vì được đoàn tụ cùng gia đình, người thân (nếu có). Vui mừng được đặt chân lên một xứ sở, một đất nước mà mình nghĩ rằng không bao giờ có thể đến được, được hít thở không khí tự do, không còn phải nơm nớp lo sợ nửa đêm bị công an đến gõ cửa dẫn đi.

— Giai đoạn hai: (Từ hai tháng đến vài năm) Rất buồn và cảm thấy lạc lõng như một người xa lạ. Tâm trạng bất an, lo lắng vấn đề học hành thêm, vấn đề tìm công ăn việc làm. Ngoài ra mang mặc cảm thua kém khi nhìn thấy những người sang trước đã có cơ ngơi, cuộc sống ổn định, giàu sang, con cái học hành đỗ đạt ông này bà kia. Lắm lúc chán nản muốn buông xuôi...

— Giai đoạn ba: (Sau 3-5 năm) Trở lại bình thường khi đã hội nhập được đời sống mới và cuộc sống đã ổn định.

Một người bạn khác của tôi thì thực tế hơn. Anh ta nói rằng: "Sống ở xứ này, chuyện giàu sang tạm để qua một bên, điều rõ ràng trước mắt là chẳng bao giờ mình bị chết đói cả. Ta có thể làm bất cứ công việc gì để sinh sống, chẳng có gì phải e ngại. Ta phải quên đi cái quá khứ của ta mới được, dù điều ấy không đơn giản chút nào. Quá khứ có nhiều điều để quên và

cũng có nhiều điều để nhớ. Anh biết không, từ ngày sang đây đến bây giờ, tôi đã làm đủ chuyện. Hết cắt cỏ tới hái trái cây, quét dọn trường đua, quét dọn nhà cửa, làm cá, làm gà, v.v... chỉ sợ mình không có sức mà làm thôi. Chả bù với lúc còn ở trong tù, bọn Cộng Sản bắt mình dãi nắng dầm mưa, làm chết xác, ăn toàn bo bo, sắn, bắp với nước muối, sống cuộc sống của một con thú, xa vợ xa con, vậy mà có được trả cho đồng xu các bạc nào đâu. Còn bây giờ ở đây, đi làm tuy có vất vả, đâu tát mặt tối lương hạng bét đi nữa cũng còn sướng gấp ngàn lần ở quê nhà. Hơn nữa, sống ở đây chẳng bao giờ mình nhìn thấy cảnh trái tai, gai mắt nhiều lúc tức muốn ói máu ra mà chết. Làm sao có thể chịu đựng mãi cảnh những thằng công an khu vực, những thằng cha, những con mẹ tổ trưởng dân phố là hạng người trước đây chỉ xứng đáng làm đầy tớ cho mình, nay bất cứ lúc nào cũng có thể hành hạ, o ép mình trăm chuyện, đủ điều. Có gì hạnh phúc hơn khi thoát được cảnh hãi hùng ấy? Tôi cứ coi cuộc đời tôi đã bỏ đi rồi, tương lai không còn thuộc về tôi nữa mà là thuộc về đàn con tôi. Cái mơ ước của tôi là mong cho lũ con tôi không còn phải sống dưới một chế độ tàn ác, vô luân, đạo đức suy đồi ấy. Vì thế, tuy cuộc sống hiện tại của tôi còn vất vả, chạy ngược chạy xuôi, lúc nào cũng thiếu ngủ, nhưng tôi rất bằng lòng...”

Bạn thân mến,

Tôi vừa ghi lại trên đây suy nghĩ của hai người bạn. Họ là những người đã sang đây, trong khoảng thời gian trên dưới 1 năm. Phần nhận định xin dành cho bạn là người vừa mới đến xứ này. Hy vọng trong một thời gian ngắn, sau khi đã nghe quen các tiếng Hello, Hi, Yes, No..., đã ăn thử vài ba lần các món “hot dog”, “hamburger” (chẳng có ngon lành gì đâu), bạn sẽ có những suy nghĩ “hay ho” hơn. Và tôi tin rằng, một trong những suy nghĩ ấy sớm muộn gì cũng sẽ làm chế độ cộng sản ở Việt Nam phải sụp đổ. Còn trước mắt bạn hãy đồng ý với tôi rằng chúng ta, những người khi sang đây không còn trẻ nữa, nghề nghiệp chuyên môn không có, tiếng Mỹ thì còn bập bẹ, có muốn học thêm cũng khó mà tiếp thu nhanh chóng và nói theo

ngôn ngữ của một số người thì chúng ta thuộc loại “trâu chậm uống nước đục”, đi chợ vào lúc chợ đã xế chiều, chẳng còn gì để mà mua với bán nữa nhưng lại là những người, hơn ai hết, cảm nhận được một cách đầy đủ nhất, thấm thía nhất, ý nghĩa nhất về sự đói khổ, tuyệt vọng trong ngục tù cộng sản và giá trị đích thực của sự Tự Do.

Xin gửi đến bạn lời chúc chóng ổn định cuộc sống mới.

HUỲNH VĂN PHÚ

BĂNG VIDEO ĐẠI HỘI KỲ 8

Ban Tổ Chức Đại Hội Võ Bị Hải Ngoại Kỳ 8 ngày 4 và 5 tháng 7 năm 1992 đã hoàn tất hai bộ video Đại Hội.

- Bộ I (dài 2 tiếng): Tóm lược các hình ảnh trong hai ngày Đại Hội và đêm dạ tiệc bế mạc. Có nhiều hình ảnh về trường Võ Bị, khung cảnh Đà Lạt và SVSQ Võ Bị Đà Lạt diễn hành. Giá ủng hộ là \$20.00 + \$1.50 cước phí (ngoài Hoa Kỳ \$3.00 cước phí).

- Bộ II (dài 8 tiếng): Đầy đủ các hình ảnh của hai ngày Đại Hội. Một cuốn video tài liệu có giá trị. Giá ủng hộ \$50.00 + \$5.00 cước phí (ngoài Hoa Kỳ \$7.00 cước phí).

Chi phiếu xin đề:

Hội CSVSQ/TVBQGVN Houston
P.O. Box 61788
Houston, TX 77208-1788

Tình Yêu Mùa Phượng Vĩ

Thơ Phượng Khánh - Nhạc Lê Dinh

TANGO

Những buổi đón đưa trước cổng trường Đang thanh e áo dáng người thường
Hồn ngập men say bỏ mối ấy Tà áo quện anh khắp nẻo đường
Tóc huyền tha thướt theo gió bay Nắng xuyên cành lá nắng đổi vai
Nghiêng nghiêng vành nón hồng đôi má Phượng hé môi cười trong nắng mai
Sắc vóc trang đài anh say mê Nắng quai chiều hôm trái lối về
Mắt rưng rưng lệ khi hôn đôi Bướm ngẩn ngơ nhìn đa tái
tê Nhớ hoài mái tóc ai xoắn dài Dáng xưa còn đây mãi không
phai Ve than nhạc khúc buồn lòng ai Phượng ca tới rụng theo gió lay.



“Cái Đầu”

LÊ HỮU CƯỜNG K16



Dã quá trưa, đói bụng muốn chết. Ngồi nghe những chuyện lêu bêu trong sinh hoạt “chính trị chính em” của người Việt hải ngoại thật nản ôi là nản!

— Thôi đi ông ơi! Nói hoài đói là cả ruột chúng sanh rồi!

— Tí nữa thôi, chuyện đang bắt trớn. Ăn cả đời ngủ cả kiếp chưa thấy chán sao?

Câu chuyện giữa đôi bạn lâu ngày mới gặp nhau, người từ thung lũng vôi nước, người nơi thung lũng hoa vàng, phun qua hứng về suốt mấy tiếng đồng hồ ở khu Phước Lộc Thọ, Bolsa vẫn chưa chịu dứt.

Ban đầu ngồi chơi, sau bàn chuyện tầm phào, sau nữa lao vào chuyện chính trị. Tưởng chỉ là phê phán bâng quơ về thành công thất bại của mấy nhóm ái quốc ái quần hải ngoại nào đó, nhưng nếu càng chịu khó nghe thì càng cảm thấy hứng khởi nhất là chuyện Cái Đầu.

Phản đối thoại như sau:

— Để đánh đổ bọn cộng sản Việt Nam và xây dựng lại một

Việt Nam Dân Chủ Tự Do, chúng ta cần những điều kiện gì?

— Nói cần thì cần rất nhiều thứ, nhưng không đi ra ngoài ba nguyên lý: Thiên thời, Địa lợi, Nhân hòa.

— Vậy ngày nay Thiên thời đã có chưa?

— Có rồi, thánh địa Đỏ Mốt-Cu tan tành xác pháo. Cộng sản Đông Âu sụp đổ. Phần lớn các nước theo đường lối Mác Lê đã trở cờ, tượng Lenin bị quật ngã, thành phố mang tên Lenin bị đổi tên, bức tường ó nhục Bá Linh bị phá vỡ, chủ nghĩa cộng sản bị hủy thế...

— Địa lợi như thế nào?

— Việt Nam có núi, có sông, có biển, có rừng, có “hang”, có đồng ruộng, có nhiều loại mỏ kể cả mỏ dầu v.v... Việt Nam tiên rừng bạc biển mà! Tha hồ mà xâm nhập, tha hồ mà đổ bộ, tha hồ mà sản xuất... làm giàu xã hội, làm mạnh xứ sở.

— Vấn đề Nhân hòa ra làm sao?

— Dân chúng Việt Nam (ngoại trừ bọn đón gió, trở cờ) đã chán ghét bọn cộng sản đến xương tủy. Có cơ hội tốt là họ sẽ sát cánh, bưng bưng đứng dậy đập đổ tượng đài Lenin, Hồ Chí Minh, đào bới lăng thàng Nguyễn Sinh Cung, đánh đuổi bọn cầm quyền chối bỏ tổ quốc hiện nay. Thế nào cũng có đêm “mưa máu gió tanh”, dân mình khi đã quật khởi chắc còn làm mạnh hơn dân Liên Xô, Đông Âu. Gần nhất, A Phú Hãn đã làm nên chuyện lớn, cậu thấy chưa?

— Tại sao Việt Nam đã hội đủ ba nguyên lý đó rồi mà vẫn chưa làm nổi một cuộc cách mạng thần thánh đập đổ cộng sản?

— Vì mình thiếu “Cái Đầu”. Cậu thấy không, nay toàn đầu lâu, đầu bò, đầu biếu, đầu hàng, v.v... Chúng nó chỉ chờ thời cơ là phát, tã rách cũng phát luôn. Thật quá tủi nhục, buồn nôn, khi nghe tin bọn này xuất chiêu “cúi tận tròn”, “luồn tận đáy q...” để van xin kẻ thù cho một chỗ ngồi trong nghĩa trang.

— Vậy cái đầu có “huệ nhãn” như anh nói sẽ là người trong nước hay ngoại quốc?

— Ngoài hay trong không thành vấn đề. Miễn sao người đó

có đạo đức, có học hành thực sự, có khả năng tập hợp quần chúng cao, chịu đả thân, biết thương yêu nòi giống, không làm tay sai cho bất cứ thế lực nào, được mọi người tin tưởng, và một điều cần thiết nữa không thể thiếu được là đừng đóng tuồng, không vung vít tán phét theo kiểu đao to búa lớn v.v...

— Vậy người đó có cần phải có ngoại hình hấp dẫn và hợp nhãn không?

— Có ngoại hình mà thiếu nội tâm sâu sắc thì cũng bỏ đi.

— Thiếu ngoại hình làm sao tiếp xúc ăn nói với thế giới bên ngoài?

— Ngày xưa ông Diệm đâu cần phải cao ráo râu ria gì đâu mà vẫn làm Tổng Thống.

— Ông Diệm có tướng “ngũ đoản”?

— Không phải vì tướng “ngũ đoản” mà làm Tổng thống đâu. Việt Nam ở vùng nhiệt đới, tầm thước dưới mức trung bình (1m60) là thường, lại thiếu chi người có tướng “ngũ đoản” mà vẫn không làm đến chức Tổng kho, chứ đừng nói là Tổng thống. Cậu phải biết rằng vào lúc bấy giờ, ông Diệm được nhiều người đặt niềm tin mãnh liệt nơi ông ấy, ngoài ra ông là người có đạo đức thật sự, thương nước, yêu nòi và nhất là có tinh thần chống cộng cao độ.

— Ngày nay có người tạo ngoại hình theo kiểu “Tám Keo” để làm chính trị, anh nghĩ sao?

— Tám Keo là ai, tôi chưa được biết người ấy.

— Trong các trại tù cộng sản, anh chị em tù nhân chính trị đặt tên “già Hồ” là “Tám Keo” vì Keo hay Hồ cũng chỉ là “chất sền sệt” để dán bao bì. Còn Tám, chắc anh biết câu “bỏ đi Tám” mà Sài Gòn ngày xưa, hay dùng thứ ngôn ngữ này để khinh tởm, từ chối, những điều bí ối của kẻ bất trung, bất hiếu, bất nghĩa, bất nghi v.v... Anh hiểu chưa?

— Cậu đang nói chuyện chính trị, sao lại lang bang lạc đề qua Keo với Hồ. Nhịn cậu tí thôi! Tôi thấy cũng cần phải giúp cậu hiểu rõ thế nào là “ngoại hình”, thế nào là “nội tâm” để khỏi thắc mắc dài dòng. Cậu cứ nhìn cái ngoại hình của các

lãnh tụ nước lớn ngày nay mà chiêm nghiệm... Tổng Thống Hoa Kỳ, Thủ Tướng Anh Quốc, Tổng Thống Pháp Quốc, Thủ Tướng Đức Quốc, Thủ Tướng Gia Nã Đại, Thủ Tướng Nhật Bản, kể cả Gorbachev, Yeltsin v.v... có ai để râu ria gì đâu mà họ vẫn là “Cái đầu”. Trong thời đại ngày nay ngoại hình cần đơn giản, sạch sẽ, trong sáng, lịch lãm là được rồi, cần gì phải mang râu đội tóc như phượng tuồng cho mất công. Hơn nữa các nước phát triển kỹ nghệ, lãnh tụ khi vào thăm các nhà máy cần bảo đảm an toàn, nếu râu tóc dài quá, chẳng may cuốn vào trục máy gây nguy hiểm tính mạng là cái chắc.

— Còn về nội tâm?

— Nội tâm thì thật là khó nói, các cụ xưa thường phán: “Hữu xạ tự nhiên hương”. Người có lòng với dân tộc cứ miệt mài báo đền công đức tiên nhân, tổ tiên, nói ít làm nhiều là tốt nhất. Dân mình sống trên xứ người chóng khôn ra, người trong nước vì “khó phải ló cái khôn”. Cho nên khi làm chính trị, việc quan trọng nhất là đừng bịp dân, vì viên gạch nào cũng có mặt trên mặt dưới, viên ngói nào cũng có mặt âm mặt dương. Biết được lòng người thì rất khó. Mong rằng họ nhiệt thành, cần mẫn trong hành động, chính chắn trung thực trong suy nghĩ... Nguyễn Huệ ngày xưa đã dẫn thân, làm việc đêm ngày, chiến đấu cật lực, vào sinh ra tử, thì mấy lúc đã tự phong Bắc Bình Vương, rồi tự xưng Quang Trung Hoàng Đế... Cậu thấy rõ chưa? Có thuộc sử Việt Nam không?...

— Tuyệt vời, tuyệt vời! Tôi xin hỏi anh câu cuối cùng...

— Câu gì nào? Nói nhanh lên để rồi còn đi đớp hít chứ!

— Không biết các lãnh tụ của nhóm G7 có hay làm thơ không?

— Anh định cà khịa gì đây! Thấy “Tám Keo” hay làm thơ làm thuổng mà sàu vạn kiếp phải không? Đạo thơ, đạo văn là nghề của “già Hồ” đấy. Tập “Ngục Trung Nhật Ký” của một người Tàu cũng bị “Tám Keo” chôm chia nhận vợ đấy. Còn về phần những người Việt Nam ngày nay, bắt chước ngoại hình, bắt chước làm thơ theo kiểu “Tám Keo” thì tôi chưa muốn bàn đến, nhưng bất cứ ai muốn làm “Cái đầu” chống Cộng, tôi nghĩ

rằng mình nên làm cái gì khác cái mà thằng Cộng Sản đang làm là điều tốt nhất, hay nhất. Quốc, Cộng có biên cương rõ nét, nhập hàng thì bị mất niềm tin ngay. Người lãnh tụ ngày nay dù muốn dù không phải nghiên cứu, học hành kỹ càng, để hiểu mình hiểu người thật sát. Khi tôi còn ở tù cộng sản, có người không giải nổi phương trình bậc nhất mà cũng tự xưng là thủ tướng, tổng thống, phó tổng thống loạn xạ lên, thật đáng buồn cười. Qua đến đất Hoa Kỳ, lại càng buồn cười hơn. Được sống trên một đất nước văn minh vào hàng đầu nhân loại, họ lại không chịu học hành, nghiên cứu cho hợp với sở trường chính trị của mình. Chậm một chút có chết ai đâu, tôi chắc chắn có người đang tỏ ra mình là một chính trị gia lỗi lạc, nhưng thử nhờ họ nói cho bọn mình nghe “khái niệm” về hai chữ “chính trị”, có khi họ không nói nổi đó bạn ơi. Tôi rất tán đồng với cái nhìn lơ đãng của “khối người Việt thâm lạng” sâu sắc ở hải ngoại; họ vẫn tỉnh bơ, hoặc cười khẩy tí ti trước sự múa may quay cuồng của mấy con rối trên vũ đài chính trị “phi khái niệm”. Học hành, nghiên cứu chính trị chính thống trong các trường đại học, hoặc vào thư viện mà nghiên ngẫm thì không chịu làm, cứ làm thơ làm thuổng cho mất thì giờ. Khi đã có phương pháp giải bài toán chính lược, thực nghiệm với những nhóm sở đắc siêu hạng chính trị rồi, thì may ra mới có cơ hội xoay ngược thế cờ, cứu nhân độ thế. Nói vậy cậu có hiểu không? Dốt đặc chính trị mà cứ đòi bàn chính trị là cậu sẽ bị tẩu hỏa nhập ma đấy... Nghe chưa!!!

Thật vậy ba nguyên lý trên đã có sẵn. Chỉ cần có một “Cái đầu” siêu đẳng biết vận dụng nhịp nhàng ba nguyên lý ấy là xong cả. Cũng như cây đàn dương cầm đã sẵn âm độ trầm bổng, chúng ta đang chờ một nhạc sĩ tài danh lướt nhẹ mười đầu ngón tay trên phím ngà để tấu lên bài “Quang phục quê hương” không lạc phách. Thôi nhé, đi bắt một gói 3 con 5, trả tiền cà phê cà pháo rồi dọt. Đến đây dứt khoát đi ăn chứ! “Có Thực mới vực được Đạo” đấy các cậu ạ...

California ngày 25 tháng 6 năm 1992
LÊ HỮU CƯƠNG

Miền Đất Mẹ



Tôi khoác chinh y buồn vui chiến sĩ
Nẻo sông hồ trấn giữ mảnh quê hương
Khói lửa đao binh cát bụi sa trường
Trong chốc lát tôi mơ về Đất Mẹ...
Đồi Bắc uy nghi -- Lâm Viên hờ cao cả
Phương Nam hờ hồ nước bạc Xuân Hương
Tả hữu móng mệnh đồi núi chập chùng
Sân cỏ rộng thao trường đầy nắng gió
Thành vách hiên ngang -- tường vôi trắng xóa
Con đường vòng -- con đường Võ tương lai
Phòng Thí nghiệm như cuộc đời thử lửa
Để ta làm lịch sử ở ngày mai...
Nay tôi chuyển đôi lời thăm xứ đó
Xứ Anh Đào và xứ cửa gai nhân
Đồi thông xanh hoa lá bốn mùa Xuân
Làm rạng rỡ những chàng trai Võ Bị
Tôi khoác chinh y buồn vui chiến sĩ
Biết bao giờ được phép viếng thăm em
Đường năm xưa lau lụyến ấy -- sao quên
Cùng đôi mắt Nai -- buồn nơi xứ lạnh...

VÕ TÌNH K17
(Bến Cát năm 1964)

Liêu Trai Võ Bị

do Chồng Khu Tử phụ trách

LỜI TÒA SOẠN:

Chồng Khu Tử người huyện Thuấn Ninh, châu Đài Trung thuộc Việt Quốc. Mồ côi cha mẹ từ thuở nhỏ khi song thân bị thảm sát trong quốc nạn rợ Hồ mùa thu năm Ất Dậu. Phiêu dạt nổi trôi từ thuở lên sáu, tên thật không ai rõ là chi.

Thời buổi thiên hạ nhiễu nhương, trước những thời trang xói thịt lườn cúi, đón gió trở cờ, ngậy ngô đố kỵ, chỉ thấy Tiên sinh im lặng... chồng khu khinh bỉ! Từ đó giang hồ bèn tặng cho danh hiệu "Chồng Khu Tử"!

Hai tuần trăng trước, bất ngờ Chồng Khu Tử ghé thăm tòa soạn Đa Hiệu. Anh em có nhờ Tiên sinh cộng tác. Chồng tiên sinh cho biết lúc nào nhớ sẽ viết cho vài trang Liêu Trai Võ Bị... Nhưng Chồng Khu Tử mang phải tật tình tình điên điên, hành tung lại vô định, nên không chắc mục này có thể xuất hiện thường xuyên. Vị độc giả Đa Hiệu nào có duyên cơ gặp Chồng Khu Tử, xin gọi ngay về Tòa Soạn. Đa tạ. Sau đây xin giới thiệu cùng quý vị bài viết ra mắt của tiên sinh.

*

* *

Gia Tài Của Mẹ

Từ buổi rợ Hồ chiếm trọn Nam Bang mùa hạ năm Ất Mão, bá tánh kinh hoàng, sanh linh đói khổ. Sư phụ chương môn Võ Đang cùng các Sư bá, Sư thúc, người bị thảm tử, kẻ lưu lạc tù

đầy. Môn sinh Võ Đang Sơn phải cải dạng đổi hình, lưu lạc tứ tán để tạm lánh quốc nạn.

Mùa hạ năm Nhâm Thân, đệ tử Võ Đang cải trang hành khát, từ khắp thiên hạ tề tựu về một ngôi miếu cổ ở ngoại ô phía tây Hoa Tân Thành, vùng Giang Nam để dự Đại Hội Cái Bang.

Một Đại sư huynh đời thứ ba được Đại Hội đồng thanh cử lên chủ trì quyền chấp pháp. Sau nghi thức truyền thống của Võ Đang Sơn, đến phần sinh hoạt. Hầu hết đại biểu hiện diện đều hăm hở phát biểu, nói lên ước vọng sẽ cùng nhau có ngày góp phần đánh đuổi rợ Hồ, khôi phục giang sơn, gầy dựng lại Võ Đang Pháp... Bỗng một hán tử trung niên, đại biểu Cái Bang Đà La Thành đứng lên phát biểu: “Bạch Sư Huynh Chủ trì, trời sanh ra phàm con người tất phải có óc địa phương...”!

Chấp Pháp Đại Sư không đợi hết câu, nghiêm mặt ngắt lời: “Ta không rõ sư đệ ấy nầy điều chi, có điều ta rất ngạc nhiên sao đến hôm nay mà sư đệ còn có thể mở miệng cổ võ óc địa phương!!! Nếu đâu óc không vượt ra nổi địa phương tính, sao sư đệ trước đây không theo hầu các hảo hán mãi võ sơn đông tại các thôn trang; hoặc xin thọ giáo các vị Tiêu đầu ở các tiêu cục huyện nhà? Một khi đã được thu nhận lên Võ Đang, đệ tử tán tòng phải bỏ lại óc địa phương dưới chân núi; và lúc nào cũng phải nằm lòng trách nhiệm giang hồ hành hiệp, cứu khổ phò nguy trên khắp cõi san hà...” Đại Sư bỗng ngừng tiếng, đảo mắt một vòng khắp các đại biểu đang ngồi bên trong ngôi miếu cổ, đoạn chậm rãi quay về hướng cửa sổ, mắt nhìn vào xa xăm thốt lời: “Trong chuỗi ngày lưu lạc này, có nơi nào là... địa phương của ta đâu...”!

Tên Cái Bang từ Đà La Thành nầy giờ vẫn đứng yên như trời trồng, thấy Sư huynh chủ trì người giận, bèn rón rén cất tiếng biện bạch: “Bạch Đại huynh chủ trì, tiểu đệ thật chẳng dám có ý gì. Chỉ xin trình Chư Vị là, có Bang hội môn sinh về dự đông đảo, trong khi bang hội khác thì lại ít người, tiểu đệ chỉ e có điều bất công thôi...”

Lần này, Đại sư chủ trì Chấp pháp không ngăn được trậ

lôi đình: “Ta và các sư huynh người đã phái môn đệ các đời cải trang đi khắp các châu huyện, nhắc nhở đệ tử Võ Đang về dự Đại Hội năm nay càng đông càng quý. Bang hội nào có môn sinh về đông đảo, ta và các sư huynh rất mừng, nhưng chưa đủ. Về dự mà còn dám đưa lưng ra nhận trọng trách khó khăn thì mới thật là phúc đức. Phải chăng người đã quên rồi câu “Chúng tôi không cầu an lạc dễ dàng, mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm?” Gia tài của mẹ hiện nay có còn gì đâu, ngoài những gió mưa cùng nguy hiểm. Nếu người có tình nguyện nhận lãnh, thì ta cũng chỉ có... nguy hiểm cùng gió mưa để trao gởi cho người thôi... Đại Hội năm nay cũng như những Đại Hội trước, làm gì có quân tiếp vụ hay bông sữa để chia chác đâu, sao nhà người lại cứ ám ức chuyện bất công?” Nói xong, Đại Sư vung tay vỗ mạnh một chưởng lên nền miếu cổ, cát bụi tung bay mịt mù...

Võ sinh Cái Ban Đà La Thành mặt cắt không còn hột máu, mồ hôi vã ra như tắm, ngã đùng xuống sàn miếu cổ, bất tỉnh nhân sự.

Giật mình tỉnh dậy, mới biết là giấc chiêm bao...



CHỐNG PHU TỬ

Tuổi Trẻ Việt Nam

NHỮNG NỤ HỒNG VỪA HÉ, ĐANG LÀM
ĐẸP CUỘC ĐỜI VÀ VINH DANH DÂN TỘC



Cháu Lê Uy, thứ nam của Cựu SVSQ Lê Thị K29. Cháu sinh ngày 11 tháng 7 năm 1983. Chỉ trong vòng 3 năm theo học võ thuật tại Võ đường Choi's Tae Kwon Do, thành phố San Jose. Ngày 22-7-1992 cháu mang nhất đẳng đai đen Thái Cực Đạo. Ngoài bằng khen thưởng là võ sinh trẻ tuổi và xuất sắc. Cháu đã chiếm đoạt được gồm 8 giải nhất, 3 giải nhì và 3 giải ba, trong những lần thi võ thuật tổ chức tại Bắc Cali. Ước vọng nhỏ nhỏ của cháu là giúp vui trng phần võ thuật trong đêm 20 năm Hội Ngộ K29 tại Nam Cali vào đêm 29/12/1992 tới đây.



Nguyễn
Việt Quốc
(25 tuổi)

Viện Hàng Hải
Thương Thuyền
(Khóa 1991)



Nguyễn
Việt Thủy
(19 tuổi)

Viện Hàng Hải
Thương Thuyền
(Khóa 1995)

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN BẢN TỔNG KẾT TÀI CHÍNH

	ĐA HIỆU	TỔNG HỘI	TỔNG SỐ
PHẦN I: Nhiệm kỳ 1990-1992			
• Bàn giao từ nhiệm kỳ 1988-1990	\$342.00	\$850.31	\$1,192.31
• NHẬP QUỸ			
— Tiền ủng hộ (phổ biến trên DH 21)	\$2,260.38		\$2,260.38
— Tiền ủng hộ (phổ biến trên DH 22)	\$2,675.50	\$150.00	\$2,825.00
— Tiền ủng hộ (phổ biến trên DH 23)	\$2,876.50		\$2,876.50
— Tiền ủng hộ (phổ biến trên DH 24)	\$4,887.84		\$4,887.84
— Tiền ủng hộ (phổ biến trên DH 25)	\$2,853.73		\$2,853.73
— Tiền ủng hộ (phổ biến trên DH 26)	\$2,940.98		\$2,940.98
— Tiền ủng hộ (phổ biến trên DH 27)	\$5,170.09		\$5,170.09
* Gây quỹ Tổng Hội	\$5,803.12		\$5,803.12
* Ấn hành Lịch 1991		\$5,009.00	\$5,009.00
* Ủng hộ Đại Hội 5/1991		\$4,415.00	\$4,415.00
* Gây quỹ Tổng Hội		\$1,812.00	\$1,812.00
TỔNG SỐ THU	\$23,664.52	\$17,189.12	\$40,853.64
• XUẤT QUỸ			
— Chi phí ấn và phát hành DH21	\$3,835.56		\$3,835.56
* Tổng Hội ủy lạo		\$202.00	\$202.00
— Chi phí ấn và phát hành DH22	\$4,311.27		\$4,311.27
— Chi phí ấn và phát hành DH23	\$3,011.07		\$3,011.07
— Chi phí ấn và phát hành DH24	\$2,911.81		\$2,911.81
— Chi phí ấn và phát hành DH25	\$3,110.12		\$3,110.12
— Chi phí ấn và phát hành DH26	\$4,340.24		\$4,340.24
* Chi phí gây quỹ, công tác, DH 5/91		\$10,978.70	\$10,978.70
* Chi phí công tác		\$1,443.55	\$1,443.55
TỔNG SỐ CHI	\$21,520.07	\$15,444.14	\$36,964.21
ĐIỀU CHỈNH	\$798.31	(\$798.31)	-
TỒN QUỸ (phổ biến trên DH 27)	\$3,284.76	\$1,796.98	\$5,081.74

PHẦN II: Nhiệm kỳ 1992-1994			
• Từ nhiệm kỳ 1990-1992	\$3,284.76	\$1,796.98	\$5,081.74
• NHẬP QUỸ			
— Tiền ủng hộ (danh sách trong những trang kế)	\$3,686.56		\$3,686.56
— Hội Anh Quốc ủng hộ Tổng Hội		\$100.00	\$100.00
— Hội Florida ủng hộ Tổng Hội		\$160.00	\$160.00
— NT Mai Trung Ngọc K16 ủng hộ		\$1,300.00	\$1,300.00
— Lãi xuất ngân hàng		\$16.50	\$16.50
TỔNG SỐ THU	\$3,686.56	\$1,576.50	\$5,263.06
• XUẤT QUỸ			
— Chi phí ấn hành DH27	\$3,444.00		\$3,444.00
— Chi phí phát hành	\$958.49		\$958.49
— Chi phí Bưu Điện phạt đền	\$11.90		\$11.90
— Hộp thư (6 tháng)	\$46.50		\$46.50
— Chi phí văn phòng (tem, xerox, ...)		\$201.41	\$201.41
— Plaques lưu niệm Đại Hội Houston		\$430.00	\$430.00
— Thuê xe tham dự Đại Hội		\$159.36	\$159.36
TỔNG SỐ CHI	\$4,460.89	\$790.77	\$5,251.66
TÒN QUỸ	\$2,510.43	\$2,582.71	\$5,093.14

CÁC HỘI, KHÓA VÀ CSVSQ YẾM TRỢ TÀI CHÁNH

Tính đến ngày 15 tháng 7 năm 1992

• Liên Hội VB Âu Châu	\$100.00
• Hội VB Bắc California	\$1,000.00
• Hội VB Nam California	\$500.00
• Hội VB Connecticut	\$100.00
• Hội VB Dallas/Fort EOrth	\$710.00
• Hội VB Florida	\$100.00
• Hội VB Houston	\$1,584.00
• Hội VB Oklahoma	\$500.00
• Hội VB Oregon	\$300.00
• Hội VB Philadelphia	\$210.00
• Hội VB Seattle	\$200.00
• Hội VB Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn	\$200.00
• Khóa 13/TVBQGVN/HN	\$100.00

● Khóa 16/TVBQGVN/HN	\$400.00
● Khóa 17/TVBQGVN/HN	\$300.00
● Khóa 18/TVBQGVN/HN	\$200.00
● Khóa 19/TVBQGVN/HN	\$500.00
● Khóa 20/TVBQGVN/HN	\$100.00
● Khóa 23/TVBQGVN/HN	\$100.00
● Khóa 24/TVBQGVN/HN	\$100.00
● CSVSQ Bùi Đình Dạm K1, Cali	\$20.00
● CSVSQ Đỗ Ngọc Nhận K3, Texas	\$50.00
● CSVSQ Lâm Quang Thi K3, Cali	\$100.00
● CSVSQ Dương Đình Thư K6, Cali	\$50.00
● CSVSQ Trần Đình Thọ K6, Virginia	\$50.00
● CSVSQ Khiếu Hữu Diêu K9, Dallas	\$50.00
● CSVSQ Nguyễn Văn Long K16, Cali	\$300.00
● CSVSQ Đặng Văn Thông K28, Cali	\$100.00
TỔNG CỘNG	\$8,024.00

Phần chi tiêu sẽ được Ban Tổ Chức Đại Hội
thông báo trên Đa Hiệu số tới

Danh Sách Độc Giả Ủng Hộ Đa Hiệu (Tính đến ngày 15 tháng 8 năm 1992)

● Hội Cựu SVSQ Toronto (do Nguyễn trọng Diên K22 chuyển)	\$400.00
● Hội Cựu SVSQ Anh Quốc (do Nguyễn văn Thạt K18 chuyển)	\$200.00
● Hội Cựu SVSQ Connecticut (do Phạm thành Trí K20 chuyển)	100.00
● Hội Cựu SVSQ Montreal, Canada (do Nguyễn Trí K22 chuyển)	100.00
● Trần đình Thọ, TH	30.00
● Nguyễn văn Đôn, TH	20.00
● Nguyễn Hộ, K2	20.00
● Trần ngọc Châu, K3	40.00
● Dương văn Thụy, K3	20.00
● Nguyễn đình Hoà, K4	20.00
● Đặng văn Cầu, K5	20.00
● Phạm văn Hải, K6	20.00
● Trần văn Hiến, K6	20.00
● Trần văn Tuệ, K7	20.00
● Đặng Sỹ, K7	50.00
● Nguyễn văn Đại, K8	20.00
● Trương như Phùng, K8	50.00

● Trần duy Xinh, K10	20.00
● Trịnh văn Hạnh, K10	20.00
● Nguyễn đình Thế, K10	20.00
● Chu xuân Viên, K10	30.00
● Võ văn Mạnh, K10	20.00
● Nguyễn văn Tân, K10	20.00
● Lưu vĩnh Lữ, K12	200.00
● Đinh công Nghĩa, K12	20.00
● Nguyễn công Luận, K12	20.00
● Phan gia Quýnh, K13	20.00
● Trần đức Long, K13	20.00
● Trần văn Thu, K13	20.00
● Vũ mạnh Hùng, K13	20.00
● Phạm văn Huệ, K13	30.00
● Nguyễn du Nghi, K13	30.00
● Đồng sĩ Phước, K13	90.00
● Lâm hồng Sơn, K13	30.00
● Nguyễn đức Glang, K13	20.00
● Đỗ trọng Trí, K14	20.00
● Diệp an Long, K14	20.00
● Nguyễn văn Trí, K14	20.00
● Trần đình Giao, K14	30.00
● Nguyễn văn Thiết, K14	30.00
● Phạm văn Còn, K15	20.00
● Vũ văn Khôi, K15	20.00
● Nguyễn kim Đế, K16	20.00
● Vương gia Khánh, K16	20.00
● Hồng ngọc Hinh, K16	20.00
● Trần như Tảng, K16	30.00
● Nguyễn Tuấn, K16	36.56
● Văn thái Hiệp, K16	20.00
● Dương xuân Bằng, K16	50.00
● Trần ngọc Toàn, K16	30.00
● Đinh văn Mễ, K16	50.00
● Trần mộng Giao, K16	30.00
● Cao Yết, K16	20.00
● Đỗ thanh Quang, K16	50.00
● Nguyễn khắc Nhị-Hùng, K16	30.00
● Lê quang Trang, K17	20.00
● Phan văn Ninh, K17	20.00
● Nam sinh Tín, K17	40.00
● Vô Tình, K17	30.00
● Trần văn Thường, K17	20.00
● Nguyễn ngọc Anh, K18	20.00
● Nguyễn chánh Dật, K18	20.00
● Nguyễn xuân Toàn, K18	20.00
● Bùi văn Miễn, K18	20.00

● Trần Duy, K19	20.00
● Lê kim Ngọc, K19	50.00
● Phan Nghè, K19	20.00
● Trần Duy, K19	10.00
● Nguyễn quang Bột, K19	20.00
● Huỳnh văn Lành, K19	20.00
● Đoàn hữu Hào, K20	20.00
● Hoàng đình Hiệp, K20	20.00
● Hoàng văn Ngọc, K20	20.00
● Nguyễn hữu Phước, K20	10.00
● Nguyễn văn Phương, K20	20.00
● Thái văn Tân, K20	20.00
● Lê văn Toàn, K20	20.00
● Nguyễn tổng Tiến, K20	20.00
● Trần Quỳnh, K20	20.00
● Bùi văn Thượng, K20	20.00
● Võ Nhân, K20	50.00
● Lê trường Hậu, K21	20.00
● Phạm văn Hải, K22	20.00
● Phạm ngọc Thạnh, K22	20.00
● Trần châu Giang, K22A	20.00
● Bà quả phụ Lê tinh Huy, K23	50.00
● Nguyễn văn Anh, K23	20.00
● Nguyễn kim Hoa, K23	20.00
● Lê Hoàn, K23	20.00
● Trần hữu Hùng, K24	20.00
● Nguyễn văn Viễn, K24	20.00
● Đặng văn Lực, K24	20.00
● Nguyễn Phán, K24	20.00
● Lê xuân Thọ, K24	25.00
● Đoàn đình Hùng, K25	20.00
● Lê Lào, K25	20.00
● Hồ sĩ Thọ, K26	20.00
● Nguyễn thanh Tâm, K26	20.00
● Trần văn Giỏi, K26	30.00
● Huỳnh văn Tốt, K26	30.00
● Võ văn Tạo, K26	25.00
● Hà tấn Diên, K26	30.00
● Trần quang Thắng, K27	20.00
● Lương văn Nhi, K27	30.00
● Nguyễn văn Nghi, K28	20.00
● Đặng văn Thông, K28	100.00
● Lê Thị, K29	20.00
● Đặng bá Hùng, K31	30.00
● Nguyễn thái Hòa, K31	20.00
● TÔNG CỘNG:	\$3,686.56



TRẦN THỊ MÂY MÂY phụ trách

• NT Võ văn Mạnh K10, Maryland: Đã bàn giao hết số sách, công cũng như tư liệu, cho ông anh Chủ bút trước ngày ông này lên đường phó hội tại Texas. Như vậy có nghĩa là Mây Mây đã nhất quyết "đoạn tuyệt" với bút viết, bưng tai bịt mắt trước chuyện thế gian. Thế nhưng, khi cùng chị bạn (phu nhân ông chủ bút) lên phi trường San Francisco đón người về từ Đại hội, chờ hoài vẫn chẳng thấy tăm hơi... Người bạn, mắt đã bắt đầu rơm rộ và lòng Mây Mây cũng cảm thấy ủ dột, u hoài! Đến 3 tiếng đồng hồ sau mới thấy ông chủ bút Đa Hiệu lù lù xuất hiện từ hàng lang phi cơ; hỏi ra mới biết là máy bay trực trực kỹ thuật! Chưa hết, ông ấy còn báo là đã yếu lòng nhận trở lại tờ Đa Hiệu. Nghe xong, cả hai chị em Mây Mây muốn độn thổ tức thì. Cả tuần lễ liền, ông ấy vừa

điện thoại, vừa yêu cầu gặp mặt, Mây Mây đều từ chối. Một chiều hai tuần trước đây, ông ấy đột ngột đến tệ xá bỏ một xấp thư đọc giả và một cuốn băng nhựa trên bàn viết rồi âm thầm quay bước! Băng ghi âm thơ, nhạc của chị Phượng Khánh gửi tặng và những cánh thư từ muôn phương viết về cho Mây Mây. Lòng trần lại dấy động; lá thư đầu tiên em gái mở ra đọc là lá thư của niên trưởng.

Mây Mây đã cảm động thật nhiều với những lời thư chân thành, 100 phần chất phác của người miền Nam. Không phải cảm động vì NT thương mà khen "hết cỡ" trong đoạn: "Đọc phía sau tờ Đa Hiệu, tôi mới thấy cô trả lời cho các NT rất là dí dỏm, tôi phục hết sức đó cô. Sao cô có tài ẩn nói và viết lách quá vậy hà cô? Ở VN, cô ở vùng nào, ở quê hay ở tỉnh vậy

cô? Phần tôi ở Mỹ Tho đó cô. Năm nay tôi được 62 tuổi rồi đó cô...", nhưng vì những tiếng "đó cô" được lặp lại nhiều lần như nổi niềm thiên thu được khơi dậy! "Đó cô, đó anh, đó chị...", như một phân trần để thương của bao cảnh đời cam phận, những đoạn trường Việt Nam! "Tôi đi HO 9 đến Mỹ ngày 19/2/92 đó cô."... và chính vì vậy, Mây Mây đành phải tìm lại bút viết để mong những giòng chữ thô thiển trở thành làn gió mát, nhẹ lướt trên những đau thương bỏng cháy. Mong vậy thay! Mà này NT, chưa gặp, sao NT lại biết em gái có tài ăn nói. Tuy nhiên, nếu đoán mò thì NT đã đoán trúng 50%. Tài ăn thì Mây Mây số dách, cam đoan không ai sánh bằng! Ngày xưa, thời học trò con gái, Mây Mây đã lặn lội sông hồ (!) đi sưu tập toàn những thứ ác ôn độc địa. Ra Huế ăn chè thị quay; vô Phan Thiết hái me non, về Vũng Tàu thăm Bà giáo Thảo dích vài cục mắm rốc; đi Bình Dương đớp sấu riêng; lặn lội xuống Cái Mơn bẻ dâu; lên Đà Lạt hái mận Trại Hầm; đến Bến Lức mua khóm; ghé Trung Lương ăn mận; và tạt vô chợ Giồng Nhỏ (Mỹ Tho) ngồi chòm hóm thưởng thức bánh khọt... Cho đến giờ này, cái tật ăn "tàn gia bại sản" này, em gái vẫn chưa bỏ được và phải chăng vì vậy mà đâm ra ế... chồng?! Qua những vùng vừa kể, NT hãy, một lần nữa, đoán xem

em gái thuộc miền nào, sinh ra ở thành thị hay tỉnh lẻ???

Sẽ gửi địa chỉ của NT Thành K17 và NT Nghĩa K10 đến NT.

• NT Nguyễn kỳ Vọng K16, Cali: NT điện thoại cho phu nhân ông Tống Ngọc vào lúc ông ấy vắng nhà để báo tin: có những kẻ thối mồm đang tung tin thất thiệt tại "Nót Ăn Giơ Nét" (LA) là người Tổng Hội Trưởng của phe ta đã nhận tiền của ông Thiệu để đi sinh hoạt! NT cũng đã nhấn nhủ là phải nên "clear-off" vụ này càng sớm càng tốt!. Bà Ngọc dâm hoảng, không biết chổng đi mô mới gọi điện thoại "nông dít tăng" (long distance) cho Mây Mây: "Cô giúp chị la giùm trên báo. Tội nghiệp quá, đến giờ này mà thiên hạ vẫn còn mơ ngủ. Nhớ ghen cô!" Nghe tin này, Mây Mây bỗng phát cười khan và hết ý kiến. Riêng đối với NT, thay mặt tòa báo, Mây Mây xin cảm ơn về việc đưa tin, nhưng em gái cũng lấy làm "loạ": NT là bạn cùng khóa với ông Tống Ngọc chắc phải hiểu nhiều hơn ai hết để có thể dấm vào mồm những con vịt thối tha kia, tức thời và liền tại chỗ. Cần gì phải dích thân ông Ngọc đi giải thích; mà nếu giải thích thì giải thích với ai?!!! Việc yểm trợ tiền vé máy bay đi Âu châu là do lòng hảo tâm của NT Mai trung Ngọc (cũng cùng khóa với NT) và đã xảy ra trước ba quân thiên hạ

trong ngày đại hội. Hơn nữa chuyến Âu du còn có thêm ông anh chủ bút của Mây Mây nữa. Thị phi, đen trắng giữa thanh thiên bạch nhật như vậy, sao có người vẫn cố tình muốn diễn dịch sai lạc? Và cũng đáng phiền hơn nữa là vẫn còn có kẻ tin theo!!

• **NT Nguyễn Bích K20, Pháp:** NT cho biết "lần trước" đã ủng hộ 50 tỷ và mới đây khoảng tháng 7 có nhờ người gửi chi phiếu ủng hộ mà sao không thấy đăng tên lên báo! Chữ "lần trước" của NT đã báo hại Mây Mây tốn công khó lật lại chông báo cũ để tìm cho ra cơ sự, nhưng tìm hoài mà chẳng thấy tên NT đâu cả! Và "lần này" cũng không thấy tăm hơi! Mây Mây bỗng dâm ra "ớt dọt" và chắc là NT cũng không mấy hài lòng! Biết sao bây giờ??? Phải chăng chồn đã tha, cọp đã chụp?. Thiện chí của NT, tòa soạn xin ghi tạc và lần sau nếu có gửi tiền về, xin NT ghi rõ địa chỉ, khóa tốt nghiệp và nếu thắc mắc, cũng xin ghi rõ thời gian của cơ sự đã tạo nên thắc mắc. Chứ danh từ "lần trước", "lần sau", nghe sao mơ hồ quá mạng! Chân thành cảm tạ.

• **NT Nguyễn tiến Mão K17, Westminster, CA:** Welcome NT đến được vùng tự do! Đọc thư NT, dù không là người trong cuộc, Mây Mây vẫn có thể hình dung ra được hùng khí ngất trời của

những anh hùng sa cơ thất thế, lần đầu tiên sau bao năm mới ca lại được bản Quốc ca tại trại tù Z30D, giữa núi rừng Thuận Hải. Biết mình vẫn còn bốn phần đời với tập thể, trách nhiệm với đồng bào là quý rồi. Xin NT đừng á náy trong việc chưa đủ khả năng để giúp đỡ tài chánh cho Đa Hiệu. Con đường trước mặt vẫn còn dài thì sự góp phần không thể tính ở chu kỳ ngắn hạn. Kính.

• **Võ Nhẫn K20, Virginia:** Gọi Niên trưởng mà lại thừa anh thì dường như NT đã quên. NT chủ bút có kể cho Mây Mây nghe là ở những ngày đầu đời lính, thuở Tân Khóa Sinh, việc xưng em gọi anh đã đem lại nhiều hình phạt cho một số vị. Tưởng là để "lấy điểm", nhưng chẳng những không được điểm nào mà còn bị phạt bò lê trên sân cỏ! "Nhà binh không có anh em. Tôi đâu phải là anh của anh mà nhận ầu? 50 cái hít đất, chạy 10 vòng sân..." Đó là lệnh của những hung thần Sinh Viên Sĩ Quan Cán Bộ. Người chủ bút còn nhắc khéo NT là ông ấy cũng thuộc về đám hung thần đợt 4 của khóa 20! Việc NT đề cập là một trong những công tác hàng đầu của các Khóa, các Hội địa phương trên con đường kiện toàn tổ chức và nở rộng hoạt động cho mục tiêu quê hương.

• **Ông Phùng Ngọc Sa, San Diego, CA:** Khóa 20 đã liên lạc

với các con của cố SVSQ Trần Văn Thủy tại Việt Nam và đã gửi ngay một số tiền giúp các cháu. Anh đại diện khóa 20 sẽ liên lạc với ông khi các cháu đến Mỹ. Chân thành cảm tạ sự giúp đỡ vô bờ của ông cho trường hợp đặc biệt này. Kính.

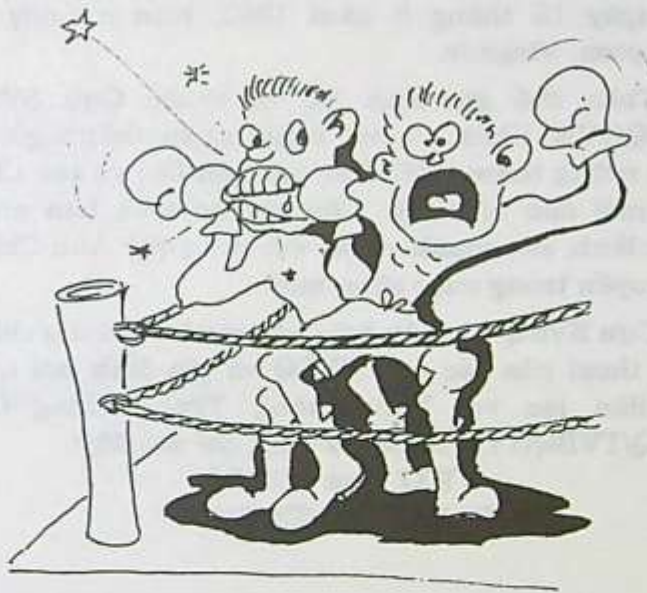
• **NT Lê trường Hậu K21, San Jose, CA:** Cảm ơn NT về cảm tình ưu ái đã dành cho Đa Hiệu: "bỏ tất cả công việc còn dang dở để đọc hết các bài viết, nhất là bài viết về Dương Thu Hương của Phan Thiết, về cảm nghĩ một HO của Nguyễn Phan K24..." Chiều hướng của Đa Hiệu trong giai đoạn hiện tại là nhắm vào mục

tiêu dương đầu trực diện với chủ thuyết cộng sản và những kẻ cố võ cho chế độ tàn độc này, trên trận tuyến ngôn luận. Sẽ gửi địa chỉ của NT Phan đến NT sau.

PHẦN NHẮN TIN CHUNG:

Sau gần hơn tháng vắng bóng tại tòa soạn, thư từ bài vở đã chất đầy hai kệ sách của Mây Mây. Nhiều quá đâm ngộp! Mà ngộp thật tình nên em gái đành phải buông bút viết, khất lại lần sau. Xin quý vị "thông cảm" giùm tâm trạng của một người vừa... trở lại. Thân kính.

TRẦN THỊ MÂY MÂY



**SINH HOẠT VÕ BỊ
TIN ĐOÀN TỤ
CỰU SVSQ/K15 TVBQGVN**

Khóa 15 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam trong thời gian vừa qua hân hoan đón nhận các cựu SVSQ và gia đình sau đây đã đến với Hoa Kỳ:

- Anh chị Đinh Công Nghĩa và gia đình đến Hoa Kỳ ngày 12 tháng 5 năm 1992, hiện định cư tại Portland, Oregon.

- Anh chị Trần Đình Đăng và gia đình đến Hoa Kỳ ngày 14 tháng 5 năm 1992, hiện định cư tại Houston, Texas.

- Anh chị Hồ Văn Luyện và gia đình đến Hoa Kỳ ngày 13 tháng 8 năm 1992, hiện cư ngụ tại Hampton, Virginia.

Toàn thể gia đình Võ Bị thuộc Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 15 hải ngoại chân thành gửi lời chào mừng thắm thiết đến các Anh Chị và các Cháu vừa mới đến Hoa Kỳ. Cầu xin ơn trên ban nhiều phúc lành, sức mạnh và an vui cùng quý Anh Chị và gia quyến trong cuộc sống mới.

Cựu SVSQ và thân hữu nào muốn biết địa chỉ và điện thoại của các cựu SVSQ và gia đình nói trên, xin liên lạc với Văn Phòng Trung Ương Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 15 ở địa chỉ sau đây:

P.O. Box 860684
Richardson, TX 75085

ĐA HIỆU
P.O. Box 8278
Pittsburg, CA 94565-8278



TVBQGVN
Ha Trinh Tiet K29